

B
a
n
a
n
a
Y
o
s
h
i
m
o
t
o

Tên ebook: Hồ

Tác giả: Banana Yoshimoto

Thể loại: Huyền ảo, Tiểu thuyết, Văn học Nhật bản, Văn học phương Đông

Dịch giả: Uyên Thiễm

Kích thước: 13 x 20.5 cm

Số trang: 204

Ngày xuất bản: 1 - 3 - 2014

Giá bìa: 56.000 đ

Công ty phát hành: Nhã Nam

Nhà xuất bản: NXB Hội Nhà Văn

Tạo prc: Minh Kav

Nguồn: Romance Book

Ebook: <http://www.dtv-ebook.com>

B
a
n
a
n
a
Y
o
s
h
i
m
o
t
o



Bìa sách Hồ - Banana Yoshimoto

Giới thiệu:

Ở giữa đô thị đông đúc nơi xe cộ vùn vụt chảy và người ồn ào đi, có hai đôi mắt lẳng lặng nhìn nhau qua bụi khói lơ lửng giữa những tòa nhà cao tầng. Nhìn từ lúc còn lạ, cho đến khi thành quen, thành nếp sống của nhau.

Họ rút ngắn khoảng cách lần đầu dưới bóng đêm buông chùng của căn phòng cô gái.

Nhưng rồi, hết sức bối rối, cả hai lại lùi ra và duy trì giữa nhau một thứ lẳng mạn lưng chừng. Niềm trắc ẩn thôi thúc người con gái đi tìm chìa khóa giải phóng bạn trai khỏi tù ngục tâm hồn, đẩy cô lên băng trượt hành trình vào quá khứ của anh. Hành trình ấy dẫn cô đến với cuộc sống thoát tục của những nhân dạng lạ lùng, đến một cái hồ băng lẳng hời ức về những tuổi thơ nảy nở trong thảm họa.

Với bầu không khí nặng nặng bóng tối tinh thần nhưng lại trong vắt

không thể nào quên, Hồ không chỉ kế thừa những đặc trưng quen thuộc của ngòi bút Yoshimoto, mà còn trở thành thiên truyện huyền hoặc nhất mà cô từng viết.

Tác giả Banana Yoshimoto:



Banana Yoshimoto sinh năm 1964 tại Tokyo, là một gương mặt nổi bật của văn đàn Nhật Bản hiện đại, người từng làm nên “hiện tượng Banana (Bananamania)” trên phạm vi toàn thế giới ngay từ tác

phẩm gần như đầu tay - Kitchen (1986).

Sau Kitchen, Yoshimoto tiếp tục thành công với mười tiểu thuyết và bảy tập truyện ngắn. Nhân vật dưới ngòi bút Yoshimoto đa phần đều ưu sầu, mẫn cảm, nhưng không yếm thế. Tác phẩm nhìn chung tích cực, thường kết thúc trong tươi sáng, hoặc hé mở hy vọng.

Đã xuất bản tại Việt Nam:

- *Kitchen*
- *N.P*
- *Vĩnh biệt Tugumi* ([tải eBook](#))
- *Amrita*
- *Say ngủ*
- *Thần lẩn*

Mời các bạn đón đọc [Hồ](#) của [tác giả Banana Yoshimoto](#).

Banana Yoshimoto sinh năm 1964 tại Tokyo, là một gương mặt nổi bật của văn đàn Nhật Bản hiện đại, người từng làm nên “hiện tượng Banana (Bananamania)” trên phạm vi toàn thế giới ngay từ tác phẩm gần như đầu tay - ***Kitchen*** (1986).

Sau ***Kitchen***, **Yoshimoto** tiếp tục thành công với mười tiểu thuyết và bảy tập truyện ngắn. Nhân vật dưới ngòi bút **Yoshimoto** đa phần đều ưu sầu, mất cảm, nhưng không yếm thế. Tác phẩm nhìn chung tích cực, thường kết thúc trong tươi sáng, hoặc hé mở hy vọng.

Đã xuất bản tại Việt Nam: • ***Kitchen***

• ***N.P***

• ***Vĩnh biệt Tugumi***

• ***Amrita***

• ***Say ngủ***

• ***Thần lẫn***

Dịch từ nguyên bản tiếng Nhật みずうみ (MIZUUMI), do Foil Co., Ltd xuất
bản

MIZUUMI by Banana Yoshimoto Copyright © 2005 Banana Yoshimoto

Japanese original edition published by Foil Co., Ltd.

Vietnamese translation rights arranged with Banana Yoshimoto Through
ZIPANGO, S.L.

Bản quyền bản tiếng Việt © Công ty Văn hóa & Truyền thông Nhã Nam,
2014.

Ebook được thực hiện bởi thành viên Romance Book Project
Minh Kav

Chế bản được làm với mục đích phi lợi nhuận. Hãy mua sách trong điều kiện
có thể.

Bản quyền ebook © Romance Book, 2014.

fb.com/romanbook



 facebook.com/romanbook

Đâu cần phải tha thứ cho bằng hết lỗi lầm mới có thể yêu thương....

Vào cái ngày đầu tiên Nakajima ngủ lại nhà tôi, tôi mơ thấy mẹ.

Phải chăng là do đã lâu rồi tôi mới ngủ cùng phòng với ai đó?

Lần gần nhất tôi ngủ chung phòng với người khác là lần có bố, mẹ và tôi, ba người trong buồng bệnh của mẹ.

Mỗi lần mở mắt, sau khi yên tâm là mẹ chưa ngừng thở, tôi lại ngủ tiếp. Sàn bệnh viện hóa ra rất bụi, tôi cứ ngấm đi ngấm lại hoài một chỗ bụi bám. Giấc ngủ không thật sâu, hễ choàng tỉnh là lại nghe tiếng chân y tá đi ngoài hành lang. Tôi có cảm giác “ở bệnh viện an tâm hơn bên ngoài kia, vì trong này có rất nhiều người đang cận kề cái chết.”

Khi ở dưới đáy vực, ta sẽ thấy nơi chôn ấy có một sự ngọt ngào riêng, không giống bất cứ một nơi nào khác.

Đây là lần đầu tiên, kể từ ngày mẹ mất, tôi mơ thấy mẹ.

Có những khi mẹ xuất hiện rời rạc trong một cơn mộng chấp chờn, nhưng chưa bao giờ mẹ ở lại giấc mơ tôi lâu và rõ ràng thế này, làm tôi cảm thấy như lâu lắm rồi mình mới được gặp mẹ.

Nói về một người đã mất theo cách như vậy nghe thật buồn cười, nhưng đúng là tôi đã nghĩ thế.

Chẳng có gì lạ khi bảo rằng trong mẹ tôi gần như có hai con

người. Hai con người ấy cứ đến rồi đi bên trong hình hài bà như hai nhân cách khác nhau.

Một người rất xã giao, tươi tắn, phong trần, sống gấp và sành điệu. Người kia thì tinh tế, khác nào một đóa hoa yếu mềm, luôn run rẩy chực rụng trước cả một cơn gió thoảng.

Phần nhân cách tựa đóa hoa ấy chẳng hề dễ hiểu, nên mẹ, vốn rất mực xởi lởi, chỉ chú tâm nuôi dưỡng phần tính cách phóng khoáng hơn cả đàn ông kia. Mẹ tưới nước cho nó bằng nhiều cuộc tình và bón phân cho nó bằng lời khen ngợi của thể nhân.

Mẹ sinh tôi mà không lấy bố.

Bố là giám đốc một công ty xuất nhập khẩu nhỏ ở một phố thị nhỏ bên rìa Tokyo. Còn mẹ là một mama xinh đẹp vừa phải trong một câu lạc bộ hạng sang cũng ở phố thị nhỏ bé ven đô ấy.

Lần nọ trong một buổi chiều đái, bố được mời tới câu lạc bộ và mê mẹ ngay từ cái nhìn đầu tiên. Mẹ cũng rất có cảm tình với bố. Trên đường về, hai người ghé quán cơm Hàn Quốc, cười như nắc nẻ, thích thú gọi đủ mọi món và ăn uống thân mật bên nhau. Tối hôm sau, hôm sau nữa, vào cả những ngày tuyết rơi, bố vẫn đều đặn tới câu lạc bộ, để rồi hoàn toàn trở thành người tình của mẹ hai tháng sau đó. Bất chấp tình huống khiến họ quen nhau, việc phải mất đến hai tháng tìm hiểu làm tôi tin rằng tình yêu của họ là chân thật.

Mỗi lần tôi hỏi tại sao bố mẹ lại cười như nắc nẻ, thì y như rằng cả hai đồng thanh đáp: “Quán đây chẳng có lấy một người Nhật, bố mẹ loanh quanh mãi giữa đêm khuya mới tìm thấy nó. Nhưng có đọc được thực đơn đâu, đành gọi bừa, kết quả là họ đem ra toàn những món mình không biết hoặc cay khùng khiếp, lại nhiều quá sức tưởng tượng, làm bố mẹ buồn cười.” Tuy nhiên, tôi chắc chắn không phải vậy.

Tôi tin rằng, bấy giờ họ vui sướng và phấn khích đến thế chỉ bởi một lý do đơn giản là, người kia đang ở trước mặt mình. Ngoài xã hội họ có thể thế này thế khác, nhưng đối với tôi, họ luôn là hai con người đáng yêu. Họ hay cãi vã, song chỉ toàn những cãi vã kiểu trẻ con.

Mẹ muốn có con nên ngay sau đó tôi ra đời, mặc dù mẹ và bố không cưới xin chính thức. Nghĩ cũng thật lạ, vì trước đây bố chưa có vợ con nào khác, ngay cả bây giờ cũng không.

Nhà nội phản đối quyết liệt, bố không muốn lôi mẹ vào chuyện này, thành thử tôi đã lớn lên như một đứa con hoang có thừa nhận.

Trên đời đâu thiếu những chuyện như vậy. Và chẳng bố ở bên chúng tôi phần lớn thời gian, nên tôi chẳng thấy mình có gì đáng thương.

Song thú thực từ thâm tâm, tôi cảm thấy chán ngấy hoàn cảnh ấy.

Chán ngấy cái phố thị ấy, sự sắp đặt ấy, tất cả mọi thứ. Tôi muốn quên bằng hết. Mẹ qua đời thậm chí là một cơ hội để kiếp này tôi khỏi phải quay về đó. Trừ việc gặp bố, tôi hầu như chẳng còn chút quyến luyến nào. Bố mau chóng bán ngôi nhà mà tôi và mẹ từng sống rồi gửi tiền vào tài khoản cho tôi, nói là để tôi khỏi vướng bận chuyện tranh chấp với họ hàng. Tôi không thích, vì cảm thấy nó giống như một dạng bồi thường thiệt hại tinh thần, nhưng dù gì cũng là tài sản do mẹ để lại. Nhà bán đi, mọi dấu tích của tôi tan biến theo, nhưng tôi không đau buồn.

Ví dụ ban ngày mà đến quán bar của mẹ, sẽ thấy mọi thứ đều tối tăm, hơi hơi ẩm, mùi rượu và thuốc vương vất đâu đây gây cảm giác vô cùng trống rỗng. Những bộ quần áo màu mè của mẹ đưa từ tiệm giặt là về trông mỏng tang dưới ánh mặt trời.

Ấy là tất cả những cảm nhận của tôi về vùng đất cũ.

Cảm nhận vẫn nguyên vẹn đến tận lúc này, khi tôi đã gần ba mươi tuổi.

Lần cuối cùng gặp mặt, bố chăm chú nhìn tôi, đang ngày càng giống mẹ, mắt ngấn lệ. “Đáng lẽ mọi thứ bây giờ mới bắt đầu. Bố mẹ định về già sẽ sống một cuộc đời thật nhàn tản, cùng nhau đi đây đi đó. Mẹ con bảo dứt khoát phải làm một vòng quanh thế giới bằng tàu thủy. Ai ngờ chuyện xảy ra thế này. Giá mà bố đừng bán khoản về công việc, còn mẹ đừng ngại xin nghỉ ít bữa ở câu lạc bộ để có thể thu xếp đi ngay thì hay biết mấy.”

Uống được rượu, lại thích giao du nên chắc hẳn trước đây bố chơi bời ra trò, nhưng tôi tin là kể từ ngày ở bên mẹ, bố chẳng còn qua lại với ai một cách nghiêm túc nữa.

Mặc dù bố là tay chơi cự phách, xét theo một thứ quan niệm khuôn sáo kiểu như đã là tay chơi thì phải thế này thế nọ, nhưng riêng về mặt hình thức, bố chỉ là một ông chú hói đầu tinh lẻ chẳng chệch đi đâu được, làm gì cũng quẽ kệch, từ đầu đến chân chẳng bới đâu ra được nét gợi tình. Một người không hề sành điệu. Một người nghiêm túc tới nỗi dân chơi đích thực phải phì cười nếu trông thấy.

Bố vốn dĩ là con người đơn giản, phải sống với những ràng buộc về địa vị, về chuyện kế nghiệp gia đình mà chẳng hề quan tâm đến việc vùng thoát ra khỏi đó. Trong vai trò giám đốc công ty xuất nhập khẩu ở một phố thị nhà quê, bố tạo cho người ta ấn tượng về một người có gốc gác con nhà địa chủ chỉ đang cốt làm cho xong, cho đủ lệ bộ những việc phải làm theo khuôn mẫu đã định.

Tôi nghĩ trong cuộc đời bố, mẹ là đóa hoa duy nhất tỏa ra hương thơm tự do.

Bố không bao giờ trộn lẫn không gian riêng của hai người với bất kỳ thứ gì khác. Ở trong đó, bố như được là mẫu người mà mình mong muốn, cứ về đến nhà là bắt tay tu bổ mái ngói, chăm sóc vườn cây, ra ngoài ăn cùng mẹ, xem bài tập của tôi, sửa xe đạp cho tôi.

Nhưng hai người không bao giờ có ý định rời bỏ mảnh đất ấy

để đi tìm cuộc sống của riêng mình. Ở bên nhau trong hoàn cảnh ấy mới chính là cuộc sống của họ.

Giờ đây điều bố lo sợ nhất có lẽ là việc tôi muốn cắt đứt quan hệ với bố.

Tôi nghĩ mỗi lo sợ ấy không thường trực, mà chỉ như một cơn lạnh bất chợt lướt dọc sống lưng bố mà thôi.

Rằng biết đâu một ngày kia tôi sẽ nói với bố: “Tên họ của chúng ta ngay từ đầu đã khác nhau, nên kể từ giờ chúng ta là người dưng”

Đôi khi, bố bắt ngờ chuyển tiền vào tài khoản hoặc gửi đồ ăn tới cho tôi. Tôi sẽ gọi điện cảm ơn. Nỗi lo sợ của bố truyền qua ống nói nghe thật khẩn thiết.

Chúng ta vẫn còn là cha con phải không? Một cảm giác đại loại như vậy.

Tôi cảm ơn bố và nhận tiền, nhưng chưa từng nói rõ dù chỉ một câu rằng quan hệ cha con mình vẫn sẽ tiếp tục. Vì tôi chưa bao giờ cho rằng mối quan hệ của chúng tôi thuộc diện cần phải nói ra điều đó. Cho dù bố đang cảm thấy thế nào với nỗi day dứt mơ hồ trong lòng, và cho dù tôi có định cắt đứt quan hệ thật, thì bố vẫn là bố.

Riêng về phần mình, tôi chẳng để tâm tới những chuyện như thế.

Nếu cơ nhờ, tôi rất sẵn lòng được nhờ cậy bố, nhưng khi bố

mua cho tôi món này món nọ, thì thể nào những kẻ đồ kỵ tham lam cũng tới dòm dỏ (tôi biết bọn họ chỉ đơn giản là muốn nhìn ngó mà thôi) khiến tôi thấy phiền toái.

Tôi thấy phiền toái với mọi thứ định níu giữ tôi lại nơi ấy. Tôi chỉ muốn dừng lại ở những gì tối thiểu.

Trong mắt tôi, dường như có một sợi xích đã cột chặt chân bố mẹ vào với nhau, rồi cột chặt họ với phố thị đó, mặc dù bản thân họ chưa chắc đã nhận ra.

Vì thế, tôi thường xuyên áp ủ một điều: ấy là có thể chạy trốn bất cứ lúc nào. Tôi hay nghĩ, giả dụ mình có bạn trai, rồi lỡ ra thật lòng, tổ chức đám cưới linh đình trong một khách sạn hay đầu đầy ở phố thị này, lại không may mang bầu nữa, thì coi như chấm hết. Thế nên, ngay cả khi bạn bè cùng trang lứa vô tư yêu đương hoặc mơ mộng chuyện cưới xin, tôi vẫn cứ thờ ơ. Trong lúc hành động tôi luôn suy xét đến hậu quả. Ngay sau khi tốt nghiệp cấp ba tôi liền lấy cớ lên Tokyo học đại học để ra khỏi nhà cho thật nhanh.

Tôi cảm nhận được bằng chính cơ thể, về sự phân biệt đối xử, tuy có gượng nhẹ nhưng chắc chắn tồn tại, mà mình đang chịu đựng.

Có một bầu không khí luôn vây chặt lấy tôi theo kiểu “gọi là con cái danh gia trong vùng, chứ bản chất chẳng qua là đứa con gái ngoài giá thú của một mama quán bar mà thôi”, nó tỷ lệ thuận với mức độ nổi tiếng của bố, mà bố thì chỉ nổi tiếng trong khu phố thị

này.

Khi đến Tokyo, trở thành một sinh viên vô danh chuyên ngành nghệ thuật, tôi gần như bay bổng vì nhẹ nhõm.

Có lẽ đến hết đời tôi cũng không quên được cảm giác khi thấy những kẻ đầy lòng hiếu kỳ cùng hứng thú lẫn ganh ghét vận bộ đồ đen sặc vẽ hình thức và đái bôi, dát lên mình sự nghiêm trang giả tạo, gắn lên bộ mặt đau buồn ánh mắt sáng trưng đến nhìn vào bên trong quan tài mẹ... Cái cảm giác chỉ muốn đập tan bầu không khí giả dối và dội lột ấy bằng một điệu múa khỏa thân cho bố ghét.

Thân xác mẹ đã được rửa tẩy sạch, không để ánh mắt bản thiêu nào có thể in dấu lên đó. Tôi không nghĩ mình lại cảm thấy nhẹ nhõm đến thế khi mẹ bị hỏa thiêu. Trang phục của mẹ, vẻ đẹp của mẹ, quy mô đám tang mà bố chẳng tiếc tiền chuẩn bị dường như đã hoàn toàn thỏa mãn lòng hiếu kỳ của bọn họ.

Với vai trò tang chủ, tôi đứng ra đọc lời điều, cố gắng mỉm cười hoặc thỉnh thoảng lau nước mắt, nhưng không nói với ai về cảm giác mĩa mai đang dâng lên trong mình.

Đó là một cảm giác thanh cao mà những kẻ đang cố sống cố chết gấn cho kiếp nhân sinh vốn không có hình thù một thứ hình thù nào đó chẳng bao giờ hiểu được.

Nhưng may thay, cô hàng xóm và một vài người bạn ít ỏi của mẹ đã đem lại cho tôi tình cảm đầm ấm, giúp tôi có được những

giây phút dễ chịu, rồi cùng uống với nhau một tách trà nóng. Cuộc đời chắc chắn vẫn còn những mặt tốt. Thật tiếc khi phải công nhận rằng giữa cái xấu, ta mới thấy mặt tốt rõ hơn. Không dùng lời, nhưng ánh mắt của họ nói với tôi rằng: “Chúng ta biết con đang tổn thương.”

... Khi trông thấy bố bám chặt lấy quan tài khóc nức nở, tôi đã nghĩ mình không bằng bố. Bố dồn cả tâm tư cho mẹ, còn tôi thì toàn để ý tới những điều vô nghĩa.

Trước câu chuyện tình thế kỷ (tất nhiên chỉ đối với hai người họ) ấy, tôi chỉ là cô con gái nhỏ đang run lên vì mất mẹ. Hoặc cũng có thể, đây đơn giản là sự khác biệt giữa chồng và con.

Phải rồi, ngày hôm đó, mẹ đã đến trong giấc mơ tôi, không phải cái nhân cách kia mà là phần con người tựa một đóa hoa của mẹ.

Phần con người thân thương như một cánh hoa mỏng then thùng rung rinh trong bóng nắng.

Mẹ nói chuyện với tôi, trong khung cảnh của căn buồng bệnh từng chứng kiến những ngày cuối cùng của đời mẹ. Suốt một thời gian dài mẹ không thể nhồm dậy, nên khi thấy mẹ ngồi tựa lưng vào thành giường, tôi bỗng thấy nhớ mẹ quá.

Gió từ cửa sổ thổi vào, ánh nắng cũng lung linh. Mặc bộ đồ ngủ màu hồng giống một nữ sinh trung học trong chuyến dã ngoại cuối cấp, mẹ như đang ở giữa quãng sương mù đẹp đẽ. Những bó

hoa thắm hồi tựa hồ nhòa tan trong vầng hào quang của mẹ.

Mẹ chói chang quá khiến tôi cứ phải nhìn hồi lâu vào đám bụi bám trên bầu cửa sổ. Mẹ nói, “Chihiro ơi, mắc sai lầm một lần thôi là suốt cả cuộc đời con sẽ sống trong bùn chôn, nóng nảy giống như mẹ. Con hiểu không? Lúc nào cũng nóng giận hoặc quát tháo tức là đang phải lệ thuộc vào người khác đấy.”

Con hiểu, con hiểu. Con biết thật ra mẹ không phải kiểu người thích mắng mỏ ai đó, hoặc gập mình trước những khách hàng quan trọng để duy trì quán bar, hoặc quát tháo bố qua điện thoại mỗi lần bố không tới và rằng “biết làm sao được khi tôi chẳng phải là vợ chính thức mà chỉ là vợ hờ của ông thôi”, mẹ đâu có con mắt lơ đãng như vậy; mẹ thật ra không giống đóa hoa đại nở ngoài đồng mà là kiểu người mang trong mình sự tinh tế và trong suốt đến rùng mình, như đóa hoa âm thầm nở trên vách đá cao vút chẳng ai khác ngoài chim chóc, hươu nai lui tới.

Hắn là bố đã nhận ra điều đó. Hắn là bố luôn nhìn nhận mẹ theo cách hiểu riêng của mình.

Bởi khi thả lỏng mình bên bố, lúc nào mẹ cũng như một thiếu nữ. Hai người giống bọn con nít ấy. Nhưng chỉ tại xã hội, hay nhân thế, hay những thứ tương tự đã không để hai người tạo dựng một thế giới riêng, phải vậy không?

Mà hai người cũng không có được sự can đảm hay liều lĩnh để tạo dựng thế giới riêng ấy, phải vậy không? Mọi chuyện chấm dứt

giữa khi cuộc đời tạm bợ vẫn đang chiếm giữ vị trí của cuộc đời thực sự, phải vậy không?

Tôi chỉ nghĩ thầm trong bụng, vậy mà, chắc tại trong mơ nên mẹ gạt đầu thật dễ dàng. Rồi mẹ nói, “Kỳ thực mẹ không muốn thế. Mẹ ghét trang điểm, ghét phẫu thuật thẩm mỹ, mẹ sợ bệnh viện, sợ nhìn thấy những người tìm đến bệnh viện để làm đẹp. Thú thật là mẹ rất sợ đau. Khi được khuyên làm, mẹ chỉ mơ hồ cảm thấy cần thiết, và thế là quyết định. Đến lúc bước vào phẫu thuật thực sự, mẹ lại thấy sợ, và để đánh lừa bản thân, mẹ đã biến nó thành chuyện cười, nhưng tinh thần thì mãi mãi tổn thương.”

“Hơn nữa, mẹ đâu có muốn căn vặn suốt ngày với bố con. Nhưng mẹ chỉ sợ bố con đi mất, vì thế mới cố níu cho thật chặt. Mặc dù biết rằng còn có bao nhiêu cách bày tỏ khác mà không cần cáu giận, nhưng mẹ vẫn làm thế. Tự lúc nào mẹ đã dần bước vào con đường này, con đường không thể quay ngược trở lại. Bất an khiến bất an càng thêm chồng chất, rồi mẹ nhận thấy đóng kịch để che giấu tình cảm thật của mình thì dễ được chấp nhận hơn, nên cứ trượt dài theo hướng đó. Mẹ không dừng lại được nữa. Và rồi cuộc, mẹ chết mà không thay đổi được gì.”

“Con biết không, từ chỗ hiện giờ, khi dùng tâm nhìn bao quát xem xét lại những ngày đã qua, mẹ hiểu ra rất nhiều điều. Mẹ nhìn thấy biết bao nhiêu chuyện, không phải những chuyện gây hối hận đâu, mà lại chính là những việc mà mẹ đã không cần phải lo lắng.

Bởi vậy mẹ muốn nói...”

“*Chỗ hiện giờ*” có phải là thiên đường không? Có thiên đường sao hả mẹ? Tôi thầm hỏi, nhưng mẹ chỉ cười lấp lửng rồi tiếp, “Một kẻ sĩ diện như mẹ có quá nhiều nỗi sợ nên để bảo vệ mình, mẹ chỉ còn cách làm như thế. Nhưng con thì đừng vậy. Luôn luôn giữ ấm bụng, thả lỏng con tim và cơ thể để máu được bốc lên đầu. Hãy sống như một bông hoa con nhé. Đó là quyền lợi. Là việc nhất định con có thể làm khi hãy còn sống. Chỉ cần như thế thôi.”

Mẹ cười tươi. Phải rồi, hãy giữ ấm bụng là câu mẹ thường nói với tôi hồi bé mỗi lần tôi ngủ hở bụng để mẹ phải đắp lại chăn cho. Nhớ đến câu nói ấy, tôi bỗng trào nước mắt dấu đang trong mơ.

Hồi nhỏ, nửa đêm mỗi lần tỉnh giấc và hé mắt ra nhìn, tôi lại thấy mẹ đang vỗ nhẹ nhẹ vào cái bụng để hở của tôi, sửa sang áo ngủ rồi đắp lại chăn cho tôi.

Bằng cơ thể, tôi đã học được rằng: “Được yêu là thế. Là khi một người ‘muốn chạm vào mình, muốn tỏ ra dịu dàng với mình’”. Vì vậy tôi không bao giờ có phản ứng trước một tình yêu giả tạo. Đây là ý nghĩa của việc “được nuôi nấng” chăng?

Con muốn gặp lại mẹ một lần nữa, mẹ ơi. Con muốn được chạm vào người, được ngửi mùi của mẹ.

Khi nghĩ rằng ngay cả cái quán bar hơi dơ bẩn lúc ban ngày giờ đây cũng không còn nữa, tôi bỗng thấy nhớ thương.

Cho dù không phải một chốn tuyệt vời, nhưng đó đã từng là

nơi chấp cánh cho tôi. Là thế giới có mùi của mẹ. Là nơi hơi ấm cũng nhiều như sự huyền ảo. Tôi vẫn còn là đứa trẻ cần đến cha mẹ, vậy mà tự lúc nào đã phải bước đi một mình.

Trong mơ, tôi nhận thấy cảm giác đau buồn tăng lên gấp đôi, cõi lòng thì yếu mềm hẳn, tưởng chừng sắp bị nghiền nát tới nơi.

Tỉnh giấc rồi, nước mắt vẫn chảy thành dòng.

Chợt nhìn sang bên cạnh, thấy Nakajima vẫn ngủ ngon lành, cánh tay trần đang thò ra trên chiếu. Sợ lạnh, tôi kéo chăn đắp lên cho hắn.

Khi đã quay về với thực tại, giấc mơ không còn buồn nữa. Hình bóng mẹ vẫn in đậm trong tim tôi, song cảm giác nhớ nhung phố thị nơi mình sinh ra và lớn lên quả thật đã không còn.

Tôi ngạc nhiên tự hỏi: tại sao trong mơ mình lại có cảm giác như vừa trở về là một đứa trẻ? Tuy nhiên, giờ thì tôi đã hoàn toàn quay lại với “hiện tại”, tới mức có thể đưa ra một đánh giá thế này: nhất định trong mình vẫn còn chút quyến luyến nào đó với quá khứ.

Duy chỉ có căn hộ ấy, căn hộ giờ đây không còn nữa, là khiến tôi vương chút nhớ nhung. Đôi khi tôi muốn trở về nhà, quay lại làm tôi thuở bé...

Tôi hồi tưởng.

Bầu không khí hạnh phúc của một sáng Chủ nhật. Tiếng ti vi

phát ra với nhịp điệu thông thả tới mức không thể kiểm đầu được vào thời buổi này, bố thư thái chờ đợi bữa cơm là sự kết hợp của bữa sáng và bữa trưa, mẹ ở trong bếp với ngón ngang nguyên liệu nhập ngoại, đang thử chế biến món ăn truyền thống của một nước nào đó... Hai người vẫn còn dư âm của cơn say hôm trước, bây giờ nghĩ lại, tôi chắc rằng trong đó có cả sự rã rời đầy ngọt ngào của một cuộc yêu đương. Sự rã rời đó phủ lên hai người một vẻ uể oải thật dịu dàng. Từ trên giường, tôi thơ đại cứ ngắm mãi bầu không khí ấy như một điều gì tuyệt diệu.

Nếu là phố thị của thuở ấy thì tôi có thể quay về.

Tôi lại giật mình vì nhớ ra Nakajima đang nằm bên cạnh. *Ô kìa? Sao Nakajima lại ở đây?* Nếu là mơ thì xin đừng tỉnh giấc!

Phải rồi, ra là vậy. Hình như Nakajima đã quyết định ngủ lại nhà tôi đêm qua.

Trí nhớ của tôi đang khôi phục dần dần.

Nhớ đến cuộc làm tình trang nghiêm mà chúng tôi vừa hì hụi đánh vật lúc trước, tôi chợt thấy hơi ngượng ngùng. Bây giờ thì cả hai đều đã mặc quần áo và đang ngủ như chưa có gì xảy ra. Tôi có cảm giác chúng tôi đã sống với nhau thế này từ lâu lắm rồi, nhưng vẫn giật mình vì sự có mặt của Nakajima. Một cảm giác rất lạ, vừa như bấn loạn, vừa như điềm tĩnh. Có lẽ vì thế nên tôi mới mơ thấy mẹ.

Đâu phải lúc nào cũng có một kẻ kỳ lạ như thế này ở trong

nhà mình.

Hơn nữa, tôi vẫn tưởng Nakajima là kẻ chẳng bao giờ ở lâu trong cùng một nhà với người khác. Đã có lần tôi từng nhìn thấy một người nữa, chắc là bạn gái, trong căn hộ của hắn, nhưng hình như không phải lúc nào cũng ở với nhau.

Hôm qua, Nakajima vừa khóc vừa nói: nếu bỏ lỡ dịp này, tôi có cảm giác cả đời mình sẽ không thể làm tình được nữa, tôi bảo: làm gì mà nghiêm trọng thế, nhưng rồi lại thấy Nakajima sao mà tội nghiệp lúc nói ra điều ấy, sau đó thì chính tôi cũng buồn bã, tâm trạng bỗng thành ra ủy mị.

Rồi thì sao nhỉ? Mình có làm đến cùng không nhỉ? Hay là không?

Tôi không hề uống rượu, vậy mà chỉ còn nhớ bập bõm. Mà thôi, Nakajima cũng đâu đã trốn mất, tôi tự nhủ.

Thế rồi hình bóng mẹ lại vụt hiện lên trong tâm trí.

Ôi, một giấc mơ buồn nhưng đẹp. Tôi thầm nghĩ.

Phần con người mà tôi muốn gặp, cái phần hiếm khi bộc lộ ra ngoài của mẹ đã ở đó trong giấc mơ.

Mẹ lúc nào cũng khoác lên mình cái vẻ ngoài ăn to nói lớn, cười xòa cho qua trước bất kể chuyện gì, cao ngạo, vững vàng và sáng khoải đến nỗi chính tôi cũng gần như quên mất phần nhân cách đích thực ẩn náu tận đáy sâu con người mẹ.

Song le, hồi tôi còn nhỏ, những khi mẹ phá lên cười nhẹ bằng,

những khi chúng tôi cùng nhau ủ ấm đôi bàn chân giá lạnh trong chăn, những khi mẹ nghịch ngợm uớng dẫu chân lên mặt tuyết tinh tươm buổi sáng trong lúc đi dạo... Những khi ấy, con người thực của mẹ từ từ lộ ra với hình hài một bé gái không bao giờ có tuổi.

Vừa hồi tưởng vừa ngắm vòng ngực phập phồng của Nakajima trong căn phòng tối, tâm trạng tôi cứ nhẹ nhõm dần, như bị thôi miên.

Nakajima, Nakajima... Một Nakajima có ngoại hình kỳ lạ.

Sao tôi lại yêu quý mọi thứ trên người Nakajima đến thế kia chứ: từ hai cái lỗ của chiếc mũi dài ngoẵng đến cổ tay gầy như que củi, những ngón tay dài, cái miệng há hốc, đường gân cổ mong manh, đôi má phình phính như con nít, cả cái cách mà mớ tóc khô xơ xác xòa xuống mắt, rồi cặp mắt ti hí và hàng mi dài ẩn dưới mái tóc. Dù một ngày kia hơi thở tắt lịm, Nakajima biến thành một vì sao (đây hoàn toàn chỉ là lỗi ví von tôi nghe được ở đâu đó, nhưng thực sự không còn cách so sánh nào xác đáng hơn. Hẳn thực phù hợp để làm một vì sao. Bởi cảm giác về sự tồn tại của hắn, ngay từ đầu, đã quá ư nhạt nhòa), thì tôi tin mình vẫn luôn ở bên linh hồn Nakajima. Tôi nghĩ đấy là nỗi kinh ngạc, thậm chí sững sốt, nhiều hơn là một dạng tình yêu. Vì vậy tôi chỉ ngắm nhìn, mà không thể dần sâu.

“Hôm nay hắn vẫn ở đây, hôm nay hắn chưa biến mất. Và hôm nay, cảm xúc này vẫn đang tiếp diễn!” Tôi thầm nghĩ.

Mỗi ngày trôi qua với tôi đều là một ngày tươi mới, khi mà mỗi ngày ấy tôi đều không thể cầm lòng trước sự lôi cuốn của Nakajima, một Nakajima kỳ lạ. Từ khi bắt đầu ở cùng Nakajima, nhịp sống của tôi hoàn toàn đảo lộn. Tôi vốn dĩ là kẻ chỉ biết nghĩ cho mình, sống chết cũng phải giữ lấy quan điểm, ra sức lao về phía trước mà chẳng thèm để mắt tới điều gì khác ngoài tương lai lý tưởng của mình; tôi là thứ cỏ rêu không nơi bám rễ, chỉ biết dồn tâm huyết cho việc lánh xa khỏi phố thị thuở nào. Thế nhưng, Nakajima mạnh mẽ quá, khiến tôi bị choáng ngợp và bị kéo lê đi.

Ở đây hoàn toàn không có cái gọi là thời gian. Tôi cảm thấy mình như bị tách khỏi thế giới. Cảm thấy như chỉ có Nakajima và tôi, không có thời đại, cũng không còn tuổi tác.

Có lúc tôi từng nghĩ: hay đây chính là hạnh phúc?

Thời gian đang ngừng trôi, và tôi đang nhìn Nakajima chẳng với bất cứ niềm hy vọng nào.

Tôi nghĩ, đó là cảm giác của hạnh phúc.

Liệu có phải tôi đang sống một cuộc sống bình thường không? Tất nhiên, tôi cũng hiểu, xét trên một nghĩa nào đó thì chỉ riêng việc tôi là con ngoài giá thú ở cái thành phố nhà quê mà chuyện gì cũng có thể trở thành đề tài ngồi lê đôi mách đã đủ biến tôi thành kẻ khác thường, nhưng thực tế tôi chẳng có chỗ nào khác thường cả.

Vì thế, một Nakajima hơi khác thường rõ ràng là quá sức đối với tôi, thành ra trong mối quan hệ với hắn, tôi luôn ở tư thế sẵn

sàng bỏ chạy.

Tôi chỉ biết rằng, Nakajima đã phải trải qua điều gì đó kinh khủng trong quá khứ, nhưng chưa bao giờ tôi đi sâu vào câu chuyện.

Nakajima rất yêu người mẹ đã mất, mỗi lần nhắc đến mẹ là hắn khóc. Tôi không biết cụ thể, nhưng chắc chắn là hắn đã được nuôi nấng theo một cách thức nào đó khiến hắn yêu quý mẹ mình chân thành đến vậy, xét về mặt tình cảm yêu thương thì hắn chẳng có gì bất thường.

Và chắc chắn là trên đời này, không ai yêu thương Nakajima như mẹ hắn.

Tôi biết mình không có khả năng xử trí đối với những điều lớn lao như thế trong Nakajima, nhưng ngược lại, có khi chính nhờ vậy mà tôi mới đến được với hắn một cách vô tư.

Đã bao lâu kể từ lúc quen nhau cho tới khi Nakajima bắt đầu ngủ lại nhà tôi nhỉ? Phải một năm là ít.

Không biết tự lúc nào, chẳng cần đến một quá trình hay cao trào, hắn cứ tự nhiên lui tới nhà tôi vào các buổi tối.

Tôi nhớ mang máng là hễ tôi có nhà thì hắn sẽ sang vào chập tối, rồi tự động ra về vào lúc nửa đêm, sự giao lưu bình lặng ấy, quãng thời gian mà mọi việc chỉ dừng ở đấy, kéo dài khoảng ba tháng.

Tuy nhiên, bây giờ tôi cảm thấy chúng tôi chỉ là bạn cùng ký túc không hơn không kém, kiểu như mỗi người có một phòng riêng nhưng hơi cách xa nhau, chứ không hề có cảm giác là đang sống chung. Cũng không có cảm giác gò bó. Ngược lại, chính nhờ có Nakajima mà trong lòng ngực tôi lúc nào cũng thấy ấm áp.

Tôi sống trong căn hộ này, còn Nakajima sống ở tầng hai của khu chung cư nằm chéo phía đối diện.

Tôi có thói quen đứng trước cửa sổ và nhìn ra bên ngoài, Nakajima cũng vậy. Nhờ thế mà chúng tôi cùng nhận ra nhau bên bậc cửa sổ, rồi bắt đầu chào nhau từ lúc nào không hay. Ở quê tôi thì giao thiệp như thế là bình thường, nhưng ở thành phố, có lẽ hiếm ai đi chào một người lạ khi bắt gặp ánh mắt họ nơi cửa sổ. Song Nakajima không phải dạng câu nệ những chuyện kiểu này. Ở hắn có một loại uy lực. Uy lực của một kẻ không sợ cái chết và đang sống dưới đáy cùng vực thẳm.

Hắn là nhờ thế mà tôi nhận ra hắn là người hợp với mình.

Đôi lúc dáng người mảnh khảnh bên cửa sổ của hắn biến thành một bức tranh. Thi thoảng hình ảnh bàn tay thon nhỏ đang buông thõng từ song cửa trông đẹp như của một chú khỉ hoang.

Dần dà, tôi bắt đầu có thói quen cứ sáng dậy là mở cửa sổ phòng mình để nhìn sang cửa sổ nhà Nakajima. Không cần biết mình đã thay quần áo chưa, đầu tóc như thế nào. Tôi luôn nghĩ ở bên ấy là một người thân thiết, là cái gì đó giống như một khung

cảnh. Không hiểu vì lẽ gì, nhưng tôi tin chúng tôi sẽ không bao giờ lại gần nhau.

Nhiều khi chẳng thấy bóng dáng Nakajima đâu, chỉ thấy đám đồ giặt phơi ngay ngắn (cách phơi đồ của hấn chĩn chu gần như một thứ nghệ thuật. Phơi kiểu ấy, có lẽ chỉ cần rút vào là mặc được ngay mà không cần ủi. So với hấn, cách phơi của tôi là quá cầu thả, chỉ vo tròn rồi vắt ra ngoài cửa sổ), hoặc bóng dáng người phụ nữ dễ thường hơn tuổi Nakajima thỉnh thoảng vẫn ngồi thành thoi bên cửa sổ phòng hấn, thế nào tôi cũng nghĩ: “Ồ, vậy là hấn đã giữ bạn gái ngủ lại qua đêm, cố gắng đấy chứ!”

Cứ như thế, dần dần, từng mi li mét một, chúng tôi xích lại gần nhau.

Ngay cả khi mùa đông tới, trời trở lạnh, tôi vẫn thích ở cạnh cửa sổ và thường vẫy tay với Nakajima.

“Khỏe không?” tôi hỏi. “Khỏe!” Không nghe thấy tiếng, nhưng tôi hiểu vì môi hấn mấp máy theo khẩu hình như vậy kèm một nụ cười.

Tưởng chừng định mệnh đã sắp đặt cho hấn sống ở đó, nên chẳng ai khác có thể chia sẻ được những cảm giác này. Ngày nào cũng nhìn sang cửa sổ của nhau, tôi đâm ra có cảm giác như đang sống chung. Khi đèn tắt, tôi tự nhủ: “A, Nakajima ngủ rồi, mình cũng đi ngủ thôi.” Khi tôi về quê lên, vừa mở cửa sổ đã thấy Nakajima xuất hiện ở ô cửa bên kia và chào, “Đã lên rồi đấy à!”

Chúng tôi không mấy may nhận ra rằng, bản thân việc chúng tôi luôn quan tâm tới động tĩnh của nhau một cách tự nhiên như thế, tai bỗng thính nhạy tới mức có thể phân biệt được tiếng mở cửa một cách dễ dàng như thế, chính là khởi đầu của tình yêu.

Trong quãng thời gian dài dằng dặc cho tới ngày đưa tiễn mẹ sang thế giới bên kia, tôi thường xuyên phải về quê. Trở lại căn hộ của mình sau mỗi chuyến đi, lòng tôi được lắng dịu nhờ ánh đèn hắt ra từ khung cửa sổ nhà Nakajima. Đó là niềm hạnh phúc nhỏ nhoi duy nhất giữa chuỗi tháng ngày khó khăn ấy.

Ở quê, tôi có người mẹ sắp mất, có cha và những kỷ niệm đẹp đẽ với hai người, nhưng khi ra ga bắt tàu tới trở về nhà, tôi chỉ có một mình, mà mẹ lại chỉ có mình tôi là con.

Đó là một hành trình tôi không thể chia sẻ cùng ai.

Đứng trên sân ga buổi tối, với thực tế rằng mẹ sắp mất, kỷ niệm cũ và bầu không khí chán ngắt tỏa ra từ những con người đang sống cuộc sống bình thường kia như trộn lẫn với nhau khiến tôi chẳng còn phân biệt được gì. Tôi không biết mình thuộc về nơi nào, là người lớn hay trẻ con, sống ở đâu, bắt rễ vào đâu nữa, đầu óc tôi quay cuồng.

Tôi chẳng còn hơi sức để nghĩ được những chuyện như: *Sao mình không yêu Nakajima? Sao không để hắn trở thành nguồn an ủi lớn hơn? Sao không để hắn trở thành chỗ dựa vững chắc hơn?*

*Sao không để hình bóng trên nền cửa sổ kia trở nên gần gũi hơn?
Như thế chẳng tốt hơn ư?*

Giai đoạn ấy, Nakajima đã ở vào một vị trí vừa khéo. Nếu gần hơn hoặc xa hơn thế thì tôi nghĩ chuyện đã chẳng thành.

Hai ô cửa sổ bị ngăn cách bởi một con đường nên thực tế rất xa nhau, song tôi không thấy thế, lại còn có cảm giác chúng ăn thông với nhau. Tiếng nói của Nakajima đáng lẽ phải bị át mất bởi tiếng xe cộ, song kỳ lạ thay tôi tưởng như nghe được rõ ràng. Tôi cảm nhận niềm an ủi lớn lao khi gương mặt trắng trẻo và nụ cười vô ưu của Nakajima hiện ra trong bóng tối.

Lo đám tang cho mẹ xong, tôi cũng chẳng thông báo gì với Nakajima.

Trước đó, thỉnh thoảng chúng tôi vẫn cùng đi uống cà phê nếu tình cờ chạm trán trên đường. Hôm ấy, sau ba tuần vắng mặt vì phải lo ma chay cho mẹ, tôi trở về căn hộ của mình, quét dọn nhà cửa xong, đang đến siêu thị mua đồ ăn thì gặp Nakajima. Hai đứa vào Starbucks, ngồi xuống cạnh nhau bên một cái quầy nhìn ra cửa sổ.

Tôi bỗng văng vất khi gặp lại tất cả những gì thân thuộc sau bao ngày xa cách: bầu không khí huyền ảo, mùi cà phê, tiếng trò chuyện của đám thanh niên. Nếu mình có ra ma, tôi nghĩ cuộc sống bình thường với những chi tiết ấy sẽ là điều tôi lưu luyến nhất.

Chắc chắn tôi sẽ nhớ nhất cái sự tâm thương và tế nhị này.

“Kể từ giờ tớ sẽ không phải về quê vào các ngày cuối tuần nữa. Ở quê gần như chẳng còn ai thân thích nên thỉnh thoảng về là được,” tôi nói. Nakajima nhú mày như bị bỏng, nhấp một ngụm rồi hỏi, “Mẹ cậu mất rồi à?”

“Sao cậu biết?” Tôi ngạc nhiên.

“Tớ đoán thế, vì dạo này thấy cậu về quê suốt...” Nakajima đáp.

Không thể gọi đó là một lời giải thích thuyết phục. Tôi nghĩ là hẳn đoán được qua dáng vẻ thiếu sức sống của tôi, hẳn đúng là một kẻ rất nhạy cảm với trạng thái của các sự vật xung quanh. Soi vào cửa kính, trông tôi lúc này chỉ nhỏ bằng một phần so với bình thường. Có cảm giác hơi tiêu tụy và nhợt nhạt. Quả thật, người nào tinh ý thì chỉ cần liếc qua cũng biết tôi vừa mất mẹ.

“Vậy là từ giờ trở đi, cuối tuần tớ không còn buồn nữa. Xin lỗi cậu nhưng mà tớ thấy vui. Thì bởi lẽ, thật là chán chết khi không có cậu, tuần trước, rồi cả tuần trước nữa, cửa sổ phòng cậu cứ tối đen. Cửa sổ phòng cậu rất được. Tớ nhận ra nó ngay trong khi những cái khác thì không. Không ồn ào, không hỗn tạp, mà lúc nào cũng sáng một cách lặng lẽ.”

“Thật á?”

Biết phản ứng thế nào đây khi có người tỏ ra vui mừng trước việc mẹ mình mất, nhưng khi đã nghe đến nhảm tai những lời chia

buồn chiều lẹ, tôi mới thấy thấm thía sự thật thà của Nakajima.

“Thật. Không có ánh sáng từ cửa sổ phòng Chihiro, tớ thấy khổ sở và buồn bã.”

Lúc Nakajima nói ra ba tiếng “Chihiro”, từng âm tiết trong tên tôi bỗng ánh lên như ngọc. Tôi kinh ngạc. *Ồ? Chúng vừa mới phát sáng. Cậu thử nhắc lại xem nào!*

Nhưng làm sao tôi nói ra đề nghị đó được, đành phải thầm nhai lại cách hắn gọi tên mình. Tôi nghe trong cách gọi tên của hắn có cả sự háo hức đầy gọi cảm mà lần đầu tiên tôi nhận thấy, pha lẫn chút gì đó tự hào.

“Thế thì, có lẽ việc tớ quay trở lại đây là đúng đắn.” Tôi nói, và khóc một chút vì không cầm được nước mắt.

“Tớ hiểu khi mất mẹ thì đau khổ thế nào. Vì tớ cũng từng trải qua cảm giác ấy.” Nakajima nói.

Không biết nhiều về hoàn cảnh của Nakajima, nên tôi chỉ nghĩ: hóa ra hắn cũng không còn mẹ.

“Ừ, nhưng âu cũng là con đường mà mọi người đều phải trải qua.” Tôi vừa khóc vừa nói.

Tôi gần như ôm ghì lấy cốc trà Masala cỡ lớn đang cầm trên tay. Rồi chẳng hiểu tại sao, cảm giác nặng nề khi phải chứng kiến nhiều chuyện một cách bất đắc dĩ cũng như nỗi lo sợ vì mất gia đình và nơi chốn trở về bỗng nhiên vơi bớt, rồi phút chốc bỗng như tự do, nhẹ bẫng.

Sau đó chừng hai tuần lễ, vào một ngày cuối tuần, bằng một vẻ hết sức tự nhiên, Nakajima bắt đầu đều đặn sang nhà tôi chơi. Tựa hồ hẳn thoát một cái dẽ từ cửa sổ bên ấy bước sang cửa sổ bên này, mà cảm giác chẳng có gì thay đổi.

Hôm đó, lại đúng là lúc tình cờ gặp nhau trên đường, hẳn hỏi, “À mà này, Chihiro đã có bạn trai chưa?”

Tôi trả lời, “Hiện giờ thì không. Trước đây tớ có qua lại với một biên tập viên, anh ta bận rộn suốt, chỉ rảnh rỗi vào những ngày cuối tuần. Từ khi tớ phải chăm mẹ ốm, hai bên không còn thời gian gặp nhau nữa nên đã chia tay.”

“Ồ, ý cậu là mẹ cậu quan trọng hơn tay đó nhiều đúng không?”

Cái từ “tay đó” khiến tôi thấy vui vui.

Đối với tôi, bất cứ điều gì Nakajima làm cũng đáng yêu. Tôi chấp nhận mọi thứ ở Nakajima. Chúng tôi đã dành nhiều thời gian dỗi về nhau từ khung cửa sổ của mỗi đứa, tỉ mỉ cốp nhặt từng khoảnh khắc chung ấy để ghép lại thành một điều gì đó ở nơi sâu nhất trong tim mình, bởi thế mà trên bề mặt, giữa chúng tôi chẳng có con sóng lớn nào.

“Có lẽ vậy. Nên tớ chẳng mấy đau buồn. Thật khổ sở khi cứ phải tranh thủ thời gian để gặp nhau. Không có anh ta thành ra lại dễ chịu. Thì cậu bảo, dạo ấy tớ chỉ muốn có thời gian ở một mình, để được ngủ cho đã mà.” Tôi đáp.

“Tớ hiểu...”

Nakajima gật đầu. Hơi nhăn mặt mỗi khi gật đầu là thói quen của hắn.

Từ tối đó, hắn bắt đầu tới nhà tôi chơi, tự nhiên như ở nhà mình.

Chúng tôi bắt đầu cùng nhau dùng bữa, cùng nhau ra ngoài mua gà nướng (vì cả hai chúng tôi, đặc biệt là Nakajima, đều không ưa ăn quán nên chẳng bao giờ ra ngoài đi uống), chờ người kia tắm để đến lượt mình, chuyện gẫu trong lúc uống bia sau khi tắm, hoặc im lặng.

Cứ khi nào có Nakajima trong phòng là căn phòng lại sáng sủa một cách kỳ lạ, và lần đầu tiên trong đời tôi cảm thấy mình “có bạn”, “không đơn độc”.

Chẳng dựa trên căn cứ nào nhưng tôi mặc nhiên coi Nakajima là *gay*, người phụ nữ thỉnh thoảng ngủ lại nhà hắn chỉ là bạn, còn nhu cầu kia thì hắn đã giải quyết ổn thỏa ở bên ngoài.

Tôi luôn nghĩ về Nakajima thế này: ham muốn tình dục hầu như mờ nhạt; cơ thể gầy gò đến quái dị; thi thoảng cũng ăn ra trò, nhưng lúc đã không ăn thì hầu như chẳng ăn gì cả nên xét về tổng thể, hắn có vẻ ít năng lượng; quan hệ với phụ nữ thì có đấy nhưng không sâu sắc; và nếu có ra ngoài vào buổi tối thì chỉ là để tụ tập với đồng bọn *gay* loanh quanh đâu đó ở khu phụ cận.

Hoặc giả có thể vì lòng tự trọng mà tôi muốn nghĩ thế. Bởi lẽ hẳn dường như chẳng thêm đề ý tới tôi. Tệ tới mức, ví như tôi có thay đồ ngay trước mặt hẳn thì chưa chắc hẳn đã thấy gương.

Suốt cả tối qua, Nakajima không có vẻ gì là muốn ra về. Hẳn viện đủ mọi lý do để trì hoãn, rốt cuộc tôi phải hỏi, “Nhà cậu đang có bọn bắt nợ hay bạn gái cũ đến à?”

“Hôm nay giống như cái ngày đã xảy ra chuyện chẳng lành trước đây, tớ cứ thấy bồn chồn. Đầu óc và cơ thể tớ có khả năng ghi nhớ rất kỳ lạ, cứ vào cái ngày kỷ niệm đáng sợ này là y như rằng tâm trạng lại có điều bất ổn.” Nakajima nói. “Nhưng lúc này thì tớ chưa thể nói về chuyện chẳng lành đó, cậu đừng giận nhé. Hồi tưởng lại chi tiết quá sẽ khiến tớ càng thêm bồn chồn.”

Ồ hay, đây là nhà tôi, cậu tự tiện đến chơi rồi thích nói gì thì nói mà được à? Tôi muốn bảo hẳn vậy, nhưng nhìn bộ dạng của hẳn có vẻ khấn khoản, hơn nữa câu chuyện xem ra sẽ nặng nề nên tôi quyết định không gặng hỏi thêm.

Tôi vốn chỉ hỏi lấy lệ: “Cậu ngủ lại đây chứ?”, nhưng thấy hẳn gật đầu, nên đành tặc lưỡi.

Tôi trái độn, để nguyên đèn và đọc sách. Nakajima xem một bộ phim trên ti vi sau khi hỏi “Tớ xem chương trình này được không?” Suốt một lúc lâu chúng tôi không trao đổi câu nào. Thế rồi bộ phim kết thúc và Nakajima tắt ti vi, đúng lúc tôi vừa gấp sách

vừa nghĩ, “Mình cũng chuẩn bị ngủ thôi. Có một người nữa ở trong phòng thật thích. Có tiếng động của con người làm mình thấy yên tâm” thì Nakajima cất tiếng, mắt nhìn lên trần nhà:

“Thật ra, tớ không thể làm tình được dễ dàng.”

“Ồ, thế à...” Tôi đáp.

Tôi hơi ngạc nhiên, giống như khi nghe tỏ tình. Bởi tôi cứ ngỡ hẳn luôn cố ý lảng tránh đề tài này.

Sau khi mất đi một người quan trọng đối với mình, tôi không còn ham muốn tình dục nữa. Giả sử trong lúc tôi đang thực sự cảm thấy như toàn bộ hơi nước vừa rút sạch khỏi người mình, mà Nakajima lại tỏ ra hăng hái thì chắc là tôi đã đuổi hẳn ra khỏi nhà. Vì vậy chính tôi cũng luôn kín đáo tránh những việc gọi lên đề tài hoặc bầu không khí như vậy.

Tôi còn sợ một điều khác nữa: đó là nếu bây giờ, vì chuyện này mà tình cảm của chúng tôi rạn nứt, khiến tôi dễ vượt Nakajima thì tôi sẽ suy sụp mất.

Mệt mỏi vì chăm mẹ ốm, suốt thời gian qua tôi không còn muốn ngủ với bất cứ ai.

Có thể là tại ngày nào tôi cũng phải nhìn thấy những thứ như mông, bô, ống đựng nước tiểu. Không những thế, lúc ở viện, vì rảnh rỗi mỗi khi chờ mẹ đi xét nghiệm nên thỉnh thoảng tôi vẫn giúp đỡ ông cụ ở giường bên.

Có thể do tôi hơi mệt mỏi vì thấy rằng con người hóa ra chỉ

toàn là thịt, thịt chứa đầy nước.

Lúc thay quần áo cho mẹ, từ cổ mẹ bốc lên một mùi mà chỉ có thể gọi đó là mùi nước. Bây giờ thì tôi thấy nhớ và muốn ngửi lại, nếu được tôi muốn quay ngược về thời điểm đó để ngửi mãi cái mùi ấy, nhưng bây giờ thì tôi chẳng nghĩ được gì khác ngoài tâm trạng buồn bã: Ô, con người hóa ra được làm từ nước.

Tôi không kể với Nakajima rằng nguyên nhân khiến tôi chia tay người tình trước là do tôi không đáp ứng được đòi hỏi tình dục của anh ta.

Công việc của anh ta vô cùng bận rộn, nên nếu gặp được nhau thì chỉ có thể là vào thứ Bảy, Chủ nhật. Vì thế, như một lẽ tất nhiên, anh ta sẽ đường đột tìm đến vào khoảng nửa đêm của những ngày trong tuần hoặc không thì chập tối ngày Chủ nhật. Sau đó chúng tôi sẽ ngủ với nhau, nhưng tôi rất, rất không có tâm trạng đó. Phải nói đây là một người đàn ông cực kỳ sung sức, anh ta thèm được làm chuyện ấy ở mọi nơi, mọi lúc dù là sáng hay tối. Những khi khỏe khoắn thì như thế cũng vui, nhưng sẽ chẳng còn gì vui nữa khi có việc khác phải làm. Nghĩa là tôi hoàn toàn chẳng yêu gì con người ấy. Anh ta giống một bạn sex tình cờ gặp được khi bỗng nhiên nổi cơn thèm muốn. Trong khí thế hăng hái của những ngày đầu nảy sinh tình cảm, dường như tôi đã lầm tưởng sự thèm muốn ấy là tình yêu đối với anh ta.

Tôi nhận ra điều này bằng cách nào? Quả thật tôi đã không tự

ý thức được mãi cho tới khi phát hiện thấy: hễ có anh ta ở trong phòng là tôi không muốn mở cửa sổ.

Vì tôi không muốn Nakajima trông thấy anh ta có những cử chỉ tự nhiên trong phòng mình.

Dù là với ai, nhưng nếu cứ cái kiểu như thế thì tôi nghĩ là mình không thể làm nổi.

Nói vậy, song chính bản thân tôi dạo gần đây cũng phải thừa nhận rằng, đúng là không khỏe thì không thể làm nổi chuyện ấy, mặc dù Nakajima mà tôi quý mến suốt ngày loanh quanh trước mặt. Ở cạnh một chàng trai trẻ trung thế mà tôi chẳng thấy rạo rực, cũng không có gì cần kìm nén. Vì thế nên tôi hoàn toàn không nghĩ gì đến nội tâm của Nakajima.

Tôi chỉ mơ hồ cảm thấy rằng biết đâu mình có thể thích hẳn.

Tôi nghĩ mình không đời nào tin vào điều ấy, nhưng trong mọi chuyện, ở Nakajima luôn tỏa ra một bầu không khí đặc biệt khiến người ta dần bị thuyết phục, và khi ngâm mình trong bầu không khí ấy thì mọi sự dị dạng đều sẽ trở thành bình thường.

Chẳng hạn, từ khi ở cùng Nakajima, lần đầu tiên tôi nhận thức được một cách rõ ràng những suy tư trước đây và những ý định sau này của mình. Đó là bởi trong cách sống của hắn không bao giờ có sự chênch vao. Tôi sáng tỏ ra nhiều điều: ví dụ con người tôi cứ luôn thay đổi theo những ý nghĩ thất thường hết ngày này qua ngày khác, hoặc cố tự giày vò bản thân bằng cảm giác day dứt vì những

ấn tượng cay nghiệt về tình cảnh của bố mẹ hay về cuộc đời của mẹ... Chẳng hạn, tôi luôn thầm cảm thấy có lỗi vì không thể thông cảm được với người mẹ lúc nào cũng cố gắng làm tất cả, tuy nửa vùi, để chiều lòng thế gian, nhưng chưa đạt được điều ấy thì đã mất. Tôi đã luôn tự nhủ: *Mình phải biết cảm thông với mẹ, bởi đã là con người thì ai cũng yếu đuối. Ở nhà quê, người ta không thể sống mạnh mẽ như thế được. Mình chỉ có một mình, lại sống ở thành phố nên gần như đã quên mất điều này, nhưng ở quê, mối liên hệ giữa con người vẫn còn quan trọng lắm, mà mẹ thì thuộc về nơi ấy. Mình đúng là một kẻ quá ngạo mạn, mình phải thay đổi.*

Tuy nhiên, sau khi gặp Nakajima, nhìn hần miệt mài sống mỗi ngày chỉ để làm những điều mình thích, lần đầu tiên tôi nhận thấy, hóa ra mình cũng cùng một dạng với mẹ: “Vốn không có khả năng đó, nhưng vì không dám khác người, nên lúc nào cũng cố tìm cách để chiều lòng thế gian.”

Khi tự hỏi lối sống ấy sẽ đem lại gì cho cuộc đời mình sau này, tôi nhận ra rằng cuộc đời của mẹ và tôi, dù nhìn từ phía nào, cũng hoàn toàn khác nhau. Thời đại, suy nghĩ, những thứ được cho là quý giá, tất thấy đều đổi khác. Nhưng không có nghĩa là tôi không yêu mẹ, không kính trọng mẹ hay không thể tha thứ cho mẹ.

Sau khi cẩn trọng bóc đi từng lớp sự cảm thông giả tạo bề ngoài thì sẽ thấy một cảm giác tha thứ tinh khôi, nhẵn mịn như vừa khởi sinh từ đó.

Tôi phát hiện ra một tình cảm mới mẻ trong mình và giác ngộ: “Ồ, vậy là mình đã lớn.” Đến lúc này, lần đầu tiên tôi ý thức được rằng: vì sống độc lập, từ lâu Nakajima đã là một người lớn.

Hắn không chỉ rất người lớn, mà còn rất đàn ông mặc cho vẻ bề ngoài yếu đuối.

“Đây là lý do tại sao tớ lại như thế này, chứ không phải là tại Chihiro không hấp dẫn. Tớ xin lỗi.” Nakajima nhìn tôi trong bóng đêm, nói về ngượng ngùng.

“Có gì đâu. Mà ai bảo tớ mong đợi điều ấy nào? Làm sao cậu biết được tâm trạng của tớ?”

“Thế á? Tớ cứ nghĩ con gái là như vậy đấy. Đã thân thiết rồi mà không ra tay là thế nào các nàng cũng giận.” Nakajima nói.

“Giờ thì tớ chưa giận đâu. Với lại, bọn mình mới đang bắt đầu trở nên thân thiết, nói thế nào nhỉ, mà thật ra tớ chẳng có những suy nghĩ kiểu như thế.” Tôi đáp. “Cậu yên tâm đi.”

“Ừ. Mà này, thực sự đã có rất nhiều việc xảy ra với tớ. Ngày xưa ấy. Vì thế tớ sợ chuyện đó lắm, sợ đến phát run lên. Sợ da trần đụng chạm với người khác. Sợ nhìn người khác trần truồng. Sợ quá nên không dám đến nhà tắm công cộng hay suối nước nóng nữa. Cậu có tin tớ không?”

Tôi không biết đã có chuyện gì, nhưng chắc là nghiêm trọng.

“Nghe một câu chuyện trắc trở của người khác cũng giống như

cầm tiền của người ta vậy, không thể chỉ nghe xong để đấy. Bởi khi đã nghe nghĩa là ta đã nhận lấy trách nhiệm.”

Đó là câu mẹ thường nói. Mặc dù nghĩ vậy thì khó sống quá, nhưng tôi phải thừa nhận có thể thế thật. Thành thử tôi mắc một cái tật, ấy là hễ người khác định nói ra điều gì quan trọng, tôi sẽ lập tức co mình lại.

Vì có mẹ làm nghề tiếp khách, ngay từ nhỏ tôi đã biết rất rõ chẳng có giới hạn nào trong những câu chuyện rắc rối. Nên khi trở thành sinh viên, nghe những câu chuyện bất hạnh mà đám bạn gái thường tỏ ra vòng vo mỗi khi tâm sự, tôi chỉ coi như trò trẻ con. Đây là một loại kinh nghiệm tôi có được do phải nghe quá nhiều.

Rồi cả những chuyện kiểu: cậu đã làm tình bao giờ chưa, vân vân, thì ngay từ khi còn rất trẻ tôi đã hiểu được rằng, thật ra ở một mức độ nào đó, nó chẳng có gì ghê gớm.

“Đừng nói nữa vậy. Những chuyện khó mở lời thì càng chẳng nên nói ra.” Tôi ngăn. “Nếu tớ thực sự muốn chuyện ấy trong khi Nakajima bất lực, thì tớ đã đuổi thẳng cổ cậu ra khỏi nhà và đi kiếm bạn trai khác rồi, không vị tình hay nhân nhượng gì đâu. Nên cậu khỏi phải bận tâm. Bây giờ chưa phải lúc để có tâm trạng đó. Thật đấy.”

“... Ừ.”

Nakajima lặng lẽ khóc.

Tôi bỗng thấy thất lòng như nhìn một đứa trẻ nhỏ. Vì hẳn

khóc như một đứa trẻ. Tiếng khóc không lời thoát, như đang tỏ bày với riêng Thượng đế. Tôi muốn ôm hấn vào lòng, nhưng nghĩ biết đâu làm thế cũng sẽ khiến hấn sợ nên bảo: “Để tớ nắm tay cậu ngủ nhé!”, rồi cầm lấy tay Nakajima. Bàn tay còn lại vẫn bung mắt không rời, cứ như vậy Nakajima càng lúc càng thẫn thức. Tôi nắm mãi, thật chặt bàn tay gầy, lạnh và khô của hấn.

Nhiệt độ bàn tay hấn nói với tôi về một cái gì đó bất lực, không thể vãn hồi. Tôi không hiểu lắm, nhưng tôi đoán dễ là ngày xưa hấn từng bị ngược đãi tình dục. Tôi nghĩ đã có cái gì đó bị hủy hoại một lần đến tan nát tới nỗi không thể chữa lành được nữa, hoặc để chữa lành sẽ phải mất nhiều thời gian.

Tôi nhận ra mình đã phạm phải sai lầm. Tôi thật không nhạy cảm trước những việc mình chưa từng trải qua. Tôi đã không hình dung ra được mức độ méo mó trong con người Nakajima.

Hấn là từng biểu hiện thân mật nhỏ nhoi của một cô gái bình thường như tôi thể hiện ra với hấn đã gây cho hấn những dồn nén.

Nhìn gương mặt đầm đìa mồ hôi lúc Nakajima thổ lộ những lời ấy, tôi thấy hơi sợ, sau đó lại là cảm giác nặng trĩu. Giờ đây tôi vẫn còn đang kiệt sức, tôi quá mệt mỏi để bắt đầu một điều gì đó, nhưng tôi định chỉ ít lâu nữa thôi sẽ yêu, sống trẻ trung và vui tươi hơn. Tôi định sẽ đi xem phim, cãi vã, hẹn hò, ăn những thứ ngon lành bên ngoài (cái thế giới bên ngoài mà Nakajima rất ghét), sử dụng thời gian của cuộc đời mình một cách phung phí và hào hứng như

vậy. Tôi không muốn đối diện với những thứ nặng nề. Tôi ước được như thế, nhưng nếu yêu con người này, tôi sẽ không thể đi tắm suối nước nóng và sex sẽ trở thành khổ hạnh. Vào khoảnh khắc ấy, tôi vẫn còn suy nghĩ rất đơn giản rằng: mình không thích thế, mình muốn sống vui vẻ cơ.

Nhưng Nakajima đã cất tiếng bảo tôi, bằng giọng mũi và đôi mắt như của một nam sinh tiểu học.

“Tớ thử được chứ? Để xem mình có làm được không. Nếu không phải bây giờ, tớ có cảm giác cả đời mình sẽ không thể làm được nữa.”

Và rồi tôi đáp: Có gì đâu mà không được.

Vì hấn sợ phải cởi hết quần áo nên chúng tôi vẫn mặc nguyên đồ ngủ, đụng chạm nhau trong tiếng sột soạt. Nakajima có một cơ thể khác thường và hình như chẳng lấy gì làm thích thú. Sex gì mà cứ như giả vờ, khiến tôi có cảm giác đang làm tình với một người đang nghĩ mình làm việc xấu.

Tôi vừa nghĩ về cơ bản chắc là mình phải thay đổi quan điểm nếu muốn làm chuyện này lâu dài với hấn, vừa thấy một cảm giác thật kỳ lạ.

Tuy nhiên, ở chỗ này chỗ kia trong những cử động của chúng tôi cũng có một vài tia sáng, chứ không phải hoàn toàn vô vọng. Kỷ niệm về cái đêm đầu tiên của hai đứa là như vậy đấy.

Sau khi tiễn mẹ về bên kia thế giới, dòng chảy của biết bao thứ đột ngột thay đổi.

Tôi không phải thường xuyên về quê nữa, Nakajima đã sang nhà tôi chơi. Dường như mỗi ngày tôi đều bắt gặp một giấc chiêm bao lạ lùng với câu hỏi: mọi chuyện đã như thế từ khi nào? Và cảm thấy mình đang sống trong giấc mơ của một người không quen biết. Tôi mơ hồ nhớ lại về hài cốt, về nhà hỏa táng và tự hỏi: điều đó đã xảy ra thật ư?

Thế rồi tôi nhận được một công việc quan trọng.

Tôi vốn là một họa sĩ làng nghề chuyên vẽ bích họa.

Một vài lần được giới thiệu trên ti vi nhờ cách phối màu lạ mắt, lại là phụ nữ đơn thân có thể đi bất cứ đâu (nhưng tôi thường phải thuê người do không biết lái xe), thành thử tôi nhận được khá nhiều công việc ở khắp nơi. Mặc dầu chẳng mấy tiếng tăm, song nhu cầu đối với công việc này lúc nào cũng sẵn, nên tôi liên tục phải đi để vẽ lên những tường nhà, góc vườn, hay bức tường sắp đồ của bảo tàng hải dương học, nhà kho của hội đồng thôn. Mục đích của tôi là được vẽ tranh ngoài trời, do đó về cơ bản tôi không đáp ứng những yêu cầu phải vẽ một cái gì cụ thể. Nhưng rồi tôi cũng chấp nhận những đề nghị chung chung kiểu như vẽ hoa quả, động vật hay biển v.v... Cho tới giờ, tôi đã vẽ lên hai mươi bức tường, nhà kho và đồ chơi công viên.

Nói vậy nhưng nếu hỏi tôi có thực sự muốn kiếm sống bằng

cách này không thì câu trả lời là: không hẳn. Nhận được sự khen ngợi sau một lần làm thử là lý do duy nhất khiến tôi tiếp tục.

Tôi chỉ đơn giản là thích cái cảm giác của cuộc sống trong lúc vẽ tranh tường nên không đặt nặng giá trị nghệ thuật.

Bởi chẳng nào rồi cũng có ngày bức tường bị phá đi, hoặc sơn lại do những dự tính của nhà nước nên tôi hoàn toàn không để tâm tới chi tiết. Có được những giây phút vẽ tranh thật vui, vừa vẽ vừa trò chuyện hoặc kết thân với mọi người xung quanh, rồi để bức vẽ làm ấm lòng những người dân sống gần đó trong ít lâu, với tôi như thế là đủ.

Bức tường người ta nhờ tôi vẽ lần này nằm trong khuôn viên trường Đại học Nghệ thuật mà tôi từng theo học. Đó là một bức tường thấp, ngăn cách khuôn viên trường đại học với không gian xung quanh tòa nhà trước đây là vườn trẻ nhưng nay đã trở thành lớp võ lòng tư thực. Mặt tường phía trường đại học có một bức bích họa đã cũ, nhưng phía lớp võ lòng thì chỉ sơn vàng, vì vậy họ nói cứ vẽ gì tùy thích.

Địa điểm vẽ ngay gần nơi tôi ở, lại là tòa nhà đã lưu giữ nhiều kỉ niệm, nên khi Sayuri, cô bạn hồi đại học hiện đang dạy dương cầm tại lớp võ lòng đó đưa ra đề nghị, tôi đã phần khởi nhận lời.

Tòa nhà của lớp võ lòng tuy đã cũ nhưng cũng dễ thương, nó được một kiến trúc sư người thành phố này dồn bao tâm sức xây dựng vì lũ trẻ, với mong muốn tạo nên một tòa nhà lưu lại cho hậu

thể.

Từ hồi còn học ở trường, tôi càng nhìn càng yêu biết bao hình dáng của bức tường và tòa nhà, cùng với khoảng sân và ngọn núi giả xinh xắn được làm cho lũ trẻ, tôi thường tựa lưng vào bức tường đó ăn cơm hộp trong lúc ngắm nhìn điệu bộ của chúng. Một tòa nhà ấm cúng đến độ tôi ước mình được học ở đó nếu tôi là một đứa trẻ.

Quá trình xuống cấp diễn ra nhanh chóng đến mức nguy hiểm, mà sửa chữa thì rất tốn kém nên ở đâu đó người ta đã bàn tới chuyện dỡ bỏ, ngay đài truyền hình cũng đưa tin. Tôi còn cùng nhóm người muốn bảo vệ các công trình của địa phương trả lời phỏng vấn về chủ đề liên quan tới việc vẽ tranh tường mà tôi được họ nhờ.

Tuy nhiên, tôi chẳng can dự sâu vào những chuyện mang tính chính trị như vậy, mà chỉ quan tâm tới tòa nhà, vì xét về tính chất thì đó là nơi lúc nào cũng đầy ắp trẻ thơ, nên tôi muốn ghi lại trên tường cái cảm xúc khi nhìn vào những đôi mắt ấy trong lúc vui đùa với chúng. Tôi định sẽ dành cả mùa xuân này cho việc đó nên chưa nghĩ đến việc nào xa hơn. Mà có nghĩ xa cũng chẳng ích gì.

Công việc sáng tạo là như vậy, ta cứ tưởng ta đang tự mình xoay vần mọi thứ và cảm hứng sẽ tìm đến với ta, nhưng sự thực ta chẳng thể làm gì một mình.

Chắc chắn lũ trẻ sẽ giúp tôi tạo ra bầu không khí. Chúng sẽ cùng khắc sự vĩnh hằng lên tường. Sự vĩnh hằng ấy sẽ còn mãi cho

dù bức tường bị phá bỏ. Như vậy là đủ.

Đạo gần đây, tôi đã phải làm nhiều việc mình không quen, nào chăm mẹ ốm, nào tổ chức tang lễ, những thứ giống như căn ghét của người đời từ đó bám vào tôi, nên tôi muốn lao đầu vào công việc để rũ sạch tất cả.

Những khi cất lực chăm sóc mẹ, đầu óc tôi chỉ có mỗi một ý nghĩ là mình thật vất vả, nhưng thực tế thì hoàn toàn không, vì lúc nào tôi cũng hướng suy nghĩ của mình về những điều tốt đẹp, hoặc là về phía ánh sáng. Tôi chỉ lấy làm lạ là, nhiều lúc nảy ra điều gì đó thì lại không thể trò chuyện được với mẹ.

Tôi đã lo lắng và làm biết bao điều vì mẹ, vậy mà mẹ hoặc đang trong trạng thái hôn mê hoặc thần thờ, chẳng tỏ vẻ quan tâm. Đó là điều duy nhất khiến tôi đau lòng.

Cuộc trao đổi chiều nay diễn ra suôn sẻ.

Tôi đã trò chuyện cởi mở với người chủ của lớp vỡ lòng, một cặp vợ chồng từng làm việc tại vườn trẻ bên Mỹ, và đi đến thống nhất là sẽ vẽ những con vật sống động, tuy còn bắn khoản đôi chút về nhiều chỗ lồi lõm trên tường, nhưng tôi hiểu rằng nếu trát lại sẽ vô cùng tốn kém cả về thời gian cũng như tiền bạc, nên thay vào đó, có thể tạm khắc phục bằng sơn lót, hơn nữa lại không cần trải bạt vì dưới chân tường là nền đất.

Như vậy công việc dễ thở hơn nhiều, phí tổn do thành phố chi

trả, tôi sẽ nhận được tổng cộng năm trăm ngàn yên, số tiền để một đứa không biết lái xe như tôi dư sức thuê một người phụ việc trong vài ngày. Trong trường hợp thuê người, họ sẽ cung cấp xe luôn, như thế việc hàng ngày phải vận chuyển hai mươi thùng màu nước cũng trở nên nhẹ nhàng hơn. Thang thì tôi đã mượn được của trường, nếu khéo ra còn có thể cất tạm dụng cụ trong chỗ trống của nhà kho. Một khởi đầu tốt hơn tôi tưởng. Phân nửa những công việc như thế này được thực hiện ở nơi công cộng nên một khi đã vướng mắc thì sẽ dang dai mãi. Nhưng lần này cảm giác thật dễ chịu.

Trong lúc khảo sát chiều dài bức tường, tôi tự hỏi chẳng biết hôm nay Nakajima có sang ngủ nữa không?

Tôi không háo hức, nhưng thấy cảm giác ấm áp lan tỏa trong lòng.

Như một kẻ vừa có người yêu mới.

Rồi tôi lại chợt tự hỏi: nếu sau này xuất hiện một người mà tôi yêu đến cuồng nhiệt khiến sự có mặt của Nakajima ở nhà tôi trở nên bất tiện thì sao? Bây giờ thì tôi chưa thể nói gì được. Hắn có một sức ảnh hưởng mang tính quyết định tới tôi, nhưng sức ảnh hưởng và tình yêu có lẽ là hai thứ khác nhau.

Thời gian này còn đang vui vẻ nên tôi chưa nghĩ tới chuyện ấy, nhưng nếu nó xảy ra khi quan hệ giữa hai đứa đã trở nên sâu sắc thì vấn đề không còn đơn giản nữa.

Và lại, nếu vì thế mà tôi đuổi hắn ra khỏi nhà thì hắn sẽ ra sao? Liệu hắn có tự sát hay phát điên không?

Bản thân tôi không có vết thương lòng nào sâu sắc, thành thử tôi không thấm thía được tâm trạng của một con người đã phải trải qua những điều kinh khủng trong quá khứ. Và ắt là tôi không được phép cho rằng mình hiểu. Thừa nhận mình không hiểu những chuyện mình thực sự không hiểu chính là tôn trọng người đó.

Nhưng, tôi tự nhủ, cũng chẳng sao nếu mình tiếp tục thích Nakajima.

Chúng tôi đã khởi đầu quá mức thận trọng, và tôi đang bắt đầu thích Nakajima. Về chuyện này, dù cho khiêm tốn cũng phải công bằng mà nói, nếu là người khác thì chúng tôi đã dừng lại rồi. Ở hắn có cái gì đó mang tính quyết định.

Khi định xây nhà, một số người muốn tự mình tìm đất, thuê người thiết kế, lựa chọn từng loại vật liệu làm tường. Nhưng tôi không phải típ người như vậy, tôi thích ngắm nghía kỹ càng theo một cách riêng những gì mình tình cờ phát hiện ra.

Vẽ tranh tường cũng vậy, có người sau khi đã trát kín mạch vữa, biến bức tường thành một tấm toan trắng tinh, cân nhắc sự hài hòa với màu sắc xung quanh, lựa chọn mô típ, dựng sẵn phác thảo rồi mới phóng lên tường.

Nhưng tôi lại thuộc kiểu người chỉ lấy vẽ tranh làm vui nên cứ

hăng say vẽ cái đã, chẳng cần cả nghĩ, tới chừng nào việc sáng tác gặp trở ngại, tôi sẽ bằng mọi cách giải quyết để hoàn thành. Tóm lại, tôi theo chủ nghĩa cứ tới nơi rồi hăng tít, mọi thứ đều đã sẵn sàng ở hiện trường, và hoàn toàn không tin vào những gì đã nghĩ sẵn trong đầu. Tôi muốn vừa quan sát hình dáng các sự vật và dòng chảy của thời gian, vừa vận động cơ thể, cố gắng ở ngoài trời càng lâu càng tốt.

Thế là, trong phần lớn các trường hợp, một sự hài hòa đến bất ngờ sẽ tự nhiên thành hình sau khi mọi thứ hoàn tất. Những lúc ấy, tôi tưởng như mình vừa thể hiện xong một vũ điệu thời gian thực cùng thế giới.

Cảm giác như mình đã nhảy cuồng nhiệt, bằng cả cơ thể, với nơi chốn đó, với miền đất đó... Và rồi nói lời chia tay mãi mãi, để hướng tới miền đất tiếp theo.

Tất nhiên, tôi thừa hiểu rằng đây là một phong cách không tinh tế. Nhưng với tôi, bích họa chỉ là thú vui chứ không phải một nghề chính thức. Do đó, tôi tạm hài lòng với hiện tại. Tôi vẫn đang cân nhắc xem mình có định chọn nó làm nghề nghiệp tương lai hay không, và lại những trở ngại do cách làm hiện nay gây ra cũng sẽ được cải thiện theo cách riêng của tôi tùy theo từng trường hợp. Biết đâu cứ như thế rồi một ngày kia tôi sẽ trở thành họa sĩ tranh tường chuyên nghiệp. Tôi tin nếu trau chuốt để phong cách ấy trở thành điều luyện và mọi chuyện thực sự thuận lợi, thành quả sẽ

đến với mình. Còn lúc này vẫn là giai đoạn âm thầm tiến về phía trước.

Tất nhiên không khỏi có người bài xích cách làm của tôi. Đại khái như: ôi dào, kỹ thuật như thế, tranh thì nguệch ngoạc như thế mà cũng đòi lên truyền hình trả lời phỏng vấn như thể nghệ sĩ tiếng tăm không bằng. Tuy nhiên, có một điều chắc chắn là tôi chỉ làm theo một phương pháp duy nhất, đã được mài giũa và tuyệt đối không nhượng bộ.

Đó là luôn suy xét xem những bức tranh, vì được vẽ ở ngoài trời, liệu có lỗi thời sau hàng chục năm hay không?

Trước tiên, cần quan sát thật kỹ dòng chảy của cái tinh thần lẫn khuất trong mỗi khung cảnh và nơi chốn, thì rồi tự nhiên những màu sắc và mô típ phù hợp sẽ hiện ra. Nếu tôi nắm bắt chính xác điều đó, tạo được sự hài hòa thực sự với mọi thứ xung quanh và tinh thần của tôi không rệu rã thì bức tranh sẽ chẳng bao giờ lỗi thời cho dù mười năm, hai mươi năm, thậm chí hàng trăm năm trôi qua. Riêng về điều này thì tôi tự tin tuyệt đối, và đã xác định một cách rõ ràng, giống như người thợ nề tự hào về ngôi nhà do mình cất lên. Tôi đã xác định, tuyệt nhiên không dao động. Không mơ hồ. Tôi đang thách thức thế giới bằng việc khắc lên một dấu ấn nhỏ của mình, giống như lũ chó đái để đánh dấu lãnh địa của chúng.

Tôi không biết có nên đánh đồng tình yêu với cái gọi là sự chuẩn bị,

hoặc kế hoạch, hoặc ảo tưởng hay không, tuy nhiên giữa tôi và Nakajima không hề tồn tại sự chuẩn bị, kế hoạch hay ảo tưởng ấy. Chỉ khi có Nakajima trước mặt, ở chỗ nào có hai đứa, chúng tôi mới thúc đẩy việc ấy.

Đâu còn cách nào khác khi mà chúng tôi luôn sống dựa vào những cảm giác thực tế.

Tôi nghĩ, người như Nakajima, một người khác thường đến vậy, trên đời này chắc chỉ có một mà thôi.

Tôi chưa từng thấy ai khác đứng bên cửa sổ đêm mà im lìm như ông ấy. Ngay từ đầu hắn đã không tin vào xã hội và con người, nên chỉ đứng bên lề. Dáng đứng ấy vừa bi ai vừa mạnh mẽ khiến tôi cứ phải mãi ngắm nhìn.

Giờ đây nhớ lại, tôi thấy mình dạo đó giống một nữ sinh cấp hai đang ôm mộng đơn phương khi ngắm cái bóng ngược sáng của Nakajima bên cửa sổ. Tôi muốn khắc sâu hình ảnh ấy vào đáy mắt. Tôi chỉ nghĩ, dáng hắn đứng sao mà đẹp thế.

Nao lòng quá...

Tôi nghĩ vậy trong lúc ngược nhìn những cành cây khô. Chúng có hình những bàn tay xò rộng, ánh sáng yếu ớt đặc trưng của lúc giao mùa từ đông sang xuân đang rơi xuống qua những kẽ hở.

Dạo trước tôi qua đây hằng ngày nên nắm rất rõ địa điểm này. Chắc sẽ không có chuyện tôi vẽ ra những thứ kỳ quặc. Tuy nhiên tôi vẫn đứng thêm một lát để xem mình có bỏ sót gì không. Tôi

quyết định vẽ một bức tranh vừa hơi buồn, vừa hơi vui. Một phác họa mờ mờ đã hiện trên bức tường, giống như một cái bóng tuyệt đẹp.

“Chihiro, về thôi chứ?”

Sayuri lên tiếng. Cô chính là người đã đem dự án tranh tường lần này đến cho tôi. Hình như tiết dạy dương cầm của cô vừa kết thúc. Lúc này là khoảng thời gian nghỉ giải lao trước khi bọn trẻ lại ủa tới vào cuối buổi chiều.

Tham gia vào nhịp sống thường nhật của mọi người theo cách này thú vị như đi du lịch vậy.

“Tớ xong rồi, hay là bọn mình đi uống gì đi?” Tôi đề nghị.

“Tớ sợ không có nhiều thời gian đến thế.” Sayuri nói, tôi bèn đưa cho cô một trong hai lon cà phê mua từ trước.

“Cậu vẫn để ý đến anh chàng đó à? Cái anh chàng dị thường, gầy nhẳng, đang theo học tại một trường đại học danh giá gì đó.” Sayuri hỏi.

“Phải đấy, lần trước tớ đã kể rồi còn gì? Hắn tên là Nakajima. Đúng ra thì không còn là đề ý nữa mà có lẽ đã bước ở vào giai đoạn hẹn hò rồi.”

“Cậu ta học ngành gì ấy nhỉ?”

“Thấy bảo nghiên cứu về nhiễm sắc thể, nhưng cụ thể là làm gì thì tớ mù tịt. Hắn đang viết luận văn, cái gì như là ‘Nghiên cứu hội

chứng Down bằng phương pháp cấy nhiễm sắc thể 21 ở người...’, nhưng khó lắm, nghe giải thích mãi mà không hiểu. Đã thế hẳn lại viết bằng tiếng Anh, thành thử có muốn đọc trộm cũng đành chịu.”

“Đúng là khó nhỉ, đến nhan đề cũng còn không nhớ nổi nữa là. Điều duy nhất mà tớ hiểu là cái câu cậu bảo cậu không hiểu. Nhưng kể cũng lạ, không hiểu gì về cái cậu ta cho là quan trọng nhất, vậy mà quan hệ hai người vẫn cứ tiến triển nhỉ.”

“Thế đấy, giá mà là những ngành như nhân học văn hóa, dân gian học, hoặc văn học Pháp thì ít ra còn được.”

“Ồ, như thế thì ít nhiều vẫn còn hiểu được.”

“Không hiểu đôi khi lại tốt. Hiện giờ với tớ, mỗi ngày đều có vẻ rất ổn. Tớ chưa bao giờ thấy lòng mình yên bình đến thế.” Tôi nói. “Lặng dịu, yên tĩnh, nhưng lại có gì đó dữ dội, tựa như đang ở dưới nước vậy. Mọi thứ trần tục đều khuất xa dần. Tớ không nghĩ quan hệ của bọn tớ tới đây sẽ có gì bùng nổ, nhưng cũng không tính đến việc chia tay.”

“Mới quen nhau ít lâu mà đã đạt đến cảnh giới đó rồi ư!” Sayuri cười.

Tôi nói:

“Chưa bao giờ hỏi, nhưng tớ biết một điều rằng ngày xưa hẳn đã gặp phải chuyện gì khủng khiếp lắm. Cậu biết đấy, chỉ cần ở cạnh nhau là có thể cảm nhận được thôi mà. Bởi vậy, tớ luôn cố gắng để không vội vàng, nhưng thành ra lại chìm ngấm đi mất. Hay

là tớ nên làm gì đó, chẳng hạn như ép hẳn phải kể?”

“Cần gì chứ? Nếu cậu cảm thấy ổn. Chỉ mong sao đây không phải những chuyện chẳng ra gì như phạm tội, trốn nợ hay phá sản này nọ. Mà cho dù thế cũng chẳng sao, miễn là nó đừng trở thành vấn đề trong hiện tại.”

“Không, xét từ tính cách con người hẳn, tớ nghĩ chắc là không có những chuyện như vậy. Biết đâu lại chẳng có gì hết cũng nên. Tớ chỉ nghe hẳn kể rằng hẳn rất gần bó với mẹ, nên khi mẹ mất đi hẳn bị sốc nặng, nhưng tớ cảm thấy còn có một tổn thương sâu sắc hơn trong hẳn chứ không chỉ có thế.”

“Nếu vậy thì mong sao chuyện đó đừng gây ra điều gì khủng khiếp bên trong cậu ta.”

“Tớ cảm nhận được sự khủng khiếp ấy, nhưng cầu mong là nó không nghiêm trọng đến mức không thể sống tiếp được nữa. Dù sao thì hẳn cũng vẫn đang sống cho tới thời điểm này. Và lại, cứ âm thầm mà sống thì chắc sẽ không sao.”

Tôi nói với giọng khản cầu. Mong rằng hẳn tiếp tục sống.

Tôi luôn không biết phải làm gì với sự khổ sở của Nakajima, điều mà tôi phát hiện ra khi ở cùng hẳn. Tôi biết một Nakajima vừa la hét vừa bật dậy và run rẩy lúc nửa đêm; một Nakajima vã mồ hôi ở chốn đông người; một Nakajima hể cứ nghe một bản nhạc mặc định nào đó là đau đầu; một Nakajima kể rằng suốt một thời gian dài từ khi mẹ mất, hẳn chỉ muốn sớm đi theo mẹ. Những điều này

tôi dần nhận ra khi ở cùng hắn, tuy là những mảnh ghép rời rạc.

Có dương chắc chắn phải có âm. Ánh sáng mà lớn thì bóng tối đối lập với nó cũng lớn. Tôi cảm thấy Nakajima, như một sinh vật trong truyền thuyết, không thể tự kiểm soát được sức mạnh của chính mình.

Sayuri nói:

“Do đặc thù công việc, tớ đã từng gặp rất nhiều đứa trẻ đáng thương. Không kể những trường hợp có tính cách tàn nhẫn bẩm sinh, chứng rối loạn tâm thần do tổn thương thực thể não thì nhiều nhất vẫn là do vấn đề của cha mẹ. Tớ cũng thường chứng kiến những cuộc đời được làm lại sau khi một cái gì đó, có thể chỉ là một phần rất nhỏ, bị tê liệt hoặc hủy hoại vì cha mẹ lũ trẻ có vấn đề trong thời kỳ chúng còn thơ ấu. Đúng là có những nỗi khủng khiếp ăn sâu bên trong chứ không chỉ khơi khơi bên ngoài. Sự hủy hoại nhân cách thì lại muôn hình muôn vẻ và phức tạp nên cũng chẳng có cách nào giải quyết. Cũng may là tớ dạy đàn piano, chứ làm giáo viên mầm non thì sẽ phải tiếp xúc với cha mẹ lũ trẻ, mà như thế thì tớ cảm thấy nhàm chán vô cùng. Thời buổi này thực sự có quá nhiều gia đình bị hủy hoại theo những cách hết sức lạ lùng. Cả các ông bố bà mẹ lệch lạc về mặt nhân cách nữa chứ.”

Tôi gật đầu. Chỉ cần có mặt ở nơi vẽ tranh tường, tôi cũng đủ hiểu điều đó. Trong nhiều người đến tham gia, có cả những ông bố bà mẹ và những đứa con mà thời xưa không bao giờ có. Những linh

cảm mạch bảo tôi rằng Nakajima không thuộc vào số ấy.

“Chắc chắn hẳn không phải một người bình thường, nhưng chắc chắn cũng không có gì phức tạp. Hẳn là đã có một sự kiện hệ trọng nào đó trong quá khứ của hẳn. Tuy nhiên đối với trường hợp của hẳn, tớ biết dù rằng bố mẹ hẳn từng ly hôn nhưng hình như không phải do mâu thuẫn nặng nề, và chẳng tình yêu của mẹ hẳn rất mãnh liệt. Tóm lại, xem chừng chẳng có gì đặc biệt xảy ra với hẳn cũng như hẳn không có ấn tượng bất thường nào về vấn đề của bố mẹ. Đây là theo những câu chuyện chấp nối tớ nghe được. Nói gì thì nói, hơn hết cả, hẳn là một người tốt tự đáy lòng... Chỉ hiếm, tớ phải nhắc lại, riêng điều này thì tớ biết, rằng đã có một cái gì đó rất dữ dội xảy đến với hẳn.”

“Chẳng hạn cái gì?”

“Chẳng hạn bị bắt cóc hoặc bị kẻ nào đó ngược đãi tình dục, đại loại thế.”

Khi nghe chính mình nói vậy, có điều gì đó bỗng trở nên rất sáng tỏ trong tôi.

Đôi khi vẫn xảy ra những việc như thế. Tự mình nói ra, rồi tự mình bị thuyết phục. Tôi chợt hiểu, ở đó đã có sẵn cái gần giống với câu trả lời. Nhất định là như thế. Nhưng dù sao tôi vẫn phải tiếp tục câu chuyện.

“Hơn nữa, hẳn lại rất khác thường, nói như thế nào nhỉ, kiểu như luôn lánh xa phù trần. Hay nói đúng hơn, ở hẳn có một vẻ siêu

việt. Cứ cho là chưa từng có chuyện gì xảy ra với hấn, thì tớ vẫn cảm thấy tư chất ấy đã tiềm tàng sẵn trong con người hấn rồi. Dù sao cũng không vội, tớ sẽ chờ xem thế nào. Bọn tớ đều là kiểu người phải mất nhiều thời gian để quen nhau, cũng như để nghe được câu chuyện của nhau hoặc để làm bất cứ điều gì khác.”

Trong lúc nói, tôi dần nhận ra rằng không phải mình không suy nghĩ một cách nghiêm túc về chuyện của Nakajima. Tâm trạng vừa như muốn biết, vừa như không muốn biết.

Chính vì vậy mà tôi cảm nhận được. Rất có thể bản thân tôi đang bắt đầu một quyết định thực sự.

Có thể tôi đang thích, không biết tự bao giờ, nhưng có thể tôi đang thích hấn rất nhiều. Có thể lần đầu tiên trong đời tôi đang thích một chàng trai với tư cách một cô gái theo đúng nghĩa, chứ không phải chơi bời.

Tôi nhận ra điều đó bởi lẽ sự thận trọng của tôi thật giống cung cách của mẹ đối với bố.

Càng yêu bao nhiêu càng thận trọng bấy nhiêu cũng là đặc trưng của mẹ.

“Thế còn tiền? Cậu ta có tiền chứ?”

“Có. Hấn bảo cha hấn sẽ chu cấp cho tới khi hấn hoàn thành chương trình tiến sĩ, và lại hình như mẹ hấn cũng có tài sản để lại. Hiện giờ hấn vẫn có một căn hộ riêng, nhưng hấn bảo vì buổi tối ở nhà tớ nên góp chung tiền ăn và tiền điện nước. Tháng nào hấn cũng

tính toán một cách cẩn thận, rạch ròi đến phát sợ, rồi đưa tiền đầy đủ cho tớ. Chính xác tới từng giờ, tới từng đồng yên một.”

“Nghĩa là về khoản ấy cậu ta rất sòng phẳng.”

“Đi hỏi cả chuyện này nữa, tớ thấy Sayuri đúng là người lớn rồi đấy.”

“Vậy thì còn vấn đề gì nữa nào? Cậu có thể cứ sống như thế đến hết đời. Cậu ta khác người, nhưng vừa khít với một kẻ khác người như cậu đấy chứ.”

“Ừ, thực tình thì tớ đang nghĩ mình sẽ cứ như thế này tiếp thêm một thời gian.” Tôi nói, nhưng bụng bảo dạ, với điều kiện là có thể tiến tiếp được.

“À mà Sayuri này, chẳng phải cậu bảo gọi tớ tới đây vì có việc muốn nói à?”

“Có đấy, tớ xin lỗi vì bắt cậu lên ti vi cho vụ vẽ tranh tường lần này.”

“À, chuyện ấy thì có gì đâu.”

“Bây giờ cậu thành ra cực kỳ nổi tiếng rồi. Lại được dành hẳn một phóng sự đặc biệt trong chương trình tin tức nữa chứ.” Sayuri nói.

Tôi cười.

“Làm gì mà cực kỳ nổi tiếng cơ chứ.”

“Ở cái thành phố này thì như thế đủ để là người nổi tiếng rồi. Có một vài người cho rằng, khi cậu vẽ tranh tường và việc này thu

hút sự chú ý của dư luận thì tòa nhà sẽ không bị phá dỡ.”

“Tớ hiểu.”

“Tớ muốn xin lỗi cậu là vì thực lòng không định lôi kéo cậu vào chuyện này.”

“Sayuri nghĩ thế nào về tòa nhà?”

“Tất nhiên tớ cũng mong nó không bị phá dỡ. Bởi lớp học vỡ lòng có một ý nghĩa rất lớn với cuộc đời tớ. Rất nhiều em đã tới đây học tập trong suốt nhiều năm. Nhưng tớ nhờ đến cậu không phải vì chuyện ấy. Mà bởi lẽ, tớ muốn thấy tranh của Chihiro được vẽ thật to ở nơi tớ làm việc, thế thôi, đó mới là mục đích thực sự. Tớ không định lợi dụng Chihiro, cũng không định bắt cậu phải sáng tạo một tác phẩm mà biết thừa là rồi sẽ biến mất.” Sayuri nói.

Tôi tin những lời này là thật lòng. Vì chúng được Sayuri nói ra. Vì Sayuri đang cup mắt nhìn xuống để tôi có dịp ngắm kỹ những sợi lông tơ xung quanh vành tai cùng đôi lông mày đậm nét, những chi tiết khiến tôi cảm thấy lời Sayuri nói là thật lòng. Chắc hẳn đã có rất nhiều người đưa ra vô số đề nghị với cô, song Sayuri vẫn âm thầm dành công việc cho tôi.

“Không sao, nếu là về tranh thì tớ có thể tham gia bất cứ cuộc phỏng vấn nào. Còn về những vấn đề ngoài hội họa thì phải xin lỗi vì tớ chẳng biết gì hết.” Tôi nói.

“Cảm ơn cậu. Và tớ cũng thành thật xin lỗi nếu một ngày không xa tòa nhà bị phá bỏ và bức tường không còn nữa. Nhưng tớ

sẽ ráng bảo vệ chừng nào còn ở đây.” Sayuri nói.

“Thôi nào, tớ vẽ đâu phải vì muốn đề đòi. Hơn nữa, chuyện đó mà xảy ra thì cũng không phải do lỗi của Sayuri.”

“Dù thế nào tớ cũng sẽ chụp thật nhiều ảnh và yêu cầu lưu trữ tại trung tâm tư liệu thành phố. Chắc chắn thế.”

Sẽ là nói dối nếu bảo rằng tôi hoàn toàn không muốn tranh mình được lưu trữ. Nhưng càng không thật lòng nếu nói rằng tôi muốn nó được bảo tồn mãi mãi. Chỉ đơn giản là do tôi thích cảm nhận điều mới mỗi ngày và ghi chúng lại dưới dạng một bức tranh khổ lớn. Mong muốn của tôi chỉ có vậy. Xét đến cùng, đó là một thái độ không nghiêm túc.

Thái độ của tôi thì như thế, còn Sayuri luôn luôn nghiêm túc và đối xử với bọn trẻ chân thành đến rụng cả tóc khiến tôi tự thấy ănnăn trong dạ.

Thú thật, với tôi thì thế nào cũng được. Mặc lòng bức tường bị phá bỏ hay tôi bị đánh giá ra sao. Và tôi tin rằng, ngay cả khi lớp học vỡ lòng mất đi, song nếu vẫn còn những người tốt bụng và những người thông minh, thì chắc chắn họ sẽ lại gieo mầm hy vọng.

Có thể tôi sợ cái ý nghĩ cộc cứng rằng: “Nhất định phải là như thế.” Tôi lúc nào cũng muốn để mặc mình trôi đi như nước và ngắm nhìn dòng chảy đó mãi không thôi.

Cứ như vậy, mặc dù trong lòng cảm thấy thân thiết, nhưng tôi không có người bạn nào hòa hợp với mình từ sâu tận tâm hồn. Tôi

luôn cảm thấy có gì khó lòng với tôi.

Thành thử đối với tôi, Nakajima là người bạn đầu tiên trong đời... Tôi có cảm giác ấy. Hẳn cực kỳ yếu đuối, nhưng lại chứa đựng trong mình một cái gì thật vững chắc.

Nó khiến tôi như được soi mình trong gương. Để biết bản thân không sai. Và cảm thấy yên tâm.

Hơn nữa, từ trước tới nay, vì không ở gần mẹ nên tôi tưởng như mình đã tự lập, song giờ đây, khi còn lại một mình, tôi mới hiểu mẹ đã là chỗ dựa tinh thần lớn lao biết nhường nào.

Mặc dù không bao giờ hỏi ý kiến mẹ, nhưng tôi sẽ gọi điện để kể những chuyện chẳng đâu vào đâu, hoặc trở về nhà để được nhìn thấy gương mặt mẹ mỗi khi gặp những thay đổi như thế này đây. Khi mẹ không còn nữa, tôi mới nhận ra rằng nhờ vào cách ấy mà tôi có thể quay trở về với trục quỹ đạo của mình... và dù tốt hay xấu thì đó cũng là gốc quy chiếu của tôi. Tôi thậm chí còn không hiểu nổi một điều: gốc quy chiếu ấy đã có từ trước khi tôi chào đời.

Thời thơ ấu, tôi xác định vị trí của mình bằng cách nhìn lại gương mặt mẹ, còn giờ đây, tôi phải tự bản thân xác định điều ấy. Tất nhiên tôi có thể thông qua Nakajima để xác định, nhưng biết đâu chỉ cần tôi rời mắt đi là hẳn sẽ biến mất. Về bản chất, hẳn khác với sự tuyệt đối của mẹ.

Bởi đã chứng kiến quá tường tận những gì mẹ trải qua trước

khi chết, nên giờ đây tôi không thể nhớ lại ánh sáng linh hồn mẹ lúc còn khỏe. Tôi chỉ nhớ được những thứ như hơi thở khó nhọc lúc lâm chung, mùi của một con người đang đi dần về phía cái chết đang tràn ngập trong phòng bệnh. Điều đó gợi lại trong tôi không gì hơn là cảm giác bất lực, rằng mẹ đã phải đau đớn một mình, và mình chẳng thể làm chỗ dựa cho mẹ trong cái thế giới ấy.

Tôi từng đọc một câu trong sách, rằng nếu cố níu kéo người đã mất thì người ấy sẽ không thể siêu thoát, và câu này cứ bám trụ một cách kỳ lạ trong đầu tôi, làm tôi không dám khóc nhiều mà chỉ lặp đi lặp lại những lời cảm ơn đối với mẹ. Giờ đây, tôi chỉ biết tự trách mình đã thật ngu ngốc. Giá tôi cứ khóc thật nhiều. Giá tôi cứ bám chặt lấy quan tài mà khóc tu tu như bố. Giá tôi cứ phớt lờ ánh mắt và quan niệm của người đời để được sống đúng là mình.

Và như thế, chắc chắn mẹ đã chẳng xuất hiện trong giấc mơ vì lo ngại rằng tôi không thể đem lòng yêu Nakajima.

“Tớ định đi gặp bạn cũ, nhưng tớ sợ đi một mình, cậu đi cùng tớ được không?”

Khoảng hai tuần sau đó, Nakajima đánh tiếng với tôi như thế.

Từ hôm ấy, chúng tôi không làm tình với nhau thêm lần nào nữa, nhưng đêm nào Nakajima cũng ngủ lại nhà tôi. Hắn còn bảo: “Tớ sẽ tính lại tiền điện nước cho đầy đủ.”

Sang tuần cuộc sống vẽ tranh tường mới bắt đầu nên thời gian

này tôi đang rảnh rỗi.

Nhờ rảnh rỗi mà tôi có thì giờ để chế biến các món ăn từ chỗ giảm bông nhập khẩu cao cấp mà bố gửi rất nhiều cho tôi: nào com rang giảm bông với dưa, nào bít tết giảm bông, rồi com om giảm bông, nói chung là đủ loại.

Tôi liên tục sáng tạo ra các món mới, đến nỗi ngay cả một kẻ hoàn toàn thờ ơ và dễ dãi với việc ăn uống như Nakajima cuối cùng cũng phải thốt lên: món giảm bông như vậy có lẽ là đủ rồi!

Tiếp theo là quãng thời gian vui vẻ khi đi mua màu nước cùng cậu đàn em nhờ tôi phụ giúp việc vẽ tranh tường, hay khi sắp xếp, chuẩn bị cọ vẽ, hoặc lúc cúi mũi xuống bàn để dựng phác thảo.

Lúc cắm cúi vào phác thảo, tôi thấy vui như đang làm thiết kế cho một mô hình thu nhỏ. Tôi sẽ không chép y nguyên phác thảo đó lên tường, nó chỉ là bức vẽ nháp cho dễ hình dung, tuy nhiên việc vẽ mọi thứ ở kích thước nhỏ cũng đem đến cho tôi một niềm vui riêng. Một niềm vui giống như chơi đồ hàng hồi bé. Các chi tiết nhỏ mà người cũng nhỏ. Song ở trong đầu, tất cả đã được chuyển sang kích thước thật.

Bức tường dùng để vẽ tranh thấp và chạy dài, nên tôi định sẽ vẽ những chú khi ồn ào tiếp nối nhau thành một dòng chảy, nhưng lại chưa nghĩ ra được một ý tưởng cụ thể tuyệt vời hay phù hợp nhất cho địa điểm đó. Chính tôi cũng cảm thấy ngạc nhiên vì sự nghèo nàn trong sáng tạo của mình và đoán không biết có nên

tham khảo ý kiến bọn trẻ trước hay cứ đợi tới nơi rồi hẵng tính. Dù không phải là hoàn toàn, nhưng tôi đang bế tắc về ý tưởng.

Nếu chỉ vẽ những thứ giống như dân không chuyên thì thà để cho người của tòa thị chính thành phố vẽ còn nhanh hơn. Tôi cần một ý tưởng mang tính cá nhân và khác biệt. Ý tưởng đó là gì? Tôi từng có kỉ niệm gì với lũ khi? Lần cuối cùng tôi nhìn thấy khi là khi nào? Liệu có cần phải tới vườn thú để tìm hiểu về chúng hay không? Giữa lúc bối rối như vậy, một chuyến đi xa để thay đổi tâm trạng thật vừa khéo.

“Đồng ý, vậy thì chúng mình sẽ làm một chuyến pích ních?” Tôi trả lời mà mắt thì nhìn tạp chí.

Nhưng khi bất giác ngẩng lên, nhận ra sắc mặt Nakajima, tâm trạng ngọt ngào của tôi tắt ngấm. Sắc mặt hắn nói rằng đó chẳng phải chuyện chơi.

Để tôi kể thêm khi đó hai chúng tôi đang làm gì. Buổi sáng, trong bối cảnh mối quan hệ của chúng tôi hoàn toàn không có tiến triển gì hơn, tôi thức giấc, làm món ốp lết bằng một quả trứng duy nhất (tất nhiên có cả giăm bông) và chia đôi, trong khi tôi đang sơn móng chân ở một tư thế không lấy gì làm dễ coi thì Nakajima chú mục vào chiếc PowerBook viết báo cáo. Và đúng lúc tôi định đi pha trà vì thấy Nakajima buông tiếng thở dài thì hắn đưa ra đề nghị đó với tôi.

Đúng như Sayuri nói, hắn đang theo học ở quận bên trong một trường mà chỉ những kẻ xuất sắc mới có thể vào được, chứ không phải thứ đại học nghệ thuật làng nhàng như của tôi và Sayuri.

Tất nhiên tôi từng hỏi hắn:

“Làm thế nào để học giỏi như cậu? Có phải từ nhỏ cậu đã thích học rồi không?”

Thoạt tiên hắn nghĩ rất lung, rồi trả lời tôi:

“Chợt có một ngày, tớ bỗng nhiên thích học để lấy lại cái gì đó.”

“Sau khi mẹ cậu mất?” Tôi hỏi.

“Đúng thế. Bố mẹ tớ bắt đầu lục đục từ khi tớ vắng mặt, đến một hồi thì ở riêng, rồi cuối cùng ly hôn. Vì thế mà hoàn cảnh của tớ có phần giống với Chihiro. Đến giờ, tớ vẫn phải xin tiền sinh hoạt và học phí, thỉnh thoảng tớ cũng có gặp bố, nhưng thôi, chưa nhắc đến chuyện đó vội, hồi mẹ mất tớ đã vào cấp ba rồi, tớ quyết định không sống cùng bố nữa... thì cậu bảo từ ngày ly hôn, bố tớ toàn sống ở quê, chỗ tỉnh Gunma. Tớ chả muốn bỗng nhiên phải chuyển nhà. Và lại, bố tớ thì đã đi bước nữa và có con riêng. Thành ra tớ quyết định sống một mình, nhưng không thiếu tiền đến mức phải đâm đầu đi làm thêm, cũng chẳng có duyên với sự xa xỉ nên bỗng dưng cực kỳ rảnh rỗi. Vì thế tớ đã suy nghĩ rất nhiều. Tớ muốn sống một cuộc đời không quá sa đà vào trần thế, chỉ dừng lại ở mức tối thiểu, được làm những gì là của mình và cố gắng làm một

vài điều nho nhỏ có ích cho người khác. Và thế là, sau khi tìm hiểu rất nhiều, tớ quyết định nghiên cứu về ghen.”

“Tớ không hiểu tại sao cậu lại chọn một ngành khó như vậy, có người nào đó thân thiết với cậu làm nghiên cứu trong lĩnh vực này đúng không?” Tôi hỏi.

Nakajima lại trả lời bằng cái cách lúng búng trong miệng:

“Ừm, trong thời gian xa cách bố mẹ, có một người lớn duy nhất mà tớ kết thân vốn học ngành di truyền, rất nhiều câu chuyện tớ nghe được từ người này đã khiến tớ có ý nghĩ biết đâu học ngành này sẽ thú vị.”

“Sau khi mẹ mất, chỉ còn lại một mình, buồn bã rảnh rỗi nên tớ cắm đầu vào học điên cuồng. Tất nhiên, tớ chỉ đặt duy nhất một mục tiêu là thi đỗ, hơn nữa do ngại giao tiếp với mọi người nên tớ đã quyết định tự học chứ không đến lớp luyện thi.”

Sau đó hấn căn kẽ, tỉ mỉ giải thích cho tôi phương pháp tự học của mình.

Tôi tự hỏi: “Trong thời gian xa cách bố mẹ nghĩa là thế nào?”, nhưng chỉ im lặng nghe hấn giải thích.

Hấn nói có thể tách rời đầu óc khỏi thân xác để tập trung. Nhưng cũng thêm vào rằng, việc đó đối với hấn tuy không khó, nhưng rồi hấn nhận ra là sẽ rất nguy hiểm nếu làm thế trong thế giới thực.

Cách kể của Nakajima càng bình thản bao nhiêu, câu chuyện

của hắn càng trở nên kỳ vĩ bấy nhiêu.

Trong thời gian từ khi bắt tay vào học cho tới lúc thi đậu vào ngôi trường mục tiêu, hắn đã giảm mất hai mươi ki lô cân nặng. Hắn cũng kể rằng, sau đó hắn chẳng ăn được gì nên đã ngã gục trên đường, rồi đến bệnh viện, nhờ được truyền dinh dưỡng mà sống sót cho đến ngày nay.

“Muốn trở thành bác sĩ mà cậu lại để mình như thế sao??”

Hắn cười như nắc nẻ khi tôi hỏi vậy. Hắn bảo hiện hắn đang học tại Bộ môn Nghiên cứu Y học nằm trong Khoa Y học, tức là sau đại học, nhưng đó không phải nơi người ta học để trở thành bác sĩ mà để trở thành nhà nghiên cứu.

Hắn nói, việc học không thể nào dừng lại được nên hắn thử tách đầu óc mình ra khỏi thân xác, không ngờ kết quả học tập càng ngày càng tiến bộ đến nỗi khiến hắn say mê và suýt chút nữa thì đánh mất thân xác.

“Nhờ thế mà tớ thậm chí một điều là thân xác bao giờ cũng phản ứng chậm hơn đôi chút so với thời điểm não đưa ra chỉ thị.” Nakajima nói.

“Chậm như thế nào?”

“Ban đầu, khi ra mệnh lệnh ám thị, mọi việc khá đơn giản, tớ thiết lập sao cho chức năng cơ thể được đưa về mức thấp nhất và chuyển phần năng lượng đó lên não. Mọi việc thuận lợi khiến tớ có lẽ đã tự tin thái quá. Nhưng, biết giải thích thế nào nhỉ, dần dà có

cái gì đó giống như gia tộc đã giành mất quyền kiểm soát, đến nỗi mặc dù tớ đã ra lệnh dừng lại để hấp thu dinh dưỡng và cử động chân tay song mọi thứ chỉ có thể dừng lại một cách từ từ theo quán tính giống như chiếc đu quay vậy. Ngay từ đầu tớ đã không tính tới độ trễ ấy nên gần như bỏ mặc cơ thể mình và chỉ chút nữa là không kịp. Bởi vậy mà tớ suýt chết.”

“Nakajima này, tớ biết cậu làm được điều đó, nhưng nên dừng lại đi. Cơ thể sẽ quá tải đấy. Hậu quả sau này đâu có nhỏ, phải không?” Tôi nói.

“Ừ, biết thế nên tớ không còn học bằng cách ấy nữa. Bây giờ thì chỉ năng nhặt chặt bị thôi.” Nakajima cười.

Ghé thật đấy, chỉ năng nhặt chặt bị mà lên được cao học, không ai hướng dẫn mà tự viết luận văn, tra cứu số liệu, đọc các sách vở có liên quan, đúng là một kẻ có khiếu học hành. Tôi chỉ còn biết khâm phục.

“Cắm đầu cắm cổ vào học, bỗng một ngày tớ nhận ra rằng: với đà này, chắc chắn mình có thể học hết chương trình tiến sĩ, và nếu cứ chuyên cần viết luận văn thì sẽ lấy được bằng tiến sĩ. Tớ nghĩ, nếu được thế mình sẽ tìm một công việc ở Nhật Bản, biết đâu có thể đầu quân cho một viện nghiên cứu nào đó đáp ứng được điều kiện. Thế nhưng cứ ở mãi Nhật Bản và sống tiếp như hiện nay, tớ chẳng thấy có gì tốt đẹp phía trước, nên tớ đang hơi đắn đo. Tớ dần cảm thấy cần phải đi ra ngoài. Ngày xưa vì phải vật lộn để sống nên

tớ chẳng có thời giờ suy nghĩ về điều này.” Nakajima bình thản nói.

“Về điều ấy thì tớ không rõ, nhưng một khi đã làm được việc kia thì cái gì mà Nakajima chả làm được. Bất cứ cái gì. Nếu cậu có ý định.” Tôi nói.

Đi ra ngoài tức là đi ra nước ngoài, phải chẳng có nghĩa là hai chúng tôi sẽ chia tay nhau? Tôi thầm nghĩ.

Chẳng hóa ra, đối với Nakajima, nhà tôi chỉ là chốn nương tạm cho tới khi thoát khỏi Nhật Bản thôi sao...

Tuy nhiên, tôi cảm thấy đó chưa phải là chuyện để bàn vào lúc này.

Mặc dù nói muốn đi gặp bạn nhưng về mặt Nakajima thì trái ngược hẳn, trông quá u buồn, nên tôi mới hỏi:

“Cậu nhất định phải gặp người bạn ấy bây giờ sao?”

Nakajima đáp:

“Không phải vậy, mà tớ nghĩ, nếu là bây giờ thì tớ có thể gặp được.”

“Ý cậu là, nếu có tớ đi cùng?”

“Phải... Nếu có một người tính tình vui tươi như cậu đi cùng.”

“Nhưng mà tớ cũng chẳng vui tươi được như cậu nghĩ đâu. Có lẽ vậy.”

Không phải tôi bức mình, thực sự thế, mà là tôi thấy có lỗi với hắn.

Rất có thể Nakajima chỉ đang phóng đại quá mức nét tính cách dứt khoát, điềm nhiên tôi thể hiện khi sống cùng với hắn, hoặc vẻ bề ngoài vui tươi tôi thừa hưởng từ mẹ mà thôi. Nếu vậy, và nếu sau này hắn phát hiện ra mặt tối tăm, u ám ở tôi thì người cảm thấy bị phản bội nặng nề chính là hắn.

“Tớ biết. Vì vậy mà dù cố gắng thế nào tớ cũng không diễn đạt được điều mình muốn nói, nhưng tớ cho như thế là vừa đủ. Cách nói này làm cậu khó chịu, nhưng tớ cho liều lượng như thế là lý tưởng.”

Có lẽ tôi đã hiểu ra điều hắn muốn nói.

Nếu dùng cách nói khác, người như Nakajima chắc chắn có thể biểu đạt được chính xác câu chuyện vất kiệt thân xác cho học hành của hắn, về sự phân bổ cảm xúc trong tính cách của tôi. Nhưng có lẽ vì hắn phải hạ thấp mức độ cho phù hợp với tôi, thành ra mọi sự diễn đạt mới trở nên mơ hồ.

Tuy vậy, tôi nghĩ rằng cứ để Nakajima nói ra điều gì đó vào lúc này sẽ tốt cho hắn nên quyết định tiếp tục lắng nghe và cố làm ra vẻ chưa hiểu.

“Bởi lẽ, điều Chihiro coi trọng nhất là tình yêu, phải không nào? Mặc dầu vậy, nhưng cậu không hề có ý định kiểm soát người khác.” Nakajima nói.

“Cũng chưa chắc đã coi trọng đến thế.” Tôi đáp.

“Nhưng cậu luôn rất quý trọng người mẹ đã mất của mình

đúng không? Tất nhiên, tớ nghĩ những chuyện vướng bận trong lòng thì gia đình nào mà chả có, song, như một lẽ hết sức bình thường, tình yêu và sự thù ghét là ngang nhau, cậu đồng ý không nào? Bất chấp ước lượng của cậu cho kết quả nào lớn hơn.”

“Đúng, điều đó thì đúng.”

“Cậu cũng đâu có ghét bố phải không?”

“Ừ, tớ không ghét. Mà ngược lại, tớ nghĩ mình thương ông. Tớ có cảm giác, bù đắp lại những thiếu hụt về địa vị pháp lý, tớ được ở trong một môi trường dễ dàng bày tỏ tình yêu hơn so với các gia đình thông thường khác. Bởi không có khuôn khổ nào ràng buộc, nên mỗi người trong gia đình tớ đều đã nỗ lực bày tỏ theo cách riêng của mình.”

“Đúng vậy, chính cái đặc điểm ‘*không cho rằng* gia đình là một cái gì đó đương nhiên’ của cậu khiến tớ thấy an tâm. Cậu nhìn mọi người đúng như bản chất của họ, cậu cũng không đòi hỏi tớ phải thế này hay thế kia, mà nhìn tớ bằng con mắt bình thường, phải không nào?” Nakajima điềm tĩnh nói.

“Tớ thích điều này ở cậu. Tớ rất nhạy cảm, tới mức bệnh hoạn, với bạo lực nên cảm nhận được ngay. Trong khi hầu hết mọi người thường gây ra những bạo hành nho nhỏ với người khác, mặc dù không định thế. Chihiro thì rất ít khi như vậy.”

“Còn Nakajima thì sao?” Tôi hỏi.

“Giờ tớ mới nói thật, trước khi mẹ mất, lúc nào tớ cũng cảm

thấy nặng nề. Mẹ chẳng nghĩ đến ai khác ngoài tớ, vì thế bố mới phát chán mà bỏ đi.” Nakajima nói. “Nặng nề lắm, nhưng dạo phải sống xa nhà một thời gian dài vì nhiều chuyện, tớ luôn thấy nhớ mẹ, ấy vậy mà khi về sống cùng thì lại luôn bị tình yêu của mẹ, người đẻ ra tớ, đè nén... chẳng hạn, tớ chỉ đi ra ngoài một chút là nhất định mẹ sẽ hỏi bao giờ về, nếu về trễ một tẹo thôi, mẹ tớ sẽ vừa khóc vừa đợi. Kiểu người như thế đấy.”

“Hơn nữa, tớ sống trong trạng thái bình thường chưa được bao lâu thì mẹ mất, khiến lòng tớ càng lúc càng rối loạn. Khía cạnh lý tưởng, cùng với áp lực gây ra bởi một thứ giống như sự đăm đuổi phụ nữ đều hằn sâu trong lòng tớ dưới lớp vỏ là hình tượng của người mẹ.”

“Tuy nhiên, khía cạnh lý tưởng thì thật là vĩ đại, tới nỗi cảm thấy mình như bị nuốt chửng và quá nhỏ bé, khiến tớ nghĩ nếu không có mẹ thì tớ đã không ở đây lúc này. Tớ nghĩ suốt cuộc đời này, mình không thể bày tỏ hết nỗi niềm biết ơn với mẹ, kể cả nếu bà vẫn đang còn sống.”

“Mẹ con tớ từng có một giai đoạn tồi tệ. Cũng từng có giai đoạn lạc lối vào một mê cung vô phương hóa giải, giống như đôi trai gái yêu nhau vậy. Dạo ấy, cả hai đều phải thường xuyên đến bệnh viện, tinh thần kiệt quệ, nên mẹ con tớ, theo gợi ý của bác sĩ, đã tới sống ít lâu ở ngôi nhà nhỏ của một người họ hàng. Hai mẹ con lặng lẽ sống suốt một thời gian dài trong ngôi nhà trống trải và cũ nát ở

vùng thôn dã ấy. Mùa hè thì mát nhưng mùa đông lạnh không tưởng nổi, tứ lúc nào cũng gần như chết cứng. Tuy vậy, phong cảnh rất đẹp, lúc nào cũng trông thấy hồ, có nét gì đó vừa buồn vừa đẹp.”

“Hiện giờ, người bạn trong câu chuyện tứ kể lúc này đang sống ở đây, nên tứ muốn tới thăm, nhưng cứ mỗi lần định đi là những kỉ niệm cũ lại hiện về làm tứ vã mồ hôi lạnh như thế này. Mấy năm gần đây, đã vài lần định đi nhưng lại lấy cớ chuyện này chuyện nọ, xong rồi thôi. Tứ không rõ cái gì khiến mình sợ hãi: kỉ niệm với mẹ hay ký ức với người bạn.”

“Nếu nó gọi lại những điều nặng nề thì đi làm gì chứ?” Tôi nói. “Đi vào khi mình có thể đi được, lúc mà mình tự nhiên muốn đi, như thế cũng được chứ sao?”

Nghe thế, Nakajima bỗng tỏ ra buồn bã.

“Nhưng như thế tứ sẽ không gặp được người bạn ấy. Sẽ không bao giờ gặp được.”

“Lần gặp gần nhất là bao giờ?” Tôi hỏi.

“Lần cuối tứ đi cùng với mẹ, khi ấy bà vẫn còn sống... nên chắc là cách đây khoảng mười năm. Có thể xa xưa hơn cũng nên. Thịnh thoảng tứ cũng thử gọi điện thoại, nhưng mà...” Nakajima trả lời.

“Nhưng cậu muốn gặp trực tiếp chứ gì?”

“Tứ muốn gặp trực tiếp. Đó là những người tứ muốn gặp nhất

trên đời này. Tớ không thể ngăn mình muốn gặp họ. Nó thường trực trong tớ. Gần đây, kể từ khi sống cùng Chihiro, tớ càng muốn gặp, tới mức không thể kìm lòng được nữa.” Nakajima nói.

“Cậu nói *họ*, có nghĩa là nhiều người?” Tôi hỏi lại.

“Ừ, hai người sống ở đó đều là những người bạn cũ, một người anh trai và một cô em gái.” Nakajima đáp.

Tôi không biết Nakajima định đưa mình tới đâu, song tôi rất tin tưởng ở hắn. Tin đến từng thớ thịt. Hàng ngày, khi nhìn thấy nhau, nếu trong hắn có điều mâu thuẫn dù chỉ thoáng qua, tôi sẽ lập tức nhận ra. Dù tâm hồn Nakajima có những gai góc, nhưng trong mắt tôi hắn luôn thành thật.

“Được, vậy thì đi nhé. Có xa không?”

“Phải chuyển qua tàu điện, chắc mất chừng ba tiếng.”

“Tốn nhiều tiền không?”

“Tớ mời cậu đi nên sẽ chi tiền.”

“Không cần đâu, tớ cũng thích đi mà.”

“Tớ sẽ chịu toàn bộ chi phí đi lại.”

“Thôi nào, hiện tớ đang khá dư dật đấy. Lại vừa có công việc mới.” Tôi cười.

“Tại sao cậu có gan đi cùng tớ tới một nơi chưa biết?” Nakajima hỏi với vẻ ngạc nhiên. “Nếu là tớ, thì tớ chịu.”

“Thì bởi đó là nơi mà Nakajima rất muốn đi mặc dù chẳng dễ dàng gì với cậu, không phải vậy sao?” Tôi đáp. “Tất nhiên tớ sẽ đi

cùng, nếu không ai khác ngoài tớ có thể đi cùng. Vì bây giờ ngày nào cậu cũng ở nhà tớ. Và vì ngày nào tớ cũng gặp cậu, nhất là việc gặp cậu xuất phát từ ý muốn của tớ.”

Nếu tôi thực sự đang yêu thì chắc đã không thể nói được những lời như thế. Hoặc tôi sẽ cố tình trêu ngươi để cho hắn phải sốt ruột, hoặc sẽ không thể diễn đạt sao cho rành mạch. Trong lời lẽ của tôi lúc này chỉ có sự quý mến. Nói cụ thể hơn, mà điều này thì tôi chưa hiểu rõ lý do, tôi sợ phải làm hắn bị tổn thương hơn nhiều lần so với việc làm tổn thương bất kỳ người bình thường nào khác. Chỉ nghĩ tới điều đó thôi tôi đã rùng mình và cảm thấy như bị một tảng đá nặng đè lên ngực.

“Cảm ơn cậu.” Nakajima khẽ nói.

Hôm sau, chúng tôi lên tàu điện hướng về phía Bắc.

Sau khi xuống tàu ở một ga nhỏ, chúng tôi đi bộ rong rã trong tiết trời còn se lạnh nhưng cũng chỉ ở mức khiến da mặt tê tê.

Thình thoảng, ánh nắng lạnh lẽo lại lọt xuống qua kẽ mây.

Nhiều cây cối cuối cùng cũng bắt đầu nảy lộc. Những nụ mầm đang dần trở nên căng mập, ở bất cứ một cành cây xám xịt nào cũng lác đác những sự mập mập đầy nhục cảm như thể thở phập phồng. Không khí trong lành khiến tôi cảm thấy người sáng khoái. Sự huyền ảo trước nhà ga của một thị trấn thôn quê nhanh chóng tắt ngúm, chỉ có hai người bước đi qua những góc phố quê rất đổi bình

thường. Vẫn còn tuyết trên những ngọn núi xa. Sự phối màu khô khan giữa những vệt trắng loang lổ và đám cây cối màu nâu thoai thoải tiếp nối nhau dưới bầu trời xanh ngắt.

Cuối cùng chúng tôi cũng tới được một hồ nước không lớn lắm.

Vì là ngày thường nên chẳng có một ai. Hồ nước im ắng, ngay cả âm thanh cũng như bị hút vào đó. Mặt hồ như gương, gió thổi tới làm gợn lên những con sóng li ti. Chỉ có tiếng chim đang vọng tới lúc trầm lúc bổng.

“Cạnh ngôi đền đằng kia.” Nakajima chỉ tay. “Là nơi bạn tớ đang sống.”

Tôi nhìn thấy một cái cổng *torii* nhỏ màu đỏ ở bờ hồ bên kia.

Ngẩng lên, tôi thấy Nakajima đang mồ hôi ròng ròng nhưng mặt thì trắng bệch.

“Nakajima, cậu không sao chứ?” Tôi cầm lấy tay hắn.

“Không sao, thời khắc này là khó khăn nhất. Nhưng khi gặp rồi thì sẽ không sao.”

Bàn tay Nakajima lạnh đến phát sợ.

Tôi tự hỏi: rốt cuộc, thể xác và tâm hồn hắn đã phải hứng chịu những điều gì?

Tự nhiên hai chữ *đáng thương* hiện lên trong đầu tôi. Biết nói sao khác được. Mặc dù hiểu rằng thương hại chẳng có ý nghĩa gì, nhưng tôi thấy hắn tội nghiệp vô cùng. Hình ảnh một Nakajima nhỏ

bé vừa sống xa gia đình vừa gặng gượng gây dựng con người mình mới đáng thương làm sao.

Ngay cả tôi cũng nhận thấy trong hấn đang diễn ra một cuộc giằng co dữ dội.

Đối với tôi, trước mắt là phong cảnh bờ hồ đầu xuân khoan khoái, là một cuộc dạo chơi thong dong, còn hấn thì không thấy thế, hấn khổ sở như ở dưới địa ngục, tựa như mỗi bước đi lại kéo lê theo xiềng xích.

“Nakajima này, dừng lại chút đã.” Tôi bảo.

“... Ừ.”

Nakajima đứng lại, vẻ bồn chồn không yên, người toát đầy mồ hôi.

“Ngồi xuống một lúc.” Tôi bảo.

Nakajima tỏ vẻ khó chịu vì dường như hấn muốn kết thúc giây phút này càng nhanh càng tốt. Hấn chỉ chực xô ngã tôi để lao về phía trước. Tôi biết rõ điều đó. Cảm giác kháng cự truyền sang tôi một cách mãnh liệt. Nhưng rồi vì tôi, hấn miễn cưỡng ngồi xuống.

Chỉ ở giai đoạn đầu của tình yêu người ta mới chịu đựng điều mình không thích vì người kia. Tới khi cả hai biết rõ điều mình không thích thì tự nhiên họ sẽ không còn làm thế nữa. Tôi biết điều đó, nên tự nhủ đây chính là lúc mình có thể yêu cầu hấn làm vậy.

Tất nhiên, đó chẳng qua là lý lẽ thêm vào, xét cho cùng thì tôi vẫn luôn là kiểu người hành động rồi mới suy nghĩ.

Tôi ngồi xuống cùng Nakajima, ôm chặt lấy hắn. Im lặng, một lúc lâu. Tiếng thở của Nakajima phập phồng chỗ cổ tôi. Tóc Nakajima có mùi bụi. Bầu trời xa tít, đẹp tới mức khiến tôi tự hỏi: tại sao chỉ tâm hồn con người là không có tự do? Con gió băng qua hồ nước lạnh giá, pha lẫn hơi hướm của mùa xuân dịu ngọt.

Tôi giữ yên như thế một lúc lâu cho tới khi hơi thở và mồ hôi của Nakajima lắng xuống.

Tư thế của chúng tôi chắc chắn mang một vẻ gì đó quẩn bách, chứ gọi cảm thì không. Hoàn toàn không có chỗ cho điều ấy lúc này. Tôi ôm hắn trong lòng mà cảm thấy chúng tôi như hai kẻ đang níu chặt lấy nhau trên bờ miệng vực.

“Sớm hay muộn, chắc chắn hắn sẽ biến mất.”

Vào giây phút ấy, tôi tin chắc là như thế. Hắn muốn buông xuôi cho nhẹ lòng trước sự lôi kéo, giành giật từ phía bên kia. Bằng cảm giác của cơ thể, và từ sâu thẳm linh hồn mình, tôi biết rằng tình yêu dù mạnh mẽ đến đâu, thế giới này dù đẹp đẽ nhường nào cũng không thể gánh đỡ nổi sức nặng của mong muốn ấy trong lòng hắn.

“Nhưng ký ức này sẽ không biến mất.”

Tôi tự nhủ. Nếu ngay cả điều đó cũng không còn nữa thì hắn sinh ra trên đời này vì cái gì? Tôi nhòa lệ.

“Cảm ơn cậu, tớ ổn rồi.”

Rõ ràng là hắn chưa ổn, vậy mà vẫn cố nói thế với tôi, bằng một giọng khản đặc.

Sau đó hắn siết chặt tay tôi rồi lạnh lùng hẩy ra.

Đi thêm một lát, tôi chợt thấy xây xẩm mặt mày. Phải chăng ban nãy khi ôm ghì lấy Nakajima, vì dồn nhiều sức quá nên mình bị thiếu máu? Tôi cảm thấy hơi tức thở, cứ như vừa lây sự khó ở của Nakajima.

“Tớ xin lỗi. Chẳng hiểu sao chưa bao giờ làm tốt được việc đến gặp họ, thế nào rồi đầu óc cũng phải suy nghĩ đủ thứ chuyện.” Nakajima nhìn tôi về thăm dò rồi cất tiếng.

“Chuyện đương nhiên thôi mà.” Tôi nói. “Nakajima hay nói ‘không thể làm tốt một việc gì đó’, nhưng cậu đừng nói như thế nữa được không? Tớ không muốn nghe cậu nói thế. Mỗi lần nghe cậu nói thế, tớ lại thấy tai mình đau nhói.”

“Ừ, tại tớ quen miệng. Vì tớ từng ở trong một hoàn cảnh mà nếu không làm tốt thì chỉ còn nước chết.”

“Thật vậy ư...?”

Những người chúng tôi sẽ gặp trong ít phút nữa hẳn đang nắm giữ bí mật đó, tôi nghĩ. Và khi nói về họ, biết đâu hắn sẽ kể với tôi về quá khứ của mình. Tôi mong chờ điều đó. Quả tình là tôi muốn biết. Khi đã yêu, người ta sẽ muốn biết. Tôi cũng muốn biết cả những việc mà hắn nói hắn không thể làm tốt.

Hồ nước mờ ảo vì hơi sương. Không biết tự bao giờ, một màn sương mỏng đã che kín tầm mắt. Hồ nước phía sau màn sương mỏng nom đùng đục như màu sữa loãng, tựa như ở bên kia một tấm

rèm cửa bằng ren.

Chúng tôi tiếp tục đi. Lối đi nhỏ lơ mờ khuất sau màn sương, hai chúng tôi đang gõ bước trên con đường không trông thấy phía trước. Tôi có cảm giác, như mình đã bước đi trên con đường này từ xa xưa. Những vầng sáng nhỏ thấy đều nhòe đi thành những đốm hình tròn.

“A, kia rồi.” Nakajima thốt lên.

Sau chiếc cổng *torii* màu đỏ là bậc thang bằng đá, phía trên đó hình như là một ngôi đền. Từ những bậc cấp kia hẳn có thể trông thấy mặt hồ. Đưa mắt nhìn kỹ về cuối con đường ngang rẽ vào từ chỗ cổng *torii*, tôi thấy một ngôi nhà. Ngôi nhà hốt nhiên hiện ra mờ ảo trong hơi sương ấy được làm bằng gỗ, đã cũ nát, khiến tôi tự hỏi: có thật là điện đã được kéo đến đây không?

Trên bậc thang dẫn lên hiên trước, các khe hở được vá tạm bằng ván. Ô kính vỡ trên cửa sổ cũng được bịt lại bằng ni lông. Bên trong hơi tối.

Nhưng nếu quan sát kỹ sẽ thấy những miếng ván và ni lông được ghép và bịt một cách rất cẩn thận, đơn giản, thực dụng. Mặc dù đã cũ nhưng hoàn toàn không có cảm giác nhếch nhác hay hoang phế. Trong đầu tôi chợt hiện lên hai chữ “thanh bản”.

Dấu hiệu cho thấy bên trong vẫn có người ở toát ra từ những chậu cây cảnh được đặt nằm lặng lẽ, và cũng cũ kỹ, cùng những thanh nan hoa sáng loáng của chiếc xe đạp thùng giỏ.

“Xin chào.” Nakajima gọi to.

Một lát sau, từ trong ngôi nhà cũng tĩnh lặng tựa hồ nước, đến mức tôi phải nghi hoặc tự hỏi không hiểu có người ở thật hay không, nhác thấy bóng người đi ra.

Đó là một người trưởng thành, đúng vậy, chừng ba mươi lăm tuổi, nhưng chỉ lớn bằng một đứa trẻ. Khuôn mặt chẳng hiểu sao cũng nhăn nhúm như một con chó Bun. Thế nhưng đôi mắt thì rất sáng, toàn thân toát lên một vẻ cao quý.

“Trời ơi, Nobu. Có thật không đây?”

Người đó cất tiếng. Trên mình mặc một chiếc áo len đã xỏ lông, quần kaki nhàu nhĩ, nhưng cũng giống như chính ngôi nhà, vẫn toát lên một vẻ sạch sẽ. Mái tóc dài được búi gọn ra sau, thân hình lùn mập nhưng sống lưng thẳng tắp. Ngay từ đầu tôi đã có ấn tượng rất tốt về con người này.

“Chào Mino, lâu quá rồi.”

Nakajima cười, chẳng tỏ ra chút sợ hãi, run rẩy nào như trước lúc tới đây.

Tôi không biết phải gọi cảm giác đó là *đúng kiểu đàn ông* hay *thật khó hiểu*, song tôi không khỏi ngạc nhiên trước sự thay đổi vượt sức tưởng tượng của hắn.

Về mặt này, tôi nghĩ hắn là còn nhiều thứ hắn vẫn giấu tôi. Tôi cảm thấy đích đến của chặng đường ấy còn xa quá.

“Cuối cùng cậu cũng đến... Cho tớ chia buồn về chuyện của

mẹ cậu.” Người kia nói, rồi tiếp tục: “Nhưng đúng là đã lâu quá rồi nhỉ.” Và hơi cất tiếng cười. Một nụ cười sáng lấp lánh và dễ mến.

“Tớ đã phải mất nhiều thời gian để quyết định tới đây. Tớ mong gặp cậu vô cùng, nhưng trong lòng còn nhiều chuyện chưa lắng dịu. Hơn nữa, nơi đây có nhiều kỉ niệm về mẹ tớ, nên tớ sợ...”

Nakajima nhìn lên trần, nheo mắt. Sau đó quay sang tôi.

“Nhưng nhờ có lực kéo này nên không sao. Cuối cùng cũng đến được đây rồi.”

“Rất vui được gặp cô. Tên cô là gì?”

Người có tên Mino nhìn tôi hỏi.

“Đây là Chihiro, bạn gái tớ. Còn giới thiệu với Chihiro, đây là Mino.”

Nakajima nói. Tôi nói: xin chào, với một nụ cười, nhưng đầu đang quay cuồng với vô vàn dấu hỏi.

Có điều gì đó đặc biệt trong tinh thần của họ. Họ trao nhau những nụ cười mà không cần phải nói, giống như những người cùng ở chiến trường.

Cơn gió lướt qua không trung thật trong lành.

Nếu được tự do ở một nơi đẹp để giống như loài chim trên cao kia, chắc chắn tôi đã chẳng bận lòng nhiều. Nhưng quả thật, đối với tôi Nakajima là một gánh nặng, dù rất nhỏ. Là một kẻ không biết đến ai khác ngoài bản thân trong thế giới của riêng mình, tôi không thích, dù chỉ chút xíu, việc Nakajima sẽ dựa dẫm vào mình nhiều

hơn thế này. Nói một cách ngắn gọn: tôi đang “muốn chạy trốn khỏi trách nhiệm này, khỏi sự nặng nề toát ra từ những con người không bình thường này.”

Mino mỉm cười chăm chú nhìn tôi đang trong dòng suy tưởng.

Đôi mắt ấy khiến tôi cảm thấy mãi nguyện như đang được một thiên sứ ngắm nhìn. Khiến tôi không còn có ý định che giấu tâm can mình nữa. Đôi mắt trong trẻo tới mức tưởng chừng mọi sự xấu xa trong tôi đều tan biến.

“Chii đâu? Có khỏe không?” Nakajima hỏi.

“Đang ở trong nhà. Hai người vào đi. Xin lỗi vì nhà chật chội và bừa bộn quá.” Mino bảo.

Tôi và Nakajima gật đầu ra hiệu với nhau rồi bước vào.

Bên trong đơn sơ và sạch sẽ như trong một ngôi nhà nông thôn châu Âu thường thấy ở các bộ phim.

Tầng một hình như chỉ có bếp, nhà tắm và toa lét, chúng tôi được dẫn vào trong bếp, ở đó có những chiếc ghế với nhiều hình dạng khác nhau và một cái bàn hình vuông hệt như bàn học ở trường phổ thông, chúng tôi chọn trong đám ghế nhiều loại ấy một cái phù hợp rồi khẽ khàng ngồi xuống.

“Tớ đã sống trong ngôi nhà này cùng với mẹ.” Nakajima giải thích. “Giống như đi cắm trại, hay trong những bộ phim Pháp ngày xưa, hằng ngày mẹ con tớ phải nhặt nhạnh đủ mọi thứ mặc dù thực tế thì chẳng có gì, và âm thầm sống. Tớ chỉ biết làm mỗi một việc là

nhìn hồ nước.”

“VẬY Ờ?” Tôi đáp lời.

“ĐẠO ẤY THÌ THẤY KHỔ, NHƯNG GIỜ NGHĨ LẠI, LẠI THÀNH RA NHỮNG KỈ NIỆM VÔ CÙNG VUI VẺ.”

Nakajima từ ban nãy đã hơi có vẻ phấn khích, nói với tôi bằng một giọng cười mở.

“VÌ TRONG NÀY CHẬT CHỘI NÊN NGÀY NÀO TỚ CŨNG ĐI ĐẠO. THA THẦN TẢN BỘ VEN HỒ. THÌNH THOẢNG CÒN BOI THUYỀN NỮA. TỚ RẤT MỪNG VÌ THẤY MẸ DẦN KHỎE LẠI. MÙA XUÂN SANG, MỖI NGÀY MẸ TỚ MỘT PHỤC HỒI SINH LỰC. KHI NÉT MẶT BIỂU LỘ NIỀM TIN VÀO TƯƠNG LAI, CON NGƯỜI TA TRỞ NÊN THẬT ĐẸP. THẾ RỒI MẸ TỚ BÌNH PHỤC HOÀN TOÀN, NHANH CHÓNG NHƯ KHI CÂY CỎI VÀ NÚI NON CHUYỂN SANG SẮC XANH. TỚ VẪN CÒN NHỚ NHƯ IN CẢM GIÁC VUI SƯỚNG ẤY.”

Nakajima kể, mắt hơi rớm lệ.

Trong nhà tĩnh lặng, từ cửa sổ nhìn ra chỉ thấy hồ nước mờ ảo dưới tiết trời đầu xuân.

Đối với tôi, khung cảnh ở đây thê lương đến đáng sợ. Nhưng tôi biết, dù thê lương đến thế nào thì trong kỉ niệm của Nakajima nơi này vẫn đầy màu sắc.

Mino thông thả đun nước, rồi pha trà theo cung cách thật cẩn trọng.

Nhấp một ngụm, hương thơm lan ra trong miệng. Đây là loại hồng trà ngon nhất mà tôi từng uống. Tôi thành thực nói ra điều ấy

khiến Mino hơi thẹn thùng.

“Là vì mạch nước vùng này rất thích hợp với hồng trà.” Cậu ta phân bua. “Ngày nào tôi cũng đi lấy nước về pha trà.”

Trà ngon chỉ vì nguồn nước thôi ư? Làm gì có chuyện đó. Tôi trầm nghĩ. Trong cái thế giới hạn hẹp này, ngắm hồ nước, uống trà ngon hẳn là tất cả sự giàu có của cậu ta.

Điều đó quan trọng biết nhường nào. Cậu ta đã tạo ra cho mình, một cách chắc chắn, cái thế giới không ai có thể quấy rầy hay xâm phạm. Tôi nghĩ.

Về cao quý của Mino đủ để xóa tan những mẫu vụn cuối cùng của lòng thương hại kiểu các bà trung niên còn sót lại một cách ngớ ngẩn trong tôi.

Trà ngon có sức thuyết phục mạnh mẽ tới mức làm thay đổi con người như vậy đấy!

Nakajima và Mino tán gẫu suốt một lúc lâu, rôm rả như hai cậu học trò tiểu học. Tôi vừa lơ đãng nghe cuộc trò chuyện, vừa nhìn ra hồ nước. Qua cửa kính, tôi ngắm mép nước mềm mại như một tấm vải đẹp, mới đây còn gợn sóng bất giác khiến tôi thấy lạnh, giờ đã lại phẳng lặng như một tấm gương.

“Thật ra tớ có việc muốn hỏi Chii, nhưng nếu cô ấy đang ngủ thì thôi.” Nakajima nói.

“Chii thì lúc nào mà chẳng ngủ, cậu cứ lên gặp đi.” Mino đáp, đoạn quay sang nhìn tôi, “Chii là em gái tôi, từ lâu rồi nó chỉ ngủ li

bì. Nhưng không phải do bệnh tật mà vì gan và thận yếu khiến cơ thể mệt mỏi nên hầu như không cử động được. Nói cho đúng là nó chỉ toàn ngủ thôi. Lúc đi vệ sinh cũng phải men theo bờ tường lần từng bước vì không còn cơ bắp nữa, cơm cũng chỉ mỗi ngày một bữa, cơ bản là húp cháo và uống rượu Nhật chứ hầu như chẳng ăn gì. Hãn hữu lắm nó mới thức dậy. Tất nhiên, theo nghĩa rộng, không thể không gọi đó là một chứng bệnh. Chúng tôi không tới bệnh viện, và lại tôi nghĩ mình có nhiều thời gian nên vẫn cứ sống như thế này. Tôi cũng có giúp nó cử động chân tay hoặc đi lại loang quanh trong nhà, nhưng cố gắng từ tốn nhất có thể.”

Chẳng biết nói gì, tôi đành đáp chiếu lệ, “Vậy sao.”

“Khi nào muốn nói gì, Chii sẽ nhìn vào mắt tôi, và trao đổi bằng ý thức. Đôi khi là những thông tin đặc biệt, nên có những người tới để nghe, nhờ đó anh em tôi có thể sống tạm qua ngày. Nhưng nhiều khi chẳng có thông tin gì và chúng tôi thì không thể xoay xở cách nào cho tất cả mọi người đến đây, nên về cơ bản chúng tôi giấu kín chuyện này. Nếu được, cô cũng đừng để lộ ra ngoài.” Cậu ta nói.

“Cái đó... có phải là một kiểu xem bói theo nghĩa rộng không?” Tôi hỏi.

“Cô cứ hiểu như vậy cũng không sao, nhưng đa phần chỉ đơn giản là những cuộc trò chuyện vui vẻ mà thôi. Khi trò chuyện với nó, không hiểu sao, mọi người như cảm thấy có điều gì đó trở nên

sáng tỏ. Vì ngủ suốt ngày nên nó được tự do đi lại khắp nơi trong thế giới mộng mị.” Cậu ta nói. “Nhờ thế mà có vẻ như nó được tiếp cận với nhiều thông tin hơn những người tỉnh táo.”

“Tôi nghĩ mình hiểu chuyện này.” Tôi nói. “Nhưng sẽ không kể với ai.”

“Bởi vì có duyên nên cô mới tới đây.” Mino nói. Rồi mỉm cười, ánh sáng trong mắt càng lúc càng lấp lánh như những vì sao. “Từ giờ trở đi, cô có thể đến đây bất kể khi nào. Và chẳng nếu sự xuất hiện của cô không phải do định mệnh thì có lẽ chẳng bao giờ nhớ ra nơi này nữa.”

Cứ như một câu đố mẹo vậy.

“Vâng, tôi hiểu.” Tôi trả lời. Với một nụ cười. Đối với con người tuyệt vời này, tôi còn có thể dành tặng gì hơn là một nụ cười.

“Cô có gặp em gái tôi không? Cùng với Nobu.” Mino hỏi.

“Thôi khỏi, Nakajima có chuyện riêng của cậu ấy, và lại tôi cảm thấy không tự nhiên khi lần đầu tiên gặp mặt mà cô ấy lại đang ngủ. Nếu lần sau còn tới đây, tôi sẽ gặp cô ấy.” Tôi trả lời.

Tôi biết đối với Nakajima việc gặp gỡ những con người này có ý nghĩa quan trọng dường nào nên quyết định không làm phiền họ. Bởi lẽ, nhiệm vụ của tôi chỉ là làm sao để đưa được hắn tới đây. Nghĩ rằng nhiệm vụ đó đã hoàn thành, tôi muốn lui lại phía sau.

“Sao không đi cùng tớ. Cô ấy lúc nào mà chẳng ngủ.” Nakajima lên tiếng.

“Không cần đâu, tớ nghĩ cậu có nhiều chuyện muốn nói.” Tôi đáp.

“Nhưng tớ cũng muốn giới thiệu Chihiro với Chii.” Nakajima nói.

“Biết đâu có thông tin gì đó liên quan tới cô thì sao?” Mino gợi ý với vẻ tinh nghịch. Lòng ham hố trong tôi trỗi dậy, nhưng nghĩ tới quá khứ của bọn họ, tâm trạng tôi bỗng trở nên nghiêm túc, ham muốn theo đó cũng tiêu tan.

“Vậy thì tôi sẽ lên chào cô ấy rồi xuống ngay. Và đợi hai người ở bên dưới.” Tôi nói.

“Nào, chúng ta đi.” Mino nói.

Đi hết những bậc thang dốc cót két liên hồi thì tới tầng trên, ở đây sáng hơn nhờ ô cửa sổ nơi hành lang. Có hai phòng, cả hai đều đang đóng cửa.

Mino im lặng mở cửa một trong hai căn phòng. Tôi hơi căng thẳng, người cứng lại. Từ bên trong phảng phất bay ra một mùi thơm giống như hoa hồng. Không phải chính xác là hoa hồng, mà là thứ gì đó giống như một cảm giác ngọt ngào.

“Ôi chao, Chii, chẳng thay đổi gì cả.” Nakajima thốt lên ghen ngào.

“Xin mời.” Được Mino thúc giục, tôi cũng vào theo.

Trên chiếc giường rẻ tiền bằng gỗ là một tấm chăn nỉ rẻ tiền

màu hồng, dưới chân có một cô gái mảnh dẻ, nhỏ bé nằm cuộn tròn gần như vùi hẳn vào bên trong.

Nhìn cô chẳng khác gì một bé gái, nhưng cũng giống như Mino, cô là một người trưởng thành. Cơ thể nhỏ bé, cảm và cánh tay gầy guộc như cành cây khô, chỉ có hàng lông mi là dài một cách khỏe khoắn.

“Hình như cô ấy đang ngủ.” Nakajima cất tiếng.

“Không, thế này là đang thức đấy.” Mino nói.

“Vậy là cô ấy nghe được đúng không? Chào Chii, lâu quá rồi, anh Nobu đây. Xin lỗi vì suốt thời gian dài không tới thăm em được. Hôm nay anh có dẫn theo bạn gái, chị Chihiro, đến đây. Anh muốn giới thiệu với em. Mọi việc của anh khá ổn. Vào đại học, rồi bây giờ đang học cao học. Anh chỉ biết có học thôi.” Nakajima nói.

Mino lấy tay ôm đầu, sau một lát mới cất tiếng.

“Ồ, anh đã cố gắng nhiều đấy chứ!”

Đó là một giọng nói hoàn toàn khác. Hóa ra đây là giọng nói từ trong ý thức của em gái mà cậu ta nhắc tới ư, tôi thầm nghĩ.

Giả sử toàn bộ chuyện này là sự tự ám thị của Mino, em gái cậu ta chỉ đơn giản mắc một chứng bệnh tinh thần, ốm yếu và sắp chết, nhưng cậu ta không muốn thừa nhận nên cố tình ngụy tạo giọng nói từ trong ý thức của em gái mình thì sao???

Đứng giữa bầu không khí đặc biệt và cao quý đang lan tỏa khắp phòng, một ý nghĩ theo kiểu thường tình như thế chưa kịp

hình thành đã vội biến mất không một vết tích.

“Lại còn đưa đến đây một người bạn gái khá phức tạp nữa.” Mino tiếp tục. “Không hé lộ dù chỉ phần nửa tâm tư của mình... chị không thấy khổ sở sao? Tôi biết chị đã đem thứ tình yêu vô ưu trời phú để trung hòa sự căm ghét đối với cha mẹ mình. Chị bận tâm nhiều về điều ấy nên bề ngoài trông có vẻ trầm lặng, nhưng kỳ thực là một kẻ cả gan, tự do, thích làm nũng, ham muốn tình dục cũng vô đáy, đúng không? Tuy nhiên, chị thực sự là một người biết tôn trọng kẻ khác. Rồi chị sẽ một mình trở lại đây vào một dịp không xa. Khi ấy chúng ta sẽ lại nói chuyện với nhau.”

Tôi thẳng thốt khi nhận ra đó là câu chuyện về mình.

Không thể phủ nhận cô ấy nói đúng, nhưng cũng chưa thể coi đó là những thông tin có tính quyết định.

Mino trở lại là chính mình.

“Xin lỗi cô, em gái tôi hơi cay nghiệt, nó không học được cách che đậy ý nghĩ nên đi đâu cũng toàn gặp rắc rối. Nói bất kỳ điều gì với ai người ta cũng phàn nàn, đến nỗi tôi nghĩ hay là vì thế mà nó mới ngủ suốt ngày. Cho nên, cô đừng để bụng.”

“Vâng, đúng là em gái anh khá thẳng tính.” Tôi nói. “Nhưng về cơ bản, đó không phải lỗi thẳng tính khiến tôi khó chịu, mà ngược lại tôi cảm thấy thích.”

Bị nói như vậy trong lần gặp mặt đầu tiên thì quả là bất ngờ, nhưng tôi không cho rằng có sự ác ý vô duyên nào ở đây.

“Cảm ơn vì cô đã nói vậy. Thêm nữa, cũng xin cô chớ nghĩ rằng những lời đó là do tôi tự ý nói ra.” Mino cười.

Tôi cúi đầu đáp lễ rồi bước xuống cầu thang. Nhưng trong bụng thì nghĩ: lại phải đến đây lần nữa để nghe những lời vạch trần với cấp độ hơn cả vừa rồi về bản thân mình thì tôi xin kiếu. Song tôi không lấy làm buồn bực. Chẳng hiểu sao, tôi lại thấy cảm động trước sự cao quý đến kỳ lạ của những con người trong ngôi nhà này.

Tôi không biết Nakajima hỏi Chii điều gì.

Nhưng nhìn về mặt hấn lúc đi từ cầu thang xuống, tôi lập tức nhận ra rằng đó không phải là về chuyện giữa tôi và Nakajima, cũng không phải về dương mệnh của hấn, mà là một điều gì đó sáng sủa hơn. Hấn nói:

“Bữa trước tớ cũng có nói qua với cậu rồi, là tớ định sau khi kết thúc chương trình tiến sĩ thì sẽ tới làm việc tại một viện nghiên cứu danh tiếng ở Paris. Tớ chỉ hỏi xem liệu điều đó có thể thực hiện được không thôi.”

Là thế đấy. Paris ư, vậy sao? Với khả năng của mình, hấn sẽ học điên cuồng, viết báo điên cuồng và sẽ ngay lập tức lấy được bằng tiến sĩ. Và nếu vậy, cuộc sống chên vênh vĩnh cửu của chúng tôi sẽ chấm dứt? Tôi choáng váng vì nhận ra câu chuyện làm mình đau lòng hơn tưởng tượng. Không thể thế được, ruột tôi như quặn lại.

Tôi vốn là kẻ không muốn bị ràng buộc nên cố tự thuyết phục rằng: thôi, vì dù sao chúng tôi cũng chỉ mới bắt đầu.

“Khả năng đó là chắc chắn, cậu còn nghi ngờ gì nữa chứ?” Tôi nói. “Đến tớ cũng có thể trả lời cho cậu, rằng nhất định cậu sẽ làm được.”

“Tớ có cảm giác chính bản thân đang cản trở tớ làm việc đó.” Nakajima nói. “Nhưng Chii bảo rằng rất có thể bằng giờ này sang năm tớ đang ở Paris cũng nên.”

Khi nói ra điều đó, Nakajima có vẻ rất vui. Tôi cho rằng chỉ thế cũng đủ khiến chuyến đi này có ý nghĩa.

Uống thêm một tuần trà ngon, trò chuyện dăm ba câu nữa, rồi tôi và Nakajima để ngời nhà để thương lại sau lưng.

Dưới ánh đèn hiên, Mino cứ vẫy tay mãi. Bóng dáng cậu trông như một bức ảnh ngược sáng rất đẹp, ánh đèn nhòe đi, lấp lóa như một viên ngọc trong góc tối.

Hồ nước chìm vào màn đêm như một cái hố sâu, đen hun hút tới nỗi phải khó khăn lắm mới nhận ra rằng nó không phải bóng đêm, nhờ sự tương phản với hàng cây.

“Nakajima này, cậu nóng lòng muốn đi Paris đến thế sao?” Tôi hỏi.

“Tớ không vội, nhưng tớ cứ cảm thấy mình sẽ không thực hiện được. Tớ không biết diễn đạt thế nào cho rõ ràng, nhưng bên trong tớ có một cảm giác tội lỗi khiến tớ cố gắng ngăn cản chính

mình. Nhưng tớ sẽ ổn vì chỉ cần một lần cảm thấy làm được thì mọi chuyện sẽ đi theo hướng ấy. Với tớ thì thời điểm nào không quan trọng.” Nakajima trả lời.

“Thế à, vậy thì tốt. Nghĩa là chưa phải ngay lập tức đúng không?” Tôi nói. “Tớ nghĩ thế thì tốt, vì tớ vẫn muốn sống như hiện tại.”

Nakajima không trả lời. Hắn vui hay buồn, tôi không thể nào đo được lòng dạ hắn.

Và tôi nghĩ, biết đâu hắn đang rắp tâm quay trở lại căn hộ của mình để ngay lập tức lao vào việc học hành? Nếu vậy, thỉnh thoảng tôi sẽ sang xem xét tình hình đề phòng hắn đổ bệnh. Gì chứ việc này thì tôi làm được. Ý nghĩ của tôi cũng lưu loát và đẹp đẽ như cơn gió lướt trên mặt hồ. Giống như lời suy nghĩ của tôi từ trước tới nay.

Chúng tôi bước đi lạo xạo trên con đường rải đá. Ánh đèn đường tạo thành những quầng tròn, cứ liên miên xếp chồng lên nhau trắng xóa.

Tôi tự nhiên vòng tay mình qua tay Nakajima. Nhiều chỗ tối quá, nhìn không rõ đường, nhờ có rắn lao ra thì sợ lắm. Tôi bảo hắn thế.

“Mùa lạnh này, đã làm gì có rắn.” Hắn nói.

“Nhưng biết đâu có thứ gì khác, như côn trùng chẳng hạn.” Tôi tiếp tục.

Cánh tay hắn khẳng khiu như que củi nhưng ấm áp. Hắn đột nhiên bảo tôi:

“Tớ cũng thích cuộc sống như thế này. Vì mình có thể về nhà cùng nhau.”

Đó là câu trả lời cho điều tôi nói khi nãy.

Tôi có cảm giác như chúng tôi đã đi dạo bên nhau mãi như thế này. Men theo bờ hồ. Trong một khung cảnh tưởng chừng thuộc về thế giới khác. Tôi nghĩ... rồi đây có lẽ tôi sẽ tản bộ cùng rất nhiều người khác, nhưng chắc chẳng bao giờ có lại được cảm giác này nữa.

Khi ở bên Nakajima, tôi thấy thời gian thật quý giá, không phải vì xót thương cho hắn. Mà vì tôi nghĩ, thế giới của chúng tôi thật đẹp đẽ, thật tĩnh lặng, nhưng nó sẽ bị phá vỡ nếu có thêm dù chỉ một người khác. Giả sử đó là người như Mino thì chắc sẽ không sao. Nhưng chỉ cần một nhân tố khác xen vào, cái thế giới tinh tế của chúng tôi sẽ lắc lư và sụp đổ. Tôi cảm thấy thế. Giữa chúng tôi có một sợi dây bền chắc là vậy, nhưng sao thật mong manh.

“Nakajima, cậu đừng đi đâu cả.” Tôi nói. “Không phải tớ đang nói về Paris, cậu cứ đi Paris cũng được. Nhưng tớ muốn cậu tiếp tục ở lại trên thế gian này.”

“Tớ chẳng muốn đi đâu cả, thật đấy.” Nakajima nói. “Nhưng trong cơ thể này, có cái gì đó như đang bảo tớ rằng tớ không được ở lại đây.”

“Phải chiến đấu chứ, Nakajima.”

“Tớ vẫn đang chiến đấu, nhưng có quá nhiều thứ bị tước đoạt, khiến tớ không thể làm tốt được.”

“Cậu không được phép yếu đuối.” Tôi nói.

“Vậy cậu bảo tớ phải làm sao, khi mà đến việc làm tình với người con gái mình thích đang ở ngay bên cạnh, tớ còn chẳng thể làm cho ra hồn?”

“Chuyện đó không quan trọng, tớ không ham muốn nhiều đến thế.”

“Cậu nói dối, tớ biết mà. Thực tế thì ham muốn của cậu là vô đáy!”

“Bất lịch sự chưa kia!!!” Tôi nói. Tôi cảm thấy giọng mình phá vỡ sự tĩnh lặng, vang vọng giữa trời đêm.

“Cho dù là như thế, thì cũng bởi vì hiện giờ cậu chưa phát huy được bản thân.”

Nakajima cười khúc khích.

Nakajima, Mino và cả Chii nữa, thực tình thì tôi không rõ lắm vì cô ấy lúc nào cũng ngủ, đều có điểm chung.

Ấy là bầu không khí cô độc, mong manh đến vô hạn; là quang cảnh hoang tàn được dựng lên một cách gượng gạo, chấp vá từ những thứ đã bị phá nát tới tận nền móng và không sao cứu vãn được.

Họ đã gặp nhau trong hoàn cảnh nào? Tôi bắt đầu lờ mờ nhận ra. Chỉ là phỏng đoán, nhưng ít nhất cũng có thể nói tôi linh cảm

được.

Mặc dù vậy, nó đen tối tới mức tôi không muốn thừa nhận rằng đó là một khía cạnh của thực tế cuộc sống.

Đạo ấy, tôi đã tin hơn bây giờ rất rất nhiều rằng, sự vui tươi trong những thanh âm của bữa cơm chiều, hay của nụ cười tiễn tôi ra khỏi nhà vào buổi sáng, hay hơi ấm ở ngay bên cạnh mình mỗi lần thức giấc nửa đêm là tất cả trên đời.

Nhưng Nakajima hoàn toàn khác trong thế giới của mình, một thế giới bao gồm tất cả những gì đen tối đã vĩnh viễn tồn tại ở đó. Đó không phải sự khác nhau giữa đàn ông và đàn bà, mà là sự khác nhau của chặng đường đời mỗi người trải qua. Tôi tưởng mình biết nhiều về thế giới hơn những người cùng trang lứa, nhưng lại hoàn toàn bị hạ gục trước những trĩu nặng trong lòng Nakajima.

Nakajima cười khúc khích trong lúc cầm tay tôi, cùng lặng lẽ vòng qua hồ nước để đi ra ga. Thật bình yên. Chúng tôi bảo nhau mua cơm hộp để ăn trên đường về. Đêm đó tôi tưởng như mỗi bước đi là một bước tiến tới tương lai.

Ngoảnh đầu lại đã thấy hồ nước bị bao phủ trong màn sương, trông chập chờn mờ ảo.

Cuộc sống vẽ tranh tường của tôi bắt đầu từ tuần kế tiếp.

Tôi ra khỏi nhà vào lúc tám giờ sáng, giống như một người lao động trên công trường xây dựng. Vì tôi thích nhất là ánh nắng buổi

sáng.

Tôi hôn lên má Nakajima bây giờ còn đang ngủ rồi đi thẳng tới địa điểm vẽ tranh.

Ngày đầu tiên, sau khi đã vẽ mấy chú khi nghịch ngợm, tôi quyết định vẽ một hồ nước lớn ở vị trí tương đương một phần ba bức tường tính từ mép trái. Tất nhiên, tôi sẽ vẽ cả đàn khi ở xung quanh đó nữa. Cây cối, cùng lũ khi trầm lặng. Hai anh em nhà khi, rồi khi mẹ và con trai nó chăm chú nhìn hồ nước.

Tôi thừa hiểu nếu vẽ những thứ ấy, lòng mình sẽ thấy xót xa, nhưng dù thế nào tôi vẫn muốn làm vậy.

“Cô đang vẽ khi à?”

Đầu tiên một cô bé đến bắt chuyện với tôi, dần dần những đứa trẻ khác cũng xúm lại. Tôi đã nổi khùng với mấy cậu nhóc định nghịch màu vẽ, sau đó tôi xin lỗi và các chú ta cũng bắt đầu tỏ ra hiểu biết đôi chút. Có một cậu bé hỏi tôi, chắc chắn là đã được cha mẹ và Sayuri mớm lời:

“Nếu có tranh của cô thì ngôi trường sẽ không mất đi phải không ạ?”

Đó là một cậu bé còm nhom, có đôi mắt to và cái mũi tẹt. Cậu ta xưng tên là Yotchan và kể đang theo học một lớp hội thoại Anh văn.

“Dù cho có tranh của cô, nhưng nếu ngôi trường bị đóng cửa thì nó vẫn cứ bị đóng cửa thôi cháu ạ.”

“Thế thì tại sao cô lại vẽ?”

“Vì có chỗ để vẽ và có người nhờ cô. Cháu cũng thích bức tường có nhiều màu sắc, dù không tồn tại lâu, đúng không?”

“Như thế là nghệ thuật hả cô?”

“Rất tiếc là không phải anh bạn ạ. Chỉ là tranh vẽ các chú khi thôi.” Tôi cười.

“Cô ơi, mấy chú khi này có phải những bóng ma không?” Yotchan hỏi.

Quay sang, tôi thấy Yotchan đang chỉ bốn con khi cạnh hồ nước. Tôi mới chỉ vẽ phác, chưa tô màu nên trông gần như trong suốt.

“Không phải đâu, cái đó cô sẽ tô màu sau.”

“Thế ạ, làm cháu giật cả mình.” Yotchan nói.

Trẻ con thật đáng nể, tôi thầm nghĩ. Tôi không hề nghĩ tới việc vẽ ma trong một bức tranh vui vẻ thế này. Tôi vừa tô màu vừa suy nghĩ.

Chỗ hồ nước sẽ nhiều màu sắc nhất nên tôi định tô màu cuối cùng để đảm bảo sự hài hòa, nhưng không thể để chúng là những bóng ma mãi được. Tôi sẽ tô những chú khi âm thầm ấy bằng một tông màu không lòe loẹt nhưng vui tươi. Tôi quyết định chọn tông màu hạnh phúc. Tôi sẽ vẽ cả hồng trà. Cả bánh ngọt. Và tô màu thật đẹp xung quanh nàng công chúa cay nghiệt đang ngủ nữa.

Thật bất ngờ là Nakajima không biến mất khỏi căn hộ của tôi, mặc dù hàng ngày vì việc vẽ tranh tôi phải vắng nhà trong suốt khoảng thời gian còn trông thấy mặt trời.

Không hiểu sao, ở đâu đó trong ý nghĩ, tôi luôn cảm thấy hần sẽ bốc hơi khi dự án tranh tường của tôi bắt đầu.

Đã nhiều lần tôi ngồi phất dậy vì mơ thấy điều ấy. Tôi ngạc nhiên bởi mình khóc. Giấc mơ như thế này: Tôi về đến nhà thì Nakajima không còn đó, đồ đạc cũng biến mất. Tôi cuống quýt chạy tới bên cửa sổ, mở ra xem nhưng chỉ thấy căn hộ của Nakajima tối om. Chẳng còn một dấu tích nào cho thấy Nakajima đã thực sự tồn tại. Và giấc mơ dừng lại ở đó...

Lần nào tôi cũng khẳng định với mình bằng một giấc mơ đau buồn, rằng chẳng có gì là lạ nếu chuyện đó xảy ra ngay lúc này.

Tuy nhiên, cứ hết một ngày một nhọc trở về nhà, vẫn thấy Nakajima như bình thường.

Thậm chí có lần hần còn đang nấu cơm cho tôi.

Cũng có khi hần đang ngủ vì học hành căng thẳng, bên cạnh luôn chất hàng chồng sách khó nhằn về sinh hóa hay kỹ thuật di truyền, trên đó dán phát phơ rất nhiều mảnh giấy nhớ.

Những ngày tháng không có gì là chắc chắn của hai chúng tôi. Duy chỉ có một điều chắc chắn, ấy là Nakajima vẫn ở nhà và đang sống.

Một buổi chiều muộn, trở về nhà, tôi thấy Nakajima đang nằm

ngủ và ngáy o o.

Chiếc PowerBook vẫn để mở trên bàn nên chắc là hắn đã ngủ quên đây mà, nghĩ thế, tôi định nhẹ nhàng đắp chăn cho hắn thì phát hiện ra.

Nakajima đang kẹp dưới nách một vật gì đó. Một vật cứng hình vuông, màu bạc.

Rất lấy làm lạ nên lúc đầu tôi không sao hiểu được đó cái gì. Không, không hẳn vậy. Thật ra thì mặc dù biết nó là cái gì nhưng trong đầu tôi vẫn không chịu chấp nhận. Nó quá lạc lõng với xung quanh khiến tôi cảm thấy có cái gì siêu thực.

Đúng đó là một cái vỉ nướng bánh dày đã cũ.

Tôi hơi sợ. Vì không hiểu ý nghĩa của nó.

Rồi tôi lại nghĩ cứ kẹp nguyên như thế mà ngủ thì chắc đau lắm nên định khê khàng rút ra, nhưng hán kẹp chặt kinh khủng, giống như bọn trẻ con thường hay kẹp nhiệt kế vào nách với lực mạnh hơn mức cần thiết, đến nỗi không thể rút ra nổi nếu không đánh thức hán dậy.

Nhờ vậy mà tôi lờ mờ hiểu rằng, đây là một vật vô cùng quan trọng đối với hán, nhưng linh cảm dị thường vẫn cứ lắng sâu ở trong tôi.

Liệu mình có nên hỏi về việc này khi hán tỉnh dậy không?

Tôi tự hỏi mình, một cách nghiêm túc.

Tất nhiên mình cũng không thể giả vờ không biết được, tôi tự nhủ. Bởi vì đây là nhà mình. Hay là mình nên đi ra chỗ khác lúc hán thức giấc? Cách này xem ra cũng kỳ quặc.

Và rồi, tôi suy luận đôi chút. Chẳng hạn, hán không có cảm hứng tình dục với cái gì khác ngoài vỉ nướng bánh dày thì sao?

Giả sử đúng là có cái khía cạnh ấy trong con người hán (con người là một cái gì thực sự không hiểu nổi, trước đây tôi từng biết

một gã đàn ông chỉ hưng phấn với cá vàng. Anh ta không sao thủ dâm hay làm tình được nếu không nhìn cá vàng), thì liệu tôi có yêu hấn tới mức thật lòng mà bảo rằng: “Ôi dào, chuyện ấy là bình thường” được không?

Tôi không biết. Thành thật mà nói thì câu trả lời là: “Có thể, nhưng tôi chưa yêu hấn tới mức ấy.”

Tôi vẫn đang vắt óc suy nghĩ thì Nakajima bất thần tỉnh giấc.

Hắn ngồi phắt dậy, bộ dạng không hề phòng và vẻ mặt dờ dẩn, nách vẫn kẹp cái vĩ.

“Uống cà phê không?” Tôi hỏi.

“Ồ, Chihiro, đã về rồi à! Hôm qua không chớp mắt tẹo nào nên vừa rồi ngủ quên đi mất.” Nakajima nói.

“Cậu cứ ngủ tiếp đi.” Tôi bảo.

“Thôi, tớ dậy rồi. Cho tớ tách cà phê.”

Nakajima nói rồi bỏ cái vĩ ra khỏi nách như không có chuyện gì. Đoạn hắn ngáp, dờ dẩn nhìn ra phía trước với cái đầu bù xù đúng kiểu vừa ngủ dậy.

Thế rồi, cuối cùng hắn cũng nhận ra tôi đang nhìn chòng chọc vào cái vĩ nướng bánh dày và ngáp ngừng muốn nói, nên cất tiếng.

“Cái này? À, đây là di vật của mẹ tớ. Hễ khi nào cảm thấy sắp mơ phải cái gì đáng sợ là tớ đều kẹp nó vào dưới nách để ngủ.”

“Ra là vậy...”

Nghĩ vẫn được giải quyết một cách quá đơn giản khiến tôi

chưng hửng. Tại sao lại là vỉ nướng bánh dày? Có vẻ như tôi đã để lộ thắc mắc ra mặt. Nakajima giải thích:

“Chẳng có lý do gì ghê gớm cả, đây là vật mà mẹ tớ rất quý, nên tớ mang theo thôi. Vừa mỏng, lại có thể kẹp vào vách. Nghe đâu cái vỉ này được dùng ở nhà tớ từ thời bà ngoại.”

“Không có gì khác nữa à?”

“Giấy tờ thì không ngủ cùng được, đá quý thì không đeo lên người được, thú nhồi bông thì mất vệ sinh, đồng hồ kiểu nữ mà đeo vào thì kỳ cục, nên cái này là phù hợp nhất.”

“Phù hợp á, tại sao? Tớ thấy đau chết đi được.”

“Làm gì đến nỗi. Nó cũng mỏng mà.” Nakajima cười rồi chìa cái vỉ về phía tôi.

“Tớ sờ được không?”

“Được chứ.”

Một cái vỉ nướng bánh dày thông thường, hình vuông, hơi có vết cháy sạm. Nhẹ, cứng và lạnh.

Việc Nakajima sử dụng nó bình thường như một đồ dùng kiểu bàn chải đánh răng hay dao cạo râu khiến tôi hơi ngạc nhiên. Một hành động dị thường, nhưng bản thân hắn không hề thấy thế.

“Cái chặn Linus của Nakajima cứng quá nhỉ!” Tôi cười.

Nakajima đỏ dừ mặt, hỏi:

“Có phải, tớ đang làm một việc chẳng ai làm và rất đáng xấu hổ?”

Tôi cười trước vẻ đáng yêu trong phản ứng của hắn.

“Không có chuyện đó đâu, ở nhà tớ không tồn tại cái gọi là ‘việc chẳng ai làm và rất đáng xấu hổ’. Vì đây là ở trong nhà.” Tôi bảo hắn.

“May quá. Cứ tưởng mình lại đang làm một việc ngớ ngẩn.”

Nakajima kẹp cái ví vào quyển sách với một vẻ nâng niu, nhưng không ngay ngắn.

Còn tôi thì đang hơi ngạc nhiên với câu nói của mình ban nãy. Sao mà giống như đúng cách mẹ hay nói ở quán bar.

“Ở đây không có bất cứ một điều luật nào ngoài yêu cầu ngồi trước quầy và uống cho đàn ông. Quý vị nói gì cũng được. Quán không cấm nói ra những điều bình thường không ai nói hay những thứ mà xã hội cho là không tốt. Bởi lẽ chỗ này là nơi mọi người tới, trả tiền để mua sự tự do trong tâm hồn.”

Mẹ thường hay nói vậy.

Mẹ bao giờ cũng nói như vậy với các vị khách mở đầu câu chuyện bằng những kiểu rào đón như: tôi hơi xấu hổ khi phải nói ra điều này, hoặc chuyện này không được hay ho cho lắm...

Tấm lòng cởi mở của mẹ giúp đem đến sự tự do trong tâm hồn của mọi người và của bố.

Ôi, mẹ vẫn còn ở đây, trong lòng ngực này, tôi tự nhủ.

“Này, cho tớ hỏi được không? Cậu biết khi nào mình sắp gặp một giấc mơ đáng sợ à?”

“Ừ, trước khi ngủ mà thấy chóng mặt, nặng đầu thì tớ biết chắc chắn mình sẽ gặp phải một giấc mơ chẳng dễ chịu gì. Tớ nghĩ phần lớn nguyên nhân là do thể trạng, ví dụ mệt mỏi, hoặc huyết áp thấp.” Giọng Nakajima đều đều. “Tớ thì chẳng ốm được mẹ nữa, cũng chẳng thể làm nũng với Chihiro nên đành kẹp cái ví vào nách, lúc nào cũng như vậy cả.”

Tôi gật đầu, nhưng lòng rất buồn.

Buổi tối, nhìn bóng lưng Nakajima trong lúc cậu đang đánh răng, tôi đã khóc chút ít. Tôi không cầm được nước mắt khi hình dung ra Nakajima, suốt từ ngày mẹ mất, lần nào buồn bã hoặc sợ hãi cũng kẹp cái ví nướng bánh dày vào nách để ngủ, bình thường như việc “khi sốt thì uống thuốc hạ sốt”, hay “khi nấc cụt liên hồi thì dọa cho giật mình” vậy.

Nhưng khóc cũng có ích gì đâu?

Bởi hắn đã luôn đối diện với nỗi buồn của mình theo một cách hợp lý. Tôi khóc chẳng hóa ra là sĩ nhục hắn vì đã làm thế ư, tôi nhủ thầm.

Nghĩ thế, tôi thôi khóc.

Nhưng nửa đêm, lúc đi vệ sinh, nhìn thấy cái cạnh ví kẹp trong quyển sách ánh lên trong bóng tối, tôi lại khóc.

Nakajima đang say giấc.

Tôi chợt ngộ ra. Con người này đâu phải một kẻ dễ dàng lang chạ nhà người khác. Vậy nên, khi làm thế nghĩa là hắn thật lòng.

Tôi cầu nguyện, một cách thành thực, đến độ đầu đau buốt, sao cho tôi, với bản tính còn trẻ con, mà thực tế vẫn là một đứa trẻ, đừng bao giờ gây tổn hại đến niềm tin nơi hấn; và sao cho hấn có thể mãi mãi yên tâm mà ngủ trong ngôi nhà này.

Tranh tường đã xong phần phác thảo, giờ đây là công đoạn tô màu, hình dạng hoàn chỉnh của bức tranh đã hiện ra, không có gì phải phân vân nữa. Việc còn lại chỉ là làm nốt các khâu theo hướng đã định mà thôi.

Hằng ngày, tôi thấy vui khi miệt mài tập trung vào những chuyển động của đôi tay. Đây là công đoạn vui nhất. Khi đích đến đã ở ngay trước mắt, mỗi ngày chỉ cần chồng thêm các lớp màu là lúc mọi thứ cứ thế diễn ra một cách trôi chảy. Hơn nữa, đầu óc không phải suy nghĩ nên có đôi chút rảnh rang để chơi cùng lũ trẻ. Hôm qua, tôi đã để các cô bé tô hộ màu hồng. Tuy sau đó phải khá vất vả để sửa lại những chỗ bị lem ra, nhưng như thế cũng vui vì thời hạn cho tôi còn dài.

Song đôi khi tôi chỉ trơ trọi một mình. Ấy là những lúc rảnh rỗi tới mức tôi chợt nhận ra xung quanh không một bóng người qua lại, vạn vật tĩnh lặng đến diệu kỳ.

Tôi không có nhiều giây phút bình yên một mình, không lũ trẻ, không người phụ tá, không phải bận khoăn về bố cục... vào những lúc như thế, tôi nghĩ gì, như thế nào là điều tôi không muốn

bị ai nhìn thấu.

Tôi tựa lưng vào tường, rót chỗ cà phê đã hơi nguội từ bình giữ nhiệt ra cốc.

Cả móng và cổ đều đau. Cánh tay như sắp bị chuột rút đến nơi. Cơ thể cũng tự dưng thấy sờn lạnh khác thường. Suốt thời gian cử động đôi tay, tôi đã không mấy may để ý đến những hiện tượng này. Và khi chợt nhận ra thì đã không còn một ai, bầu trời trải rộng lên cao. Lá cờ trên nóc ngôi trường đằng xa đang bay phấp phật, mọi thứ khác dường như lại đứng im.

Những lúc như thế, tôi vừa uống cà phê vừa nghĩ ngợi gì, mang trong lòng nỗi buồn ra sao, là điều tôi muốn được giữ riêng cho mình. Không nói với một ai.

Thường thì tôi tự nhủ: Chà, hôm nay mình đã tiến một bước dài.

“Hôm nay tớ làm canh đậu phụ đây?”

Về đến nhà thấy Nakajima vẫn thức, đón tôi cùng cái tạp dề. Mùi rong biển ninh kỹ thơm phức trong phòng.

“Nakajima này, trông cậu thế này giống *một tay bám váy đàn bà lắm*.”

Tôi bảo hấn. Tay và giày vẫn còn dính đủ loại màu vẽ, tôi đặt phịch đồ đồng hồ theo đúng phong cách hoang dại của một gã thủy thủ vừa về bến.

“Nếu vậy, nên nói là tớ bám váy một gã đàn ông đang lao động ngoài công trường xây dựng mới phải.” Nakajima đáp trả. “Làm gì có thứ phụ nữ về nhà mà người dính đầy sơn, cơ bắp cuộn cuộn và mặt mũi rám nắng thế kia.”

“Cũng có thể. Trông tớ không giống một cô gái làm nghề tiếp khách nhi.” Tôi cười. Trong bộ áo ni với quần jean, tóc búi ra sau, khuôn mặt thoa dặm kem chống nắng của tôi trắng như bị mốc, màu vẽ dính tới tận tất và cánh mũi.

“Tớ cảm thấy sẽ lãng phí rất nhiều thứ nếu chỉ nấu cho một người ăn. Lãng phí nguyên liệu, lãng phí thời gian. Còn nấu cho hai người ăn thì lại khác.” Nakajima nói.

Tôi vào nhà, ngó qua bếp rồi bảo hắn:

“Cảm ơn cậu, ái chà, cậu thái đậu khéo thế!”

Đậu phụ trong xoong được thái vuông vức như căn bằng thước vậy.

Sau khi rửa tay, hai chúng tôi ngồi đối diện nhau ăn canh đậu.

Hồi tôi còn nhỏ, vào giờ này mẹ luôn ở ngoài quán bar; Nakajima thì có vẻ lớn lên trong một gia đình khác thường, thành thử chúng tôi giống như những kẻ đang sao chép cuộc sống của người khác vào trò chơi gia đình vậy. Chưa bao giờ nghĩ rằng cuộc sống thế này là chuyện đương nhiên, nên với cả hai đứa bữa tối là khoảng thời gian thật hạnh phúc, tới mức lúc nào cũng thêm khát tự đáy lòng.

“Được ăn canh đậu cùng ai đó thật là tuyệt.” Tôi nói.

“Tớ bảo này.” Nakajima cất tiếng. “Tốt nghiệp xong, dù gì tớ cũng muốn sang Viện Pasteur Paris theo diện học bổng càng sớm càng tốt. Tớ thấy tự tin vì được Chii bảo đảm và có Chihiro ở bên, nên đột nhiên nảy ra ý định ấy. Khả năng là sẽ lấy được bằng tiến sĩ, nên tớ đã quyết định nộp hồ sơ. Tất nhiên còn phải nộp cả thư giới thiệu, luận án, tóm tắt nghiên cứu, và phải vượt qua đợt sát hạch nữa, nhưng tớ tìm hiểu rồi, nghe đâu viện đó liên kết với một quỹ của Nhật Bản nên chương trình tương đối dễ dàng. Giả sử năm nay không đỗ thì năm sau thi lại, còn nếu đỗ, tớ nghĩ chắc chắn sẽ phải sang Paris nửa năm.”

Trước khi buồn, tôi thấy mừng cho Nakajima. Hắn chẳng thể làm gì ngoài những việc mình thích, nên như thế sẽ tốt hơn.

“Chihiro thì định thế nào?”

“Định thế nào là thế nào?” Tôi hỏi lại. “Tớ chả hứng thú gì với Pasteur. Nếu buộc phải kể ra một vài chuyện thì tớ chỉ biết ông ta đã làm gì đó với lũ tằm và sáng chế ra vắc xin bệnh dại mà thôi. Với lại, mộ ông ta nằm ngay bên dưới viện nghiên cứu thì phải?”

“Biết cả những chuyện kỳ quặc như thế thì cũng đáng nể đấy.”

“Tớ xem trên ti vi thôi. Trong chương trình phim tài liệu của NHK.”

“VẬY Ờ. Mà nói chung, Chihiro không quan tâm tới việc tớ đang học ngành gì, ở khoa nào thuộc trường nào phải không?”

“Không quan tâm lắm. Thì cậu bảo, nghe xong rồi tớ cũng có nhớ được đâu. Hình như cậu nói với tớ về ADN hay là bản đồ gen người gì đó đúng không? Rồi, thuộc ngành y nhưng không phải để trở thành bác sĩ? Rồi, mặc dù là nhà nghiên cứu nhưng chẳng liên quan gì đến aji-no-moto hay men bia? Hay là cám gạo gì đó.”

“Ừ thì đúng là như vậy. Nhưng nghe Chihiro nói, tớ mới hiểu kiến thức của một người bình thường lệch lạc tới mức nào.”

“Tớ chả nghĩ thế.”

“Cậu thực sự chẳng hề quan tâm, đúng là như vậy.”

“Nhưng mà này, tớ vẫn nhớ cậu bảo cậu từng muốn nghiên cứu tảo lam đấy nhé. Tức là ban đầu cậu vào Khoa Nông nghiệp chứ gì?”

“Không phải tớ quan tâm tới việc nghiên cứu tảo lam, mà là các thí nghiệm có sử dụng tảo lam. Tức là nghiên cứu điều kiện để nuôi khuẩn hoặc cấy gen. Và vốn dĩ tớ không ở Khoa Nông nghiệp, cũng có thể ngày xưa nó được gọi như thế, mà chính xác là Khoa Tài nguyên Sinh vật, một bộ môn về khoa học sự sống. Hoàn toàn khác nhau phải không nào? Còn bây giờ, tớ đang ở Bộ môn Nghiên cứu thuộc Khoa Y học.”

“Những thứ ấy làm sao tớ nhớ được. Nhắc đến tảo lam thì tớ hình dung ra khoa nông nghiệp chứ gì nữa. Thế còn cậu, cậu có quan tâm xem tớ đã học ở khoa nào không?”

“Bộ môn Trình diễn và Thiết kế Không gian, Khoa Cao đẳng,

trường Đại học Nghệ thuật N chứ gì? Cậu theo chuyên ngành thiết kế nghệ thuật đúng chưa? Chứ không phải ngành thiết kế trưng bày.”

“Tớ khâm phục đấy, cậu nhớ ngay cả những thứ tớ đã quên.”

“Thường thì, đã nghe một lần là tớ không bao giờ quên.”

“Thôi được rồi, lúc này mình đang nói gì nhỉ? Cậu bảo tớ định thế nào, nhưng về cái gì?”

“Ở Paris chắc chắn có rất nhiều trường mỹ thuật đúng không?” Nakajima nói.

“Có chứ sao.”

“Mà thời gian thì những nửa năm hoặc một năm cơ mà.”

“Thì đúng là như thế.”

“Đi đi. Đi với tớ. Tớ đã quyết định sẽ sống thế này cả đời với Chihiro.” Nakajima nói.

“Cậu bảo đã quyết định, ý là sao? Cầu hôn tớ à?”

Ôi trời, sao mà nặng nề. Tôi hỏi, trong lúc tự nhủ: chả có gì vui sướng

Nakajima lắc đầu một cách lịch sự, rồi dứt khoát nói, “Không phải.”

“Thế thì là gì?”

Tôi hỏi, thì Nakajima trả lời:

“Chỉ đơn giản là sự tất yếu. Vì tớ không thể sống cùng ai khác ngoài Chihiro. Và vì tớ chán phải sống một mình rồi. Chán phải kẹp

cái vỉ nướng bánh dày và ngủ một mình rồi. Từ khi không còn ở một mình, tớ chẳng thể nào quay trở lại cuộc sống cũ được nữa.”

“Nếu mọi việc đều đầu vào đấy như thế thì còn gì là thú vị cơ chứ.” Tôi nói. “Paris à, tớ cũng muốn đi thử, chỉ tiếc là, tớ cảm thấy công việc lúc này đang thú vị.”

“Nhưng công việc tiếp theo vẫn chưa chính thức quyết định mà?” Nakajima nói.

“Ừ, chỉ là có một vài nơi đang đánh tiếng. Và hình như họ cũng không vội.”

“Vậy thì còn vấn đề gì nữa nào. Tại sao cậu lại cứ phải ở Nhật Bản vào thời kỳ này trong độ tuổi này cơ chứ?” Nakajima nói.

Đúng là như vậy. Không phải tôi có hứng thú đặc biệt gì với Paris, nhưng dù sao tôi cũng muốn bỏ ra vài ngày để xem từ đầu này đến đầu kia Bảo tàng Louvre mà hồi đi cùng mẹ tôi chỉ có một giờ đồng hồ để ngắm nghía, và lại tôi còn chưa được tới Cung điện Versailles.

Và hơn hết, vì mẹ đã mất nên tôi chẳng còn bất cứ lý do gì để buộc phải ở Nhật Bản vào lúc này.

Nghĩ thế, tôi đột nhiên rơi vào tâm trạng buồn bã.

Ước gì mẹ vẫn còn sống để níu giữ tôi. Ước gì mẹ làm mặt khó để bảo tôi rằng: nước ngoài xa xôi lắm, mẹ chỉ sợ không gặp được con. Tôi muốn nghe mẹ nói thế. Nhưng tất thảy những điều ấy giờ không còn nữa.

“Cái đó cũng không sai.”

“Lỗi suy nghĩ của cậu là lỗi suy nghĩ đặc trưng của một kẻ luôn cho rằng nhà mình lúc nào cũng chỉ ở nguyên một chỗ...”

Đang định nói ra điều gì đó có vẻ rất đáng sợ thì Nakajima im bật. Kiểu im lặng ý chừng muốn bảo: “Tớ không thể nói thêm và cũng không thèm nói nữa”, mà đạo gần đây tôi đã dần quen. Tôi chẳng có căn cứ gì rõ ràng mà chỉ cảm nhận được một cách đại thể là như vậy.

Một lát sau, Nakajima cất tiếng:

“Chắc chắn sẽ tốt hơn nhiều nếu tụi mình cùng chia phòng, cùng góp gạo thổi cơm chung. Tớ sẽ chi trả những phần ngoài khả năng của cậu, không nhất thiết cái gì cũng phải cần đồng tiền vỡ đôi đâu, vì tớ là người đề cập đến chuyện này trước.”

“Ồ, lâu rồi tớ mới nghe thấy câu ‘cần đồng tiền vỡ đôi’ đấy.” Tôi thốt ra một câu chẳng ăn nhập gì, đoạn tiếp tục, “Tớ nghĩ là mình đi được, vì dù gì cũng có tiền của mẹ để lại. Bố chắc cũng sẽ cho tớ kha khá.”

Nakajima gật đầu, rồi nói:

“Còn điều này nữa, cái quán của mẹ Chihiro ấy, sau khi mẹ cậu mất nó được coi như phần tài sản nằm trong tay bố cậu đúng không? Xin bố cậu một chút tiền gọi là, như thế đâu có là gì không chính đáng nào. Đôi khi, nhận những thứ có thể nhận được cũng là cách thể hiện tình yêu mà.”

Về điều này, hắn cũng đúng. Tôi đã cố gắng không ngừng để loại bỏ suy nghĩ ấy ra khỏi đầu.

“Nói cách khác, tớ cho rằng Chihiro quá đại khái về chuyện tiền nong.”

Tôi mỉm cười, vui vui vì được Nakajima thuyết giáo về thực tế.

Gần đây, lời lẽ của Nakajima đã bắt đầu tuôn ra từ sâu bên trong hắn. Tôi thấy sung sướng vì điều ấy và bởi thế, tôi sẵn sàng làm mọi thứ.

Ngay cả việc tới gặp bố và mỉm cười với bố, tôi cũng sẵn lòng.

Một buổi chiều nọ, Yotchan - đã hoàn toàn trở nên thân thiết với tôi - cùng cô bạn thân Mikichan đem tới cho tôi ít quà vặt gồm bánh gạo, khoai tây chiên và sô cô la.

“Cô sắp tô hết màu rồi, không còn giống ma nữa đúng không?” Tôi hỏi.

Bức tranh đã xong hầu hết, hằng ngày tôi ngắm nghía, rồi thêm màu chỗ này sửa lại chỗ kia sao cho hài hòa. Đây là công đoạn mà tất cả mọi thứ đang dần thu lại thành một thể giới.

“Vẫn giống ma, trông chúng có vẻ buồn bã.” Yotchan nói.

“Cậu đừng nói thế, tớ sợ lắm.” Mikichan bảo. “Tớ ghét ma.”

“Cháu ghét cả khi à?” Tôi hỏi.

Trong lúc ấy, tôi tự hỏi: ngay cả khi đã tô màu mà sự cô độc của những con người ấy vẫn hiện ra trên tranh ư?

“Vâng.”

“Tớ còn chưa nhìn thấy hồ bao giờ.” Yotchan nói.

“Tớ thì thấy rồi. Hồ Ashi-no-ko.” Mikichan nói.

Tôi lắng nghe vì cảm thấy cuộc đối thoại giữa chúng thật mới lạ. Tôi cũng nghĩ: không được rồi, những con người đó trông vẫn giống ma. Bọn trẻ sẽ nhận ra ngay rằng có điểm khác thường so với những con khỉ khác. Nhưng nếu thực sự toát lên được điều đó thì tranh tôi đâu đến nỗi bỏ đi...

Sau đó, hai đứa trẻ chuyển sang đề tài về ti vi, tôi tiếp tục tô màu. Nói rằng chúng quấy rầy tôi hoặc khiến tôi hạnh phúc đều đúng cả.

Ngoảnh đầu lại, tôi thấy bọn trẻ đang ngồi xõm, vừa nói chuyện vừa ăn chỗ bánh mình mang đến và màn thầu được Sayuri cho lúc trước. Còn tôi, vừa uống trà thảo dược nóng từ bình giữ nhiệt, vừa ngẫm nghĩ xem có thể đưa được vào tranh cái gì trong số những tia sáng đầy màu sắc đang ánh lên từ câu chuyện của bọn trẻ hay không.

Ngồi bệt xuống nền đất thì lạnh mông, hơn nữa bả vai cũng đã ê ẩm do phải gơ tay suốt một lúc lâu, nhưng tôi không thể dừng vẽ.

Vừa tô xong màu này, một màu khác đã lại hiện ra trước mắt, tôi mãi mê đuổi theo chúng cho tới khi mặt trời tắt nắng và không thể vẽ thêm được nữa, người tôi mệt nhừ nên chắc sẽ ngủ ngon.

Khi nghĩ đến chuyện về nhà, hình ảnh đầu tiên hiện lên là

Nakajima. Hình ảnh Nakajima ở nhà tôi, lúc nào cũng miệt mài học bất kể tôi có mặt hay không. Có lẽ hẳn muốn được ở bên tôi. Phải rồi, hẳn sang nhà tôi nghĩa là muốn ở lại với tôi. Liệu còn người nào mà tôi có thể tin cậy nhiều hơn thế này không?

Nơi có con người ấy chính là nơi tôi trở về. Nhờ hẳn mà cả ngày tôi không phải suy tư, về những chuyện như là tới đây mình sẽ phải làm thế nào.

Rất cuộc bọn trẻ cũng ra về. Hôm nay làm được đến đây thật không tồi, tôi đang tự nhủ nhân lúc nghỉ giải lao thì thấy Sayuri bước về phía mình với vẻ mặt không vui.

Ban nãy khi đi ngang qua chỗ tôi, cô còn tươi cười vẫy tay cơ mà, chắc là đã có chuyện gì rồi đây, nghĩ thế nên tôi đứng đợi.

“Nhờ cậu một chút được không Chihiro?” Cô nói.

“Xem chừng không phải là tin tốt lành?”

Tôi hỏi, thầm suy đoán: mặc dù dự án vẽ tranh đang được tiến hành, người ta vẫn quyết định phá đi để xây lại.

Nhưng hóa ra là một vấn đề hơi tế nhị, khiến tôi phải cân nhắc đôi chút.

“Chuyện là thế này, thị trường gọi điện cho tớ, bảo là đã có nhà tài trợ.”

“Sao cơ, không phải dự án này là do chính thành phố tài trợ à?”

“Không, qua trao đổi, tớ được biết nhà tài trợ sẽ chi trả toàn

bộ kinh phí, họ nói miễn sao việc đó góp phần tiếp thêm sức sống cho thành phố.”

“Thế là sao nhỉ, họ đâu cần phải làm thế lúc này?”

Tôi nói. Sayuri gật đầu.

“Bù lại, họ hỏi có thể đưa biểu tượng của công ty vào tranh, càng to càng tốt, được không. Cái biểu tượng trên nóc nhà máy sản xuất thạch Konjac to đùng ở gần lối vào đường cao tốc ấy.”

Sayuri đưa tôi xem một biểu tượng xám xịt kỳ quặc được phối màu chả ra làm sao, hình ảnh chính là miếng thạch Konjac có mắt và mũi.

“Gi thế này! Tớ tưởng là chuyện đùa cơ đấy!”

Tôi bật cười, Sayuri cũng cười lớn.

Song cả tôi lẫn Sayuri đều biết, những chuyện đùa thế này lại rất thường xảy ra trong đời thực. Thế nên khi cười ngớt, tôi chùi chỗ nước mắt chảy ra do cười quá nhiều và bảo:

“Không được đâu. Vì tớ đã vẽ phác xong gần hết rồi.”

Mặc dầu vậy tôi vẫn thử tính cách thiết kế biểu tượng sao cho ngộ nghĩnh, thú vị để đưa vào trong tranh, nhưng xem chừng vô vọng. Và lại, tôi cũng lờ mờ hiểu rằng, họ sẽ chẳng thích thú nổi gì nếu tôi vẽ theo kiểu ấy.

“Trước mắt để tớ thử thương lượng xem sao. Cậu có yêu cầu gì không?” Sayuri hỏi.

Tôi thấy sao mà phiền phức, bèn bảo:

“Vậy thì tớ sẽ rút lui ngay bây giờ để họ tiện vẽ lại từ đầu với biểu tượng. Hoặc là họ đi mà tìm người nào biết cách nhét cái biểu tượng đó vào trong tranh.”

“Sao cậu lúc nào cũng phải hoặc là tất cả hoặc là không gì hết như vậy chứ?” Sayuri nói với vẻ mặt chán nản.

Tôi đành nói tiếp:

“Vậy thì thế này đi, chẳng lẽ nào tớ cũng sẽ viết tên thành phố lên phía trên chữ ký của tớ vì đã hỗ trợ dự án này, hay là đề nghị họ để tớ vẽ nhỏ cái biểu tượng vào chỗ ấy có được không?”

“Nhưng nguyện vọng của ông giám đốc là muốn biểu tượng được lồng vào như một phần của bức tranh với kích thước lớn hơn ý cậu nói nhiều.” Sayuri đáp. “Nhưng tớ đang dọa họ rằng, nếu đã thể hiện thì chẳng cần nhờ tới Chihiro làm gì, và nếu vẽ lại từ đầu sẽ phải cần đến số tiền là một triệu yên.”

Sayuri nở một nụ cười.

Vì rất quý mến cái con người ấy ở Sayuri, nên tôi đã chọn cách nói mềm mỏng nhất có thể để Sayuri đừng nghĩ là tôi đang chê trách.

“Thú thực, tớ không hề nghĩ tranh mình đặc biệt xuất sắc. Nên tớ mới vẽ với một tâm thế chấp nhận rằng có thể bức tường rồi sẽ bị phá vào một ngày không xa.”

“Nhưng tớ cho rằng hai cách nghĩ: ‘chẳng lẽ nào cũng bị phá thì vẽ làm gì’ và ‘chẳng lẽ nào cũng bị phá thì vẽ gì chả được’ là hoàn toàn

khác nhau.”

“Cái mà tớ đang làm không phải kiểu công việc cứ vẽ xoèn xoẹt cho xong bức tranh được yêu cầu, hay vẽ một tấm áp phích quảng cáo phim, ít ra là như vậy. Khi nhận bất kỳ lời đề nghị nào, tớ luôn đặt điều kiện rằng đó phải là tranh của tớ, vì thế mặc dù rất khó khăn để tìm được một công việc phù hợp với điều kiện này, song tớ vẫn duy trì. Thế nên, nếu có người yêu cầu tớ thêm vào tranh một cái gì đó, bất kể là cái gì... dù đơn giản như biểu tượng một miếng thạch Konjac thật dễ thương, Pikachu, Gundam hay Ham-taro, nghĩa là họ đã thuê tớ mà không hiểu gì về công việc tớ đang làm.”

“Được rồi, tớ rất hiểu. Tớ biết điều ấy nên mới nhờ Chihiro, trách nhiệm thuộc về tớ, cậu đừng lo. Tớ tới đây để nói cho cậu biết chứ không phải để thuyết phục cậu.”

Đúng là một giáo viên, Sayuri tỏ ra bình tĩnh và vững vàng.

“Dù thế nào, nếu đây là một yêu cầu tuyệt đối phải tuân theo, thì tớ không thể làm việc được trong một hệ thống như thế. Họ thuê nhằm người rồi, nhằm ngay từ đầu. Cậu nói lại với họ rằng hãy thuê một người làm công việc kẻ vẽ biển hiệu. Tớ không hạ thấp những người kẻ vẽ biển hiệu, chỉ là bởi nghề nghiệp khác nhau. Cho dù vẫn còn là một kẻ non tay, chỉ chuyên vẽ tranh trên những bức tường đầy rêu, song không có nghĩa là tớ sẽ thay đổi nghề nghiệp của mình.” Tôi nói.

Rồi nhìn bức tranh. Lũ khi đáng thương, rất có thể chúng sẽ bị phủ một lớp màu lên trên và biến mất. Tuy nhiên, biết đâu dù chỉ tồn tại ở đây trong một thời gian ngắn ngủi, song Yotchan và bạn bè sẽ vẫn còn nhớ mãi.

Nghĩ đến đây, tôi thấy trong lòng một cảm giác tự do, tựa như mọi sự cố chấp của mình đều biến mất trước một cơn gió bất chợt dịu dàng thổi tới. Một cảm giác như thế: A, mình có thể đi đến bất cứ đâu.

Một thứ cảm giác tự do chẳng mấy khi có được.

Được rồi, được rồi, tôi tự nhủ.

Dù sao mình cũng phải lưu lại hình ảnh này, nghĩ thế tôi chụp lại bức tranh bằng máy ảnh kỹ thuật số với hậu cảnh là bầu trời. Để ghi lại niềm vui của quãng thời gian đặc biệt này.

“Sẽ có cách nào đó, chắc chắn là như thế.” Sayuri nói. “Trước mắt, tớ sẽ cho mấy ông bên trên và cả công ty kia xem băng video chương trình phóng sự về Chihiro, để khẳng định với họ về giá trị nghệ thuật.”

“Thật hồ thẹn là nó lại không đến mức ấy.” Tôi nói.

Lúc này, lần đầu tiên tôi cảm thấy mình hơi nghiêm túc về nghề nghiệp của bản thân. Chẳng thể nói gì được bởi vì ông giám đốc của công ty thạch Konjac kia chưa từng xem tranh của tôi, nhưng cũng phải thừa nhận trách nhiệm của tôi là ở chỗ chưa biết cách vẽ sao cho không ai còn muốn lồng biểu tượng vào trong tranh

của mình nữa.

Tóm lại mình phải học thêm về hội họa, phải xem thật nhiều thật nhiều tuyệt tác, để biết sự nhỏ bé của mình... Con đường tới Paris cứ tự động mở ra trước mặt tôi. Tôi bắt thần hình dung gương mặt nhìn nghiêng của Nakajima đang miệt mài học trong căn hộ của mình.

Tôi cũng muốn mình có được vẻ mặt như thế khi vẽ tranh. Tôi muốn chuyển hóa tất cả bộn bề thường nhật sang một dạng năng lượng khác, biến chúng thành một phần của chính tôi chứ không phải trốn chạy khỏi chúng. Giống như Nakajima đã làm.

Nhưng trước đó, tôi phải giải quyết chuyện này đã.

“Rõ rồi, vậy tớ sẽ tìm cách xuất hiện trên các tạp chí, kiếm thêm chút tiếng tăm cho mình. Máy bác già hẳn sẽ xiêu lòng vì ba cái chuyện này. Hơn nữa, giáo sư hướng dẫn tốt nghiệp của tớ khá là nổi tiếng, nên có thể nhờ thầy ấy viết đôi lời cho ngài thị trưởng. Thầy lại là người vùng này, nên chắc là có sức ảnh hưởng tương đối. Chính thầy đã sáng tác bức tượng đồng lạ mắt trước cửa ga đây.” Tôi nói. “Ngoài ra, cùng với việc gửi cho họ một bộ tài liệu giải thích các vấn đề như đã nêu ở trên, tớ sẽ thử gửi thư tay nhằm thuyết phục ông giám đốc công ty thạch Konjac với lời lẽ ôn hòa để không làm mất lòng ông ta. Đó là tất cả những gì tớ có thể làm, mà nếu vẫn thất bại, tớ đành phải bỏ cuộc thôi.”

Tôi tự nhủ, đây thật là một ý tưởng tuyệt vời nếu so với khả

năng của mình. Tôi đoán nếu ông giám đốc công ty thạch Konjac không phải kẻ có quá nhiều tiền và dị hóm, thì chẳng hơi đâu lại đi yêu cầu xóa một bức tranh đã vẽ rồi, sau đó bỏ tiền ra để vẽ lại, nên chắc sẽ xuôi chèo.

“Nghe có vẻ sẽ ổn thỏa. Dù thế nào cũng cho tớ xin lỗi nhé, đã làm phiền cậu vì những việc không đâu.” Sayuri nói.

“Đừng lo, tớ sẽ làm mọi điều có thể.”

Bởi đây có thể sẽ là dự án cuối cùng tớ thực hiện ở Nhật Bản, tôi nghĩ bụng. Tôi không định gắn bó với việc vẽ tranh tường nên chính tôi cũng không biết mai sau mình sẽ ra sao. Dù kiếm sống bằng nghề gì thì chắc cũng còn phải gặp nhiều chuyện tương tự, tuy nhiên trong mọi hoàn cảnh, bất kể sự việc có suôn sẻ hay không, tôi chỉ cần làm hết khả năng, giống như thế này, là được. Và tôi sẽ hít thật sâu cơn gió tự do ngát thơm và dịu ngọt lâu lâu lại thổi tới.

“Khi nào có quyết định, Sayuri cho tớ biết nhé.” Tôi nói. “Từ giờ đến lúc ấy tớ sẽ tạm nghỉ ngơi. Tất nhiên, tớ hiểu cậu chẳng có lỗi gì.”

Tôi phải hành động, đồng thời cũng cần làm nguội cái đầu, hơn nữa cứ nhìn bức tranh sắp hoàn thành là lòng lại xót xa, nên tôi nhanh tay thu dọn đồ đạc.

Tất nhiên, tôi không giận. Thậm chí còn cảm thấy áy náy với Sayuri.

Tôi không phải một nghệ sĩ danh tiếng, nên họ tưởng có thể

thuê được với giá rẻ. Cứ coi điều đó là đương nhiên đi. Và họ cũng nghĩ, một kẻ hạng xoàng như tôi thì nhất định sẽ ngoan ngoãn đưa phần quảng cáo của nhà tài trợ vào tranh theo đúng yêu cầu.

Tất nhiên, xét theo một nghĩa nào đó, yêu cầu này là không thể tránh khỏi. Cách làm linh động như thế luôn đầy rẫy trong từng góc ngách của xã hội này. Từ ngân hàng cho tới nước xốt ponzu... tất nhiên đây chỉ là ví dụ, nhưng ta có thể tìm thấy ở bất cứ nơi đâu những quyền lợi nhỏ nhặt mà thiên hạ luôn theo đuổi một cách mơ hồ như vậy. Tôi đã chứng kiến nhiều trường hợp, vì những quyền lợi nhỏ nhặt mà bất chấp ranh giới, người ta sẵn sàng về hòa với phe kia, khéo léo dần kín chính kiến của mình, sau đó chẳng bao giờ gánh trách nhiệm mà vo thành một mớ bùng bùng bỏ đầy cho bạn cùng thuyền, mọi ranh giới càng lúc càng trở nên mơ hồ, rồi không hiểu sao tất cả lại bị nhốt vào một cái khuôn chật cứng.

Nhưng, tôi đã chán ngấy tất cả những sự lũng lạc kiểu ấy.

Tôi muốn vừa được sáng khoái chơi đùa cùng thế giới xung quanh vừa vẽ nên một cái gì khả dĩ chấp nhận, và muốn được bay bổng đôi chút, thế mà lại rơi vào cảm giác chán chường.

Giả sử tôi là Sayuri, một khi đã yêu quý lớp học vỡ lòng hơn hết thầy và đứng trong tổ chức, chắc chắn sẽ có vô vàn cách thức giải quyết, tôi sẽ chọn lấy cách tốt nhất cho tất cả các bên.

Tuy nhiên, nếu bây giờ tôi nghe theo những lời bùi tai, thì ý nghĩa nghề nghiệp của tôi sẽ khác đi. Hoặc nếu tôi là một du khách

ngang qua, nhìn thấy tranh tường vẽ hình quảng cáo, hẳn tôi sẽ nghĩ: “Cái gì mà kịch cỡm thế này.” Tiếp theo, tôi sẽ nghĩ, một công ty bỏ ra vốn vẹn năm trăm ngàn yên mà cứ khẳng khẳng đòi ghi tên mình vào thì công ty đó liệu có ra gì?

Năm trăm ngàn yên là số tiền lớn đối với tôi, nhưng không phải vì thế mà tôi sẵn sàng làm mọi thứ. Nhất là khi vì nó tôi phải thay đổi cả nghề nghiệp của mình, thì cuộc đời tôi từ nay về sau sẽ biến thành dị dạng, mềm nhũn không ra hình thù gì nữa.

Nghĩ đến đây, tôi chợt nhớ lại câu chuyện về một nhà điêu khắc mà tôi kính trọng.

Khi được yêu cầu dựng tượng cho quảng trường của một thành phố, ông đã đề xuất làm tượng người Di-gan bởi nơi đó vốn là khu rừng mà người Di-gan từng sống và có rất nhiều người Di-gan đã chết trong chiến tranh tại đây. Ông luôn canh cánh sự kỳ thị đáng sợ mà người Di-gan phải gánh chịu. Ông cho rằng nơi này phù hợp với họ, những kẻ bị vùi dập bởi sự tăm tối của con người - một sự thật luôn bị giấu nhẹm để rồi chìm dần vào bóng tối. Nhưng ngài thị trưởng và các công dân thành phố nói rằng họ không tán thành việc dựng tượng người Di-gan, những kẻ còn sống sờ sờ ra đấy, làm nghề cướp giật, móc túi khiến du khách khiếp sợ, vậy là câu chuyện mãi dừng lại ở đó.

Tùy từng góc nhìn mà các sự vật sẽ khác nhau theo một cách hết sức bình thường như thế.

Tôi nghĩ, quan trọng nhất không phải là đấu tranh để xóa đi sự khác biệt, mà là thấu hiểu sự khác biệt và lý do tồn tại của những người khác.

Về phần mình, tôi cần phải trau dồi kỹ thuật hơn nữa, bởi thứ xuyên suốt quan điểm của tôi là công việc. Dù tôi nổi tiếng hơn nhiều lần thì sự khác biệt vẫn luôn còn đó, nên về căn bản, sự non kém trong hội họa của tôi chẳng mấy can hệ tới vấn đề.

Nhưng không phải. Tôi cho rằng nếu bản thân đủ tự tin, tôi sẽ dễ dàng vượt qua sự khác biệt hơn. Đây mới là điều quan trọng.

Thú thực, bản thân tôi cũng không đủ tự tin mà khẳng định rằng người dân thành phố sẽ thấy bức tranh của tôi tuyệt vời hơn cái biểu tượng kỳ quặc kia. Đáng buồn là như vậy. Tôi bỗng cảm thấy đôi chút hổ thẹn khi nghĩ rằng đó chính là vì tôi còn trẻ và chưa chín chắn.

Tôi về nhà sớm, Nakajima đang tra từ điển và học say sưa bên chiếc PowerBook để mở.

“Ô kìa, sao về sớm vậy?” Hân cất tiếng.

“Tớ mua thức ăn về rồi, tối nay cậu không phải nấu nữa đâu.” Không hẳn là tôi muốn nói thế, nhưng chẳng hiểu sao lại buột ra.

“Vậy à, thế mà tớ đang định hôm nay lại làm cơm tối cho thay đổi không khí.” Nakajima nói. “Thôi thì nhân lúc đi dạo tớ sẽ mua cà phê ở hàng rang xay đem về.”

Đến lúc ấy hắn mới nhìn kỹ mặt tôi.

“Có chuyện gì không hay phải không?”

Tôi gật đầu, thuật lại chuyện hôm nay.

“Ừm, nếu xét về mức độ nổi tiếng cộng với trình độ của Chihiro, và mức độ nhà quê về văn hóa của cái thành phố ấy, thì âu cũng là chuyện thường tình.” Nakajima nói.

“Cậu dám nói toạc ra những chuyện khó nói ấy nhỉ.” Tôi tỏ ra thán phục.

“Bởi vì nếu không nói ra điều mình nghĩ khi cần phải nói cho đảng hoàng, thì chẳng hóa ra là giả dối à?” Nakajima nói.

“Nhưng dù sao, tớ cũng không thể tìm ra cách để vẽ thêm biểu tượng của cái công ty thạch Konjac ấy lên bức tranh của tớ được.”

“Cậu đã xem qua biểu tượng đó chưa?”

“Xem rồi, họ kết hợp các chữ cái một cách kỳ quặc phía trên một cậu bé thạch Konjac, ngớ ngẩn không chịu được.”

“Sao cậu không cho vào một góc nhỏ nào đó?”

“Nếu thế thì đã không sao, nhưng nghe nói điều kiện tiên quyết họ đặt ra là phải thật lớn.”

“Thế thì phải bảo ngay từ đầu chứ nhỉ.”

“Đúng chưa?”

“Mặc dù vẫn còn non nớt và đang trên chặng đường phát triển, nhưng chắc chắn là trong tranh của Chihiro có những tia sáng lấp lánh giống như hạt mầm mà rồi đây sẽ lớn lên thành cái cây to,

vấn đề là họ không nhìn ra điều này.”

“Lại một lần nữa nói thẳng ra điều khó nói... Tớ cũng đâu nghĩ rằng tranh của mình có giá trị. Chính vì thế mới chấp nhận vẽ ở một nơi chưa biết chừng sẽ bị phá bỏ chứ.”

“Tớ hiểu, tớ hiểu. Tuy nhiên, sự tự ý thức một cách khiêm tốn như thế và việc người ta cho rằng nó giống với biển quảng cáo là hai chuyện khác nhau.”

“Tớ cũng nghĩ vậy.”

“Nhưng mà nói gì thì nói, đã thuê rồi, người ta bắt tay vào việc rồi, đến giữa chừng lại nhập nhèm về nội dung yêu cầu thì đúng là khó nghĩ thật.”

“Đúng.”

“Sao cậu không bảo họ rằng ‘nếu các ông không chấp nhận đề biểu tượng vào một góc nhỏ với tư cách một nhà tài trợ, tôi sẽ từ chối’?”

“Tớ bảo rồi.”

“... Ngoài ra, cậu có người quen nào là giáo sư ở trường Đại học Nghệ thuật, hay nhà phê bình mỹ thuật nổi tiếng không? Một vài mối quan hệ kiểu như vậy.”

“Có.”

“Nên nhờ những người như thế nói giúp. Lấy quyền uy đối chọi với quyền uy. Sau đó, nếu bên báo chí đến phỏng vấn sớm được thì nhờ họ đi cho một bài hàm ý về giá trị nghệ thuật trong

tranh của Chihiro, tớ nghĩ như thế sẽ rất có lợi. Chẳng may xảy ra tranh cãi hay kiện tụng thì cũng chẳng sao. Phía Sayuri thế nào thì Sayuri phải tự lo liệu lấy thôi.”

“Theo tớ, những kẻ như bọn mình rút cuộc chẳng thể đứng ở giữa mãi được. Là những kẻ bên rìa, tớ nghĩ bọn mình đừng nên quá nổi bật. Phần lớn những phán đoán, nhận định đều đối lập với mọi người, thành thử nếu nổi bật nhất định sẽ bị đánh giá xấu. Tuy nhiên, điều gì không thể nhân nhượng thì phải kiên định đến cùng, bằng không bọn mình sẽ chỉ là những kẻ trốn chạy cuộc đời mà thôi.” Nakajima nói.

Tư tưởng của hắn giống với của tôi quá, khiến tôi tưởng như thấy phép màu trong lúc nghe hắn nói. Nhờ thế mà tâm trạng bức bối “muốn dừng việc vẽ tranh lại và làm cho lũ đó biết tay” trong tôi tự nhiên biến mất. Nó biến mất cũng như có phép màu.

Giả thử là ngày xưa, hôm nào gặp phải chuyện không vui bên ngoài, được trở về nhà, sờ vào mèo là tôi sẽ lập tức vui vẻ trở lại. Giờ đây tôi cũng có được cảm giác ấy, tựa hồ Nakajima vừa mới trung hòa các độc tố đang cuộn lên trong tôi.

Nếu là mình trước đây, tôi sẽ nín lặng trở về, làm tình với bạn trai để xả hết những bức bối, nhưng thay vì tiết lộ chuyện đã xảy ra thì tôi sẽ chôn chặt chúng trong lòng. Bạn trai trước đây đối với tôi chỉ có tác dụng như vậy mà thôi.

Nhưng Nakajima thì khác, vì hắn là người mà tôi đang nuôi ý

định nghiêm túc. Tôi cảm thấy thế.

Đây là lần đầu tôi thực lòng thích một ai đó. Tuy nặng nề nhiều khi, nhưng sự đền đáp thì lớn lao. Lớn lao vô cùng, khiến tôi cảm thấy như đang nhìn lên bầu trời. Cảm thấy như đang ở trong máy bay mà ngắm biển mây bừng sáng bên ngoài.

Nó quá ư đẹp đẽ, thành ra cũng giống như một nỗi buồn.

Nó thật giống với cái cảm giác khi chợt nhận thức rằng, nếu nhìn đời bằng đôi mắt mở to, ta sẽ thấy thật ra khoảng thời gian mình được sống trên cõi đời này chẳng nhiều nhận gì.

Tôi còn một việc khác phải làm.

“Bố, con đang ở ga, hôm nay bố có thời gian để gặp con một chút không?”

Tôi ngại gọi tới công ty bố nên gọi vào điện thoại di động của ông từ nhà ga.

“Sao đột ngột thế?” Bố hỏi.

“Là bởi công việc của con đột nhiên bị ngưng lại.” Tôi đáp.

“Không phải vì chuyện này, chắc con khó mà đến gặp bố được.”

Bố nói: “Buổi tối bố có thể tranh thủ ra ngoài một chút, khoảng hai tiếng nữa bố con mình đi ăn tối nhé.”

Chỗ bố tôi đề nghị là một nhà hàng Ý nửa mùa nhất thế gian, tôi rất ngại tới đó vì mỗi lần đến đây ông luôn thể hiện rằng mình là một danh gia trong vùng.

Nhưng không phản nản được, mình gọi cho bố quá đường đột, vả lại dù gì thì bố cũng đãi mình, tôi nghĩ.

Dạo này tôi thường hay đem mình ra so sánh với Nakajima và nhận thấy, với hoàn cảnh gia đình mình, tôi chưa bao giờ phải chịu bất kỳ vết thương lòng nào trong quá khứ, có chăng chỉ là do mình tự tạo ra mà thôi. Tôi vẫn luôn tin rằng bản thân mình cũng khá cứng cỏi, vậy mà đứng ở ga tôi vẫn khóc.

Những ngày tháng tôi qua lại nơi đây, hồi mẹ còn sống, dường như vẫn in bóng khắp nơi.

Không khí nhà ga khơi nguồn hồi tưởng, làm tôi như thấy mình đang chạy đến bệnh viện trong niềm hạnh phúc. Hạnh phúc luôn là thứ mà về sau người ta mới nhận ra. Phải chăng là tại những cảm giác của nhục thể như mùi vị hay sự mệt mỏi không tồn tại trong kỉ niệm? Mà chỉ có những điều tốt đẹp chợt bùng lên trước mắt?

Có những đoạn ký ức mà tôi coi là hạnh phúc bỗng ứa về theo một cách không thể ngờ tới.

Lần này là cảm giác khi đặt chân xuống sân ga: sau đây tôi sẽ đi gặp mẹ, ít nhất thì hôm nay mẹ vẫn còn sống, niềm hạnh phúc khi được cảm thấy như thế vừa ứa về.

Và tiếp đến là nỗi buồn của hiện tại. Một cảm giác chống chèo không chỗ dựa.

Bởi tới ga này, lát nữa tôi sẽ gặp được bố, nhưng không có

nghĩa là lại được gặp mẹ như mọi lần.

“Bếp trưởng nhà này từng sống ở Ý bốn năm liền đấy con ạ! Đây cậu, khi nào bếp trưởng Sugiyama rảnh tay thì nhắn cậu ấy ra đây một chút được không? Tôi muốn giới thiệu cậu ấy với con gái tôi.”

Biết ngay bố sẽ nói thế mà. Tôi nghĩ thầm trong bụng: chuyện này mình đã từng nghe rồi, mà đang đông khách thế này làm sao có lúc nào rảnh tay được chứ, nhưng chỉ im lặng.

Cuối cùng, có một người đội mũ cao bước tới, chuyện trò với bố một chập, rồi quay sang chào cả tôi nữa, nên tôi mỉm cười.

Nghĩ đến việc sắp rời xa Nhật Bản và không được gặp bố trong một thời gian dài, tôi cảm thấy chuyện khoe khoang nào của bố cũng thành ra đáng yêu.

Sau đó, đồ ăn liên tiếp được bưng ra: món pasta đầy ắp, chắc hẳn đã bị luộc quá tay, mặc dầu bếp trưởng từng ở Ý bốn năm, rồi đến món chính chỉ được có tí tẹo. Hẳn là đồ phù hợp với thị hiếu của các vị khách nhà quê nên mới bắt đắ dĩ thành ra thế này, tôi tự nhủ. Hồi đại học, tôi biết mấy lưu học sinh người Ý và từng đôi lần du lịch bụi tới thăm quê họ. Tất nhiên, ở Ý không có những nhà hàng nửa mùa thế này.

Trong lúc bồi hồi nhớ lại chuyện ấy, cái cảm giác “ôi, vậy là mình sắp được sang châu Âu rồi” càng lúc càng mãnh liệt. Tôi đi cũng là vì chính bản thân mình. Tôi nói với bố: “Bố này, sang năm

con định sang Paris du học.”

“Bạn trai cũng cùng đi chứ?”

Câu hỏi tức thì của bố khiến tôi bất ngờ.

“Sao bố lại nghĩ vậy?” Tôi hỏi.

Bố đáp: “Vi vẻ mặt con lạ lắm, trông như sắp có mang vậy.”

“Thật vậy sao?”

Tôi khẽ cười. Có lẽ tôi đang phấn khích hơn mình tưởng.

“Nhưng cũng tốt chứ sao? Chi cần con hào hứng là tốt rồi.

Trước khi đi, nhớ đưa thằng ấy đến chỗ bố.”

“Vâng, khi nào có thể. Nhưng bố phải đợi ít lâu đã.” Tôi đáp.

Tôi không thể đưa một người khác thường như thế về gặp gia đình.

“Thằng ấy nó làm gì? Đừng bảo nó muốn trở thành họa sĩ đấy nhé.” Bố nói.

“Không đâu ạ.” Tôi nói.

“Nó kém tuổi con hả? Đang là sinh viên?” Bố hỏi.

Bố nói nhiều chỗ trùng phóc khiến tôi thəm thán phục: cha mẹ quả là đáng gờm.

“Cậu ấy theo ngành y khoa. Bằng tuổi con nhưng đang học cao học. Cậu ấy bảo khi nào xong chương trình tiến sĩ sẽ sang bên đó, vào một viện nghiên cứu theo chế độ học bổng.”

“Hóa ra là vì đàn ông, chả hay hóm gì, bố nói thật đấy, chả hay hóm gì.” Bố thực sự có vẻ không vui.

“Bố không đang hoảng, dám đánh bầy con nhé.” Tôi cười.

“Thôi được rồi, vậy khi nào con chọn được trường mỹ thuật bên kia thì gửi cho bố bảng kê chi tiết số tiền cần dùng. Ngoài ra, phải hứa là sẽ thỉnh thoảng về nước để cho bố được nhìn thấy mặt con.”

“Bố không cần cho con nhiều thế đâu, vì con vẫn còn tiền của mẹ.” Tôi nói. “Vả lại, dù bố không cho con tiền, con vẫn về gặp bố mà. Bố cũng sang Paris chơi một chuyến đi. Nhưng thật lòng mà nói, con chỉ muốn gặp riêng bố thôi. Còn những người xung quanh bố, con chẳng muốn gặp chút nào.”

“Bố cũng không muốn con phải cảm thấy khó chịu khi gặp cô con hay những người trong họ.” Bố nói. “Khi nào bố chuyển tiền thì đừng gửi trả lại đấy nhé. Thêm nữa, nếu có chuyện gì thì nhất định phải cho bố biết. Nhớ đấy, ví như khi đổ bệnh, mang thai, chia tay bạn trai và sống một mình, hay thôi học chẳng hạn. Còn một điều nữa, hễ có dịp thì nhớ thu xếp cho bố gặp thẳng đấy, lúc nào cũng được.”

“Vâng.” Tôi vừa ăn món pasta đã trưng vừa thầm cảm ơn bố.

Mối quan hệ của cha con tôi lại ghi thêm một dấu mốc.

Con người ta dù không có ý định làm người lớn, nhưng khi bị xô đẩy và phải lựa chọn, tự nhiên người ta sẽ trưởng thành. Tôi cho rằng lựa chọn là quan trọng.

Đứng cạnh bố, tôi bỗng nhận ra: không biết tự lúc nào, từ ông

đã thoát ra dáng vẻ của một người già, chứ không còn ở độ tuổi trung niên nữa.

Sống xa nhau là như thế đấy.

Suốt cuộc đời này, có lẽ chúng tôi sẽ chẳng bao giờ còn sống chung dưới một mái nhà. Nghĩ đến đó, tôi chợt thấy chuỗi ngày tháng vô nghĩa đã trở thành những kỉ niệm không thể đánh đổi. Tôi tình cờ gặp lại những ngày tháng mà tôi đã bỏ lại đằng sau. Ở đó, bốn năm lẫn giữa những màu sắc giống nhau đến mức không sao phân biệt nổi trong cuộc sống của tôi.

Nhưng đời người là không thể ngờ. Biết đâu công việc của bố thất bại, phá sản, mọi người ở phố thị này sẽ ruồng bỏ bố, khi ấy rất có thể bố sẽ về sống gần tôi. Tôi bắt ngờ trở thành một kẻ cực kỳ giàu có và thuê cho bố một căn hộ. Mặc dầu biết là không tưởng, nhưng sự không tưởng ấy ít nhiều xoa dịu lòng ghen ghét trong tôi.

Lòng ghen ghét vì bị phố thị này giành mất bố ngay sau khi mẹ qua đời.

Đứa trẻ bên trong tôi đang khóc. *Sau khi mẹ mất đi, sao bố không sống với con như một người bố, chỉ là một người bố thôi? Sao bố vẫn cứ làm bộ mặt tỉnh bơ tiếp tục điều hành cái công ty ấy và sống cùng những người họ hàng? Thời gian của gia đình chúng ta rốt cuộc là cái gì? Nó chẳng qua chỉ là một “trò chơi đồ hàng” thôi ư?*

Nhưng con người trưởng thành bên trong tôi lại thêm khát tự do, nên sợ rằng bố sẽ cứ ở rịt bên mình.

Bởi thế mà, từng chút một, cả hai chúng tôi đều mong được sống cùng nhau, nhưng cả hai đều tuyệt đối im lặng, giống như đôi trai gái đang che giấu tình yêu.

Hóa ra có một thứ tình yêu như thế, tôi nghĩ.

Thứ tình yêu không chỉ là lo lắng cho nhau, ôm nhau vào lòng, muốn được ở cùng nhau, mà là thứ tình yêu chính vì phải cố kìm nén thật chặt ở trong lòng nên mới cảm nhận được một cách tuyệt đối đến vậy. Là thứ tình cảm thực sự đằng sau những giãm bông và tiền mặt.

Chẳng gì đáng quý bằng sự nhạy cảm để nhìn thấu được điều đó.

Phương pháp thương lượng có vẻ hiệu quả, nhờ đó mà mọi việc tiến triển thuận lợi.

Tôi đã kịp trả lời một bài phỏng vấn ngay trước khi tờ tạp chí lên khuôn. Thời điểm vừa khéo, trong lúc tôi vẽ tranh, có người đọc được bài phỏng vấn đã tìm đến xem. Người dân thành phố khi thấy bài phỏng vấn cũng bắt đầu nghĩ rằng, đã được đăng lên tạp chí thì chắc chắn phải có giá trị gì đó trong cái bức tranh như của trẻ con vẽ bấy kia.

Bức thư tôi viết bằng lời lẽ nghiêm túc cùng với lá thư giới

thiệu của vị giáo sư trường đại học đã tới tay ông giám đốc công ty thạch Konjac, ông giám đốc liền đến tận nơi xem xét và vô cùng hài lòng trước sự rộn ràng ở đây nên đã kết luận rằng: bỏ bức tranh này đi thì phí quá, chỉ cần cho biểu tượng vào một góc là đủ rồi. Thật may mắn vì đó là một người đàn ông trung niên vóc dáng phương phi, tốt bụng và giống như viên thạch Konjac. Rồi ông ta bảo, khi nào xong sẽ có báo địa phương và đài truyền hình cáp tới lấy tin, lúc ấy tôi muốn cô nhắc đến tên công ty tôi.

Vâng, điều gì tôi cũng có thể miễn là bức tranh được cứu vãn. Với tâm trạng như vậy, tất nhiên là tôi mỉm cười và nhận lời. Sayuri, sau toàn bộ những lần thương lượng và điều phối kế hoạch đã trở nên thông thạo nghề quản lý, bảo tôi rằng: nếu mất việc tớ sẽ làm bầu sô cho cậu.

“Cảm ơn cậu, Nakajima. Bức tranh dự kiến sẽ hoàn thành suôn sẻ. Mọi việc đang tiến triển rất tốt.”

Tôi nói lời cảm ơn hẩn trong lúc ăn phần cơm thịt lợn rang gừng ở một quán cơm suất gần nhà.

“VẬY à, quả nhiên là những kẻ lẫn lộn giữa biển quảng cáo và tranh tường không thể không nao núng trước một người nổi tiếng do được giới truyền thông lăng xê.”

Nakajima lại nói huych toẹt lần nữa.

Tôi có cảm giác cái kiểu thẳng tuột này phần nào rất giống với

Chii.

“Chuyện đây thì ở nước nào cũng thế cả thôi.”

“Đối thủ của cậu mà là những người thường ngày vẫn chiêm ngưỡng các công trình lịch sử, hoặc những bức tranh tuyệt đỉnh vẽ trên trần nhà thờ thì sẽ khác đấy. Tớ thì mù tịt về mỹ thuật, nên hoàn toàn không hiểu mức độ nghệ thuật của những tác phẩm ấy, nhưng sang tới nơi tớ nhất định sẽ đi xem thật nhiều.” Nakajima trả lời tôi trong lúc ăn phần cơm cá thu kho. “Tớ có cảm giác ngay cả quan điểm nghiên cứu ở bên ấy cũng rất khác biệt, nên đã bắt đầu hỏi hóp từ bây giờ rồi. Chắc sẽ có vô vàn những điều mà mình không thể nào bì được.”

“Tớ cũng vậy. Nếu sang đó, tớ sẽ được thoải mái chiêm ngưỡng, vào bất cứ thời gian nào mình thích, những bức tranh mà phải xếp hàng dài trước cửa Bảo tàng Mỹ thuật Ueno chỉ để nhìn lướt qua trong năm mươi giây. Cậu thử tưởng tượng số lượng tranh mà xem, hoàn toàn khác nhau. Hơn nữa, tớ còn có thể thỏa sức đến thăm thú và học hỏi về tranh tường trong nhà thờ. Vì tớ thích nhất là dòng tranh tường affresco.” Tôi nói. “Nếu có cơ hội, tớ muốn học thêm về phục chế tranh. Có biết bao nhiêu việc muốn làm. Tất cả đều là những cái tớ sẽ học từ bây giờ. Chỉ từ sau khi quen biết với Nakajima, tớ mới nhận ra rằng mình muốn học nhiều hơn nữa về những thứ mình quan tâm.”

Quán cơm chật kín sinh viên và những người đàn ông độc

thân, ti vi đang phát một trận bóng chày. Tiếng gọi món vang lên không ngớt khiến các nhân viên trong quán tất bật chạy tới chạy lui. Rất hiếm khi ăn quán nên toàn bộ những cảnh tượng ấy đều mới mẻ trong mắt tôi. Tựa như con chuột chũi mới từ trong hang chui ra, mọi thứ đều sáng chói.

Hôm nay, để bày tỏ lòng biết ơn, tôi đã có một quyết định hiếm hoi là ra ngoài ăn tối, tôi khao hấn. Thịnh thoảng như thế này thì cũng tốt, Nakajima bảo, rồi miễn cưỡng đi theo tôi.

Lâu rồi tôi mới đi ăn ở một quán cơm suất gần nhà, chuyện chỉ đơn giản vậy thôi chứ có gì đâu. Mọi thứ diễn ra trước mắt vốn chỉ là quang cảnh tẻ nhạt thường ngày hồi tôi sống một mình, nhưng mỗi cách nghĩ của Nakajima lại đưa tôi đến với một vũ trụ khác, khiến cho lớp vỏ ngoài thường nhật dần tan chảy, để lộ ra một chiều không gian chưa từng hay biết.

“Điều tớ lo nhất là Chihiro sẽ ngày một nổi tiếng ở Nhật Bản, nhận được nhiều công việc hơn, rồi thì cậu chẳng còn muốn đi Paris nữa.” Nakajima vừa nói vừa nhìn xuống, tỉ mẩn ăn từng con hén trong bát xúp miso.

“Tất nhiên, nếu có việc làm, tớ sẵn sàng đi đến bất cứ đâu trên đất nước này, với mọi khả năng có thể. Và cũng kiếm tiền bằng mọi khả năng có thể.” Tôi nói. “Thế nhưng tớ sẽ đi Paris. Bởi lẽ cuộc sống với Nakajima là quan trọng, và lại khi tuổi trẻ không còn nhiều, tớ muốn bị hạ gục bởi một cái gì đó lớn lao. Từ đó hoàn thiện

bản thân mình.”

“Thế thì tốt rồi.” Nakajima nói.

Có thể trong lòng thực sự thấy vui sướng, nhưng không để lộ cảm xúc ra ngoài cũng là một đặc trưng của hắn.

Thật giống như màn đối thoại của một cặp vợ chồng, tôi nghĩ.

Giả làm vợ chồng, giả làm cha con, giả làm một thành viên của xã hội, mọi thứ đối với tôi thấy đều là một trò chơi bất chước. Nhưng tôi buộc phải làm vậy để phù hợp với hoàn cảnh sống, chứ không phải tôi vô tâm.

Lịch trình hơi thúc bách nên có mấy bận tôi phải ở lại đến nửa đêm, tuy nhiên bức tranh cuối cùng cũng hoàn tất. Xong xuôi tôi chụp ảnh lưu niệm với Sayuri và người chủ của lớp võ lòng, trả lời phỏng vấn báo địa phương, cố ý nhắc đến tên ông giám đốc công ty thạch Konjac và nói lời cảm ơn trước máy quay truyền hình như đã hứa, đứng trước bức tranh chụp ảnh chung với lũ trẻ mà tôi đã trở nên thân thiết như vừa cùng nhau đi cắm trại về, và cuối cùng để chia tay, tôi được chiêu đãi món thịt nướng.

Đúng nửa đêm cái hôm kết thúc tất cả những công đoạn ấy, tôi trèo qua cổng, một mình kín đáo đi vào trong, đứng đối diện bức tranh.

Trông bức tranh thật tuyệt vời, phải chăng do cảm giác được ngắm nó ngay khi vừa vẽ xong. Đây là cái khá nhất trong số các tác

phẩm của tôi từ trước tới nay. Mặc dù vào lúc này chẳng ai nhìn đến, nhưng nom nó thật kiêu hãnh, uy nghi chẳng thua gì bóng tối.

Cuối cùng, một cảm giác tự tin yếu ớt cũng đã cắm neo chắc chắn ở nơi sâu nhất trong ngực tôi.

Tôi nghĩ, vậy là mình đã có thể bỏ lại nơi này.

Lũ khi trong bức tranh nhảy nhót khắp nơi như tiếc thời gian trôi. Màu sắc tạo thành những vụ nổ nhỏ liên tiếp và tuôn ra như một chiếc cầu vồng. Lúc nhìn đến con khi uống hồng trà và con khi nằm trên giường, trong tôi chợt lóe lên một ý nghĩ.

Phải rồi, tôi sẽ thử một mình tới gặp anh em nhà Mino.

Tôi sẽ đem theo tấm hình chụp bức tranh này cho họ xem, nhân tiện hỏi cô em mấy chuyện.

Nhưng mình phải đi chuyến nào, chuyến tàu ra sao, cái hồ đó là hồ gì? Nghĩ đến đây, tôi chợt nhớ lại lời Yotchan: “Những bóng ma.”

Và tôi bỗng nghĩ.

Hay là nơi ấy không có thật, mà chỉ tồn tại trong trí óc Nakajima. Biết đâu những con người đó đã không còn trên thế giới này? Phải chăng Yotchan nói đúng?

Tôi rùng mình. Bởi điều này logic hơn nhiều so với việc cho rằng nơi đó có thật trên đời.

Vì là kẻ rất thực tế, đáng lẽ tôi không bao giờ có những ý nghĩ kiểu này, vậy mà... tại sao cách lập luận ấy lại ăn khớp với hoàn

cảnh một cách kỳ lạ, khiến cho tôi không sao rũ bỏ được cảm giác lạc lõng trong màn sương ký ức của chính mình. Ở Nakajima, có một sức mạnh khiến cho mọi thứ không còn là những gì có thật mà trở nên mơ hồ tới độ không sao phân biệt nổi đâu là những đoạn ký ức có được từ trải nghiệm của chính cơ thể mình, và đâu thì không phải. Tôi cảm thấy ngay bản thân sự tồn tại của Nakajima cũng hoàn toàn không phải để nhằm tới một nơi tươi sáng.

Về phần mình, tôi luôn thấy dễ chịu khi ở bên hấn và ít nhiều mang lòng yêu hấn, nên thường không để ý đến điều đó, nhưng lúc này thì tôi không thể không bận tâm dù chỉ chút ít tới cơn rừng mình mà thi thoảng tôi vẫn cảm thấy kia.

Tôi nghĩ rằng, cảm giác này thật ra lúc nào cũng tồn tại khi người ta thực sự yêu nhau.

Chỉ là bởi chúng ta đang ra sức khỏa lấp để đừng cảm thấy mà thôi, chứ chắc chắn nó vẫn luôn ở đó.

Một nỗi cô độc đặc trưng như thể đang nhìn xoáy vào bóng đen thăm thẳm này.

Đương nhiên thôi, bởi vũ trụ tiếp nối với nhau mà.

Chẳng hạn như hồi còn nhỏ, tôi đã chứng kiến vô số những thứ mà người ta nôn ọe ra, đã quen mắt với những chiếc áo ngực thít chặt lấy tạng thịt lưng của các bà mẹ đã say bí tỉ, đã dạn dĩ với ánh mắt hau háu nhìn như muốn liếm láp khắp cơ thể thơ ấu của mình từ các chú già. Thế rồi, tôi tưởng tượng ra rằng sẽ còn những

chuyện kinh khủng hơn nữa ở phía trước, chẳng hạn một thế giới nơi việc giết người đã thành chuyện bình thường... Đây không phải thế giới của tôi, cũng không phải thế giới của cha mẹ tôi, nhưng tôi hiểu rằng, nếu lọt lóp vó ở bất cứ chỗ nào, con đường dẫn tới thế giới ấy sẽ hiện ra ở chỗ đấy.

Ai cũng hiểu rõ sự nặng nề tiềm ẩn ấy, nhưng ai cũng giả đo như không biết để mà sống. Hằng ngày, người ta chỉ nhìn thấy những gì mình muốn thấy.

Tuy nhiên, đôi khi có một thực thể, giống như Nakajima, sẽ khiến người ta nhớ ra *tổng thể*. Mặc dù chẳng phải do bản thân hấn nói ra, nhưng khi nhìn hấn, người ta như đang được quan sát kích cỡ tổng thể của cả cõi đời này. Bởi vì hấn không chịu sống trong sự nhỏ hẹp mang tính bộ phận. Và bởi hấn không chịu rời mắt khỏi bất cứ điều gì.

Lúc nào tôi cũng muốn được nhìn sang hấn với tâm trạng như vừa tỉnh giấc. Tôi nghĩ chính là nhờ điều này. Tôi cảm thấy một nỗi nể sợ trước sự sâu sắc đáng gờm của hấn.

Vào một buổi sáng sau đó ít hôm, tôi một mình đi đến thị trấn ấy.

Xuống tàu một mình, tôi cảm thấy nhà ga càng thêm hiu hắt. Xem ra chỉ có duy nhất tòa nhà siêu thị đèn đuốc sáng trưng là còn sức sống ở thị trấn vào buổi chiều này. Những bậc cao niên, và các bà nội trợ với vẻ bề ngoài già hơn tuổi như đang bị hút vào nơi đó.

Đi bộ một mạch trên con đường độc đạo trước ga, tôi tìm thấy lối tắt xuyên ra hồ. Trong gió có lẫn mùi của nước. Đi qua một nhà thuyền nhỏ, một cửa hàng đồ câu cũ kỹ và một quán cơm suất đang đóng cửa, tôi ra tới bờ hồ.

Tôi bỗng run lên khi nghĩ đến sự nâng niu Nakajima dành cho mình, điều mà tôi càng lúc càng nhận rõ khi thiếu vắng hẳn.

Lần trước khi hai đứa cùng thả bộ qua nơi này, mặt hồ nhìn lấp lánh và đẹp hơn. Tôi đang yêu mất rồi. Chắc là thế.

Lúc này mặt hồ tĩnh lặng như bị bỏ lại phía sau sự vận hành của thế giới. Sương chưa xuống, ánh nắng chiếu lên những cành cây trần trụi đến nhúc nhích.

Tôi nhằm cổng *torii* màu đỏ đi tới. Bước chân chập chới như đi trong mơ. Tôi tự hỏi: Tới nơi rồi mới phát hiện ra là một ngôi nhà hoang đã hơn trăm năm không có người ở thì biết làm thế nào? Tôi nghĩ khả năng này là hoàn toàn có thể.

Nhưng khi ngôi nhà nhỏ hiện ra trước mắt, tôi liền thở phào, tiếp đến là giật thót.

Mino đang đứng trước cửa vẫy tay với tôi. Tôi chạy lại.

“Sao anh lại ở đây?” Tôi hỏi.

“Chii bảo tôi Chihiro đến một mình, nên tôi ra cửa đợi.” Mino đáp.

“Trời ơi, làm sao biết tôi sẽ đến. Anh lại còn tin vào điều đó và đứng đợi tôi như một chú chó thể này.”

Tôi nói, rồi tự nhiên đưa tay xoa đầu Mino. Cậu ta có đôi mắt đen tròn như một chú chó, đã thế lại còn đứng thu lu trước cửa khiến tôi không thể cầm lòng.

“Tôi đâu phải chó nào.” Mino cười. “Mời cô lên nhà. Tôi đi pha trà bây giờ.”

Tôi cũng cười và nôi gót theo sau.

Và thấy nhẹ nhõm từ tận đáy lòng. Bởi họ đang thực sự tồn tại, chứ không phải một giấc mơ.

Nói đúng hơn là chính bầu không khí dị thường của Nakajima đã tạo cho nơi này một vẻ huyền ảo.

Không gian bên trong ngôi nhà vẫn chĩn chu, ngăn nắp y như lần trước, nhưng lần này tôi thấy dễ gần hơn. Không hiểu sao nhưng tôi thường cảm thấy thế mỗi khi đến thăm lại một nơi nào đó, và lần này cũng đúng là cái cảm giác ấy. Tôi thấy yên tâm khi ở đây. Thậm chí còn biết rõ lối bài trí trong ngôi nhà này.

Tôi chăm chú quan sát cách đun nước, pha trà của Mino. Chẳng có gì đặc biệt, song động tác vô cùng nhuần nhuyễn. Cử chỉ khoan thai mà không trễ nải. Tôi có cảm giác mình đang chứng kiến một ngón nghề điêu luyện trong trà đạo vậy.

“Có định bắt chước kỹ thuật của tôi cũng vô ích thôi. Bởi lẽ điều quan trọng nằm ở nguồn nước.” Mino cười.

“Hay là tôi múc một ít mang về nhỉ?”

“Vậy lát nữa tôi sẽ chỉ cho cô.” Mino nói.

Thứ hồng trà được pha từ những lá trà vương mùi oi khói ngon đến tận người. Có vị ngọt, và sau rốt bỗng bùng lên một mùi như hương trái cây.

“Ngon quá...” Tôi thành thật khen.

“Kể cũng lạ.” Mino nói. “Thường thì tôi rất ít khi ra ngoài, hầu hết những món cần mua như sách hay trà tôi đều đặt qua mạng, địa điểm duy nhất mà tôi đích thân đặt chân đến là siêu thị trước cửa ga. Tôi tuyệt nhiên không có ý định gặp ai, nhưng khi được người khác khen ngợi như thế này, không hiểu sao tôi lại thấy sung sướng.”

“Bởi vì lời khen là của một người biết cảm nhận vị trà chứ còn sao nữa?” Tôi nói.

“Có khi là như vậy thật.” Mino đáp.

Nhưng, tôi phần nào hiểu được lý do.

Ví như tôi không phải bạn Nakajima mà là một du khách tình cờ bắt gặp trên đường, hoặc một người tới đây thăm thú rồi lạc bước vào ngôi nhà xác xơ này, thì chắc chắn Mino đã không mở lòng với tôi ngay từ đầu. Và cũng không bao giờ có cảnh chuyện trò thân mật như thế.

Đó là điểm rất giống nhau giữa Nakajima và Mino.

Tôi hoàn toàn không thấy ở họ sự đại khái như vẫn thấy ở những người bình thường. Tuyệt nhiên không bao giờ có cái lối kiêu

như: *Trước mặt mình đang có người khác, thôi thì cứ phiên phiên, làm sao cho dễ coi chút là được rồi.*

Tính cách ấy của hai người, ở một góc độ nào đó rất có thể là một điều bất hạnh, nhưng lại khiến tôi thấy nhẹ lòng. Vì tôi nghĩ như thế mới là bình thường.

Trong hầu hết các trường hợp, mối quan hệ giữa con người với con người chỉ bắt đầu khi người ta đã biết chắc về bối cảnh quen biết và đối phương là người như thế nào. Nhưng tôi có cảm giác quá trình này đã bị đảo lộn ở trường hợp của Nakajima và Mino.

Ví dụ như lũ trẻ, chúng thẳng thắn nhưng rất thận trọng nên tuyệt đối không bao giờ đến ngồi bên cạnh tôi và hỏi han ngay trong ngày đầu tiên. Thường thì phải mất hàng tuần liền để chúng có thể đặt ra những câu hỏi dai như đĩa hoặc tỏ ra hào hứng.

Còn với tôi, một kẻ rõ ràng là có kinh nghiệm sống nhiều hơn chúng, thì luôn suy nghĩ trong lúc vẽ tranh rằng: Đằng nào thì cuối cùng chúng ta cũng trở nên thân thiết, và lại tranh vẽ xong rồi cô sẽ không còn ở đây nữa đâu, vì thế hãy mau đến đây đi nào.

Song chỉ với những điều kiện như vậy thì chưa thể ngay lập tức lấp đầy khoảng cách giữa con người với con người. Vì thế, lũ trẻ mới là đúng đắn.

Ở Mino luôn có sự tiết độ, khiến tôi thấy yên tâm khi có thể kết thân một cách từ từ giống như với lũ trẻ.

Đối với con người, không chỉ có khoảng cách của ngôn ngữ mà

còn có khoảng cách của cơ thể. Có một quá trình tích lũy các khoảnh khắc cho việc xác nhận như nhìn vào mắt, ngửi mùi, uống hồng trà. Sau đó còn có một thứ được gọi là *duyên*. Giả sử Nakajima định rút ngắn khoảng cách với tôi sớm hơn hai tuần, chắc là tôi đã ghét hẳn. Chắc là tôi đã không khóc trước cảnh tượng xót xa của cái vỉ nướng bánh dày.

“Tôi có cảm giác mình sắp hình thành một thói quen là nhảy lên tàu điện, rồi đi vòng qua bờ hồ tới đây và uống một tách hồng trà.” Tôi thẳng thắn bày tỏ. “Mino này, thỉnh thoảng tôi có thể đến đây cùng với Nakajima được chứ? Tất nhiên không phải để xem bói.”

“Tất nhiên là được rồi.” Mino khẽ đáp. “Như thế, có lẽ quãng thời gian đang ngưng đọng của chúng tôi cũng sẽ bắt đầu chảy lại.”

Đó cũng là thời gian của Nakajima.

“Chị đúng là một anh hùng đấy.”

Mino nói bằng giọng của Chii. Mino đang nhắm mắt.

Chii cũng đang nhắm mắt. Cô phát ra tiếng thở nhẹ nhẹ, ngực khẽ phập phồng, nằm cuộn trong tấm chăn lông bunnings.

“Nếu dùng cách nói như vậy thì phải là nhân vật nữ chính mới đúng chứ?” Tôi đáp.

Đây là lần thứ hai nên tôi đã quen với sự cay nghiệt, cảm thấy

thư thái và không bị giật mình thon thót nữa.

Giờ thì tôi đã hiểu tâm trạng của Nakajima khi nói rằng rất muốn gặp anh em họ. Về cơ bản, bọn họ là những người tốt và thú vị. Mặc dù nơi nền móng có cái gì đó bị biến dạng ghê gớm, song họ đã dựng lên một ngôi nhà vững chãi ở bên trên. Họ vẫn âm thầm gìn giữ vẻ nhã nhặn và tinh tế, thứ mà những người sống ở thành thị đã rũ bỏ từ lâu.

“Nobu mới là nhân vật nữ chính. Bởi vì chị đã cứu anh ấy thoát ra khỏi cái nhà tù mà anh ấy tự nhốt mình vào và ngủ vùi trong đó.” Chii nói.

Không rõ vì sao, nhưng tôi nghĩ là mình hiểu điều cô ấy muốn nói.

“Hãy đi cùng anh ấy đến Paris. Biết đâu, hai người sẽ sống ở bên đó một thời gian...” Chii nói tiếp. “Mặc dù hình như chị vẫn đang băn khoăn, nhưng chẳng phải anh ấy đã bắt mất hồn chị rồi sao? Và chính anh ấy cũng bị chị bắt mất hồn, nên không thể sống một mình được nữa đâu. Tôi nghĩ có thể cho chị xem một hình ảnh để giúp chị hiểu được điều này. Chị đưa tay đây!”

Nhìn lại, tôi thấy Chii đang mở mắt. Tôi lạnh người vì độ sâu trong màu mắt đó. Tôi cảm thấy mình không muốn chạm vào cô ấy, nhưng thâm nghĩ đó chắc hẳn là một phản ứng mang tính bản năng muốn né tránh một cái gì đó lớn lao. Nhưng dù sao cũng đã đến đây rồi thì còn sợ gì mà không làm, tôi bèn nắm lấy tay cô ấy. Bàn tay

tron và mảnh. Bàn tay của nàng công chúa ngủ trong rừng không tham gia vào cuộc sống thực.

“Hãy nhắm mắt lại. Hòa cùng nhịp thở với tôi. Cái này giống như thuật thôi miên, gần như vậy nhưng không phải vậy. Chỉ đơn giản là quá trình chia sẻ hình ảnh mà thôi. Chị cứ yên tâm.” Chii nói.

Tôi làm như được yêu cầu. Chẳng có gì trên cái màn hình tối đen trước mắt. Tuy nhiên, cứ giữ nguyên như thế một lúc lâu, hình ảnh liền hiện lên trong đầu. Hình ảnh ấy xuất hiện một cách đột ngột.

Tuyết đang rơi... Có thể nhìn thấy tuyết bay phát phơ như những hạt bụi, như những cánh chim chao nghiêng trên nền trời đen.

Tôi quan sát tuyết từ trên không trung. Tôi nhận ra điều đó vì tuyết đang rơi nhanh ở phía dưới mình. Rồi bỗng nhiên tôi đang ở trên một cái cây và nhìn xuống con đường bên dưới. Dần dần tôi nhận ra đó là một cái cây được trồng ven đường. Một con đường rải nhựa bình thường, tuyết vừa chạm tới mặt đất liền tan ngay. Chỉ trên mũi của những chiếc ô tô đậu bên đường, tuyết mới đọng thành một lớp mỏng.

Thế rồi, Nakajima khoác chiếc cặp sách xem chừng rất nặng đang đi lại từ phía kia. Tại sao tôi biết bên trong có sách là vì

chiếc cặp phồng lên thành đúng hình vuông.

“Ôi, đó là Nakajima. Mình yêu cậu ấy.” Ý nghĩ bật ra một cách có phản xạ. Tôi thích cái lưng lòng không kia, và những ngón chân rất dài bên trong đôi giày đó. Không phải bằng lý trí.

Nhìn thật kỹ Nakajima trong lúc đang tiến về phía tôi, tôi nhận thấy hắn có vẻ gầy, sắc mặt xanh xao, dáng người xiêu vẹo. Chắc hẳn là hắn chỉ học mà chẳng ăn gì, giống như cố rữ thứ gì đó ra khỏi mình. Nakajima bắt đầu đứng sững lại, ngược nhìn lên.

Có lẽ khi ấy, ánh mắt của hắn không hề bắt gặp tôi đang trong trạng thái vô tình.

Nakajima ngồi bệt xuống ngay tại đó, dựa vào cây. Không có người qua lại, chỉ có tuyết đang lất phất bay. Nakajima đang ngắm tuyết. Bằng đôi mắt đẹp. Bằng vẻ mặt của một người đang ngắm thứ gì rất hay.

Sau đó, Nakajima mở cặp, cử động yếu ớt, chậm rãi lấy một vật từ giữa những cuốn sách ken dày, đúng như tôi phỏng đoán. Chính là cái vỉ nướng bánh dày ấy. Nakajima kẹp nó vào nách giống như kẹp một chiếc nhiệt kế, rồi nhắm mắt lại.

“Không được! Không được ngủ ở đó! Cậu sẽ chết đấy!” Tôi hét lên.

Tôi choàng tỉnh vì tiếng thét của mình.

Chii đang mở mắt nhìn tôi, tay vẫn nắm lấy tay tôi.

Thế rồi, Mino nói bằng giọng của Chii:

“Vừa rồi là biểu trưng của quá khứ và tương lai của Nobu. Đó là chuyện đã xảy ra và có thể sẽ xảy đến với anh ấy.”

“Như thế thì không được.” Tôi nói, nước mắt bắt đầu trào ra. Trái tim đập mạnh hết như lần mơ thấy mẹ.

“Đó không phải chuyện xảy ra trong thực tế, chỉ là biểu trưng, tất nhiên là nó có khả năng xảy ra trong hiện thực.” Vì là người thông ngôn, nên Mino nói mà không có chút cảm xúc nào. Nhưng tôi cảm nhận được. Cái bóng của nỗi buồn long lanh ẩn sâu trong đôi mắt ấy.

Tôi nói: “Tôi hiểu. Tôi rất hiểu.”

Chii nằm đó mềm oặt, mắt đã khép lại như không thể nào thức thêm được nữa.

“Nhất định ở Paris sẽ có vô khối thứ hay. Biết đâu chẳng dễ sống hơn ở đây.”

Mino đã trở lại là Mino, nói. Nhờ vậy tôi biết được rằng tiết mục này đã kết thúc.

“Tôi sẽ trả tiền thế nào?”

Tôi hỏi thì Mino đáp:

“Cho tôi xin mười nghìn yên.”

“Rẻ thế thôi sao.”

Tôi chưng hửng vì đã bấm bụng từ trước là cứ như thế này thì thế nào cũng đắt đây.

“Với ai cũng vậy, tôi không bao giờ lấy nhiều hơn thế.” Mino

nói.

Tôi định nói lời cảm ơn Chii, quay lại nhìn kỹ thì thấy tấm hình chụp mẹ của hai người bạn họ được đặt phía sau Chii lúc này đã nhắm mắt lại như cũ. Lần trước tôi hoàn toàn không để ý đến bức ảnh này.

Hình dáng hơi nhỏ nhắn, dị dạng giống hệt hai người giúp tôi nhận ra đó là mẹ họ. Bức ảnh được lồng trong một khung gỗ trắng, tinh xảo đang nhìn thẳng về phía tôi.

Và tôi nghĩ, mình biết người này. Đã có lần tôi nhìn thấy trên tivi.

Đúng lúc đó, tôi đã đoán ra tất cả.

“À, Mino này! Coi như tôi không biết gì hết.”

Tôi nghĩ điều mình muốn nói Mino đều hiểu cả.

Cậu ta chỉ ừ, rồi gật đầu.

Tôi quyết định sẽ không nói gì hết. Sau đó đứng dậy chào: “Thôi, tôi phải về đây.” Cuối cùng, tôi siết chặt tay Chii, Chii cũng đáp lại bằng cách siết chặt tay tôi.

Lúc sắp rời khỏi căn phòng, tôi nghe thấy một giọng nói chói lói như tiếng của một loài chim nhỏ.

“Good luck.”

Tôi ngoái đầu nhìn lại, nhưng Chii đang ngủ.

“Tiếng Chii đấy, lâu rồi tôi mới nghe thấy nó nói.” Mino bảo.

“Vẫn còn nói được, sao lại cứ phải thông qua tôi cơ chứ.”

“Chắc là cô ấy nghĩ, ông anh mình cũng cần phải có một công việc.” Tôi nói. “Hơn nữa, để nói được, cô ấy phải dùng đến rất nhiều năng lượng.”

“Vậy thì, sự tồn tại của tôi cũng có ý nghĩa phải không?” Mino cười.

“Không phải chuyện có hay không, Mino chắc chắn rất quan trọng với mọi người.” Lòng tôi thực sự nghĩ như vậy, nên nói ra.

Mino im lặng.

Kiểu im lặng giống hệt ở Nakajima, nó khiến ngực tôi thất lại. Đó là sự yên lặng của những con người nghĩ rằng mình không còn cần thiết cho thế giới này nữa.

Tôi uống thêm một tách trà nữa rồi bước ra. Mino đem đến một chai nhựa rỗng. Bảo muốn tặng tôi ít nước ở đây.

Nước hồ hôm nay gợn sóng lẫn tẩn. Vì hơi có gió. Thuyền không ai chèo, neo lại với nhau buồn bã, đang dập dềnh theo nhịp sóng.

Tôi thấy mơ màng như đang ở trong một thế giới phi thực.

Những cành cây vươn ra hồ cũng nhẹ nhẹ rung rinh. Tôi chợt nhận ra đó là những cây anh đào. Vào mùa hoa nở, chắc hẳn cả vùng hồ sẽ được bao quanh bởi một màu hồng huyền ảo.

“Khi hoa nở chắc là sẽ rất đẹp phải không?” Tôi nói.

“Đó là sự kiện tuyệt vời nhất trong cả một năm của nơi này

đây.” Mino trả lời.

Tuy chưa thân thiết tới mức rủ tôi tới ngắm hoa, nhưng với cách nói ấy, tôi có cảm giác như đã nhận được lời mời.

Sau đó, hai chúng tôi leo lên những bậc thang đá cũ tới nơi có mạch nước ngầm lộ thiên trong khuôn viên ngôi đền.

Leo tới tận cùng, xoay người lại nhìn xuống từ trên cao, hồ nước nom xinh xắn và đáng yêu như một mô hình thu nhỏ được bao quanh bởi màu xanh. Những con thuyền cũng xếp thành hàng đẹp đẽ như những món đồ chơi.

Nước mát lạnh, tôi vớt lên uống thử thấy có vị nước cứng, hơi mặn mặn. Trong khuôn viên đền thờ không có một ai, chỉ có tiếng chim vang vọng trong không gian đã được quét tước sạch sẽ. Có lẽ hồi đó, ngày nào Nakajima và mẹ cũng phải tới đây lấy nước, tôi nghĩ. Tôi hình dung ra hai con người đang bám vào nhau mà sống. Họ bị tổn thương nặng nề đến nỗi không phân biệt nỗi cái gì với cái gì, nhưng ai dám nói đó không phải là tình yêu.

Mino nói: “Có thể với Chihiro, hồ nước này lúc nào cũng kiêu diễm và mơ màng như một khung cảnh trong mơ.”

“Nhưng đó là vì ngay từ đầu Chihiro đã nhìn nơi này qua Nobu.”

“Thật ra, các ngày ở đây cũng muôn vẻ. Khu hồ cũng có vô vàn gương mặt nên không bao giờ chán. Có những ngày trời đẹp, nắng đến chói mắt, thuyền ra hồ nhộn nhịp. Lại có những ngày chỉ

biết ngồi ngắm tuyết tan trên mặt nước, hoặc những ngày u ám đến nỗi cây cối trong vườn xám xịt theo. Cả những ngày sương mù có cảm giác như xe đạp cũng trở nên vô giá trị.”

“Thời gian của chúng tôi thật ra không dừng lại. Nó vẫn tiếp tục dịch chuyển, chỉ bởi quá chậm chạp, tới mức không nhận thấy mà thôi. Tôi vẫn thường ra siêu thị lớn trước cửa ga, hòa mình vào đám trẻ con tìm mua những gói cà ri có tranh vẽ của các bộ phim hoạt hình, gom góp phiếu giảm giá. Tôi cũng mua xô. Mua cả bàn chải cọ toa lét. Rồi gò lưng chở những thứ ấy về bằng xe đạp. Và...”

Nói đến đây, Mino trở tay về phía hiệu tạp hóa cách đó không xa.

“Chú chủ hiệu tạp hóa ở đằng kia ở cùng tổ dân phố, hễ gặp tôi ở siêu thị là chú ấy sẽ chở giùm các thứ về bằng xe hơi. Quê chú ấy ở Shizuoka, mùa đông sang chú ấy đem cho chúng tôi rất nhiều quýt.”

“Nhưng quan hệ chỉ dừng ở đó chứ không thân mật hơn.”

“Người chủ đền là họ hàng của Nobu, nhưng giữa chúng tôi chỉ có những nụ cười và câu chuyện mang tính chất sự vụ, chứ không bao giờ dùng bữa hay đi ra ngoài cùng nhau. Chúng tôi hầu như chẳng bao giờ thân mật với ai. Mọi người sợ hãi bởi từ chúng tôi toát ra một thứ mùi khác với bọn họ. Chúng tôi cũng sợ họ. Nhưng vẫn tồn tại. Và sống ở đây. Mặc dù dị dạng, chúng tôi vẫn sống.

Ngày này qua ngày khác.”

“Tôi hiểu chứ.” Tôi nói. “Chắc chắn đến một ngày, Nakajima cũng sẽ hiểu điều này: rằng đối với cậu ấy, hai người không phải là quá khứ. Rằng cần phải đến gặp hai người, hai người mà cậu ấy muốn gặp tới nỗi mặc dù khổ sở, mặc dù khao khát được gặp nhưng hề định đi gặp là phát ốm, song vẫn cố gắng vượt qua để cuối cùng cũng đến được đây. Vì vậy, tôi tin là cậu ấy sẽ còn đến nữa. Chỉ cần đến được một lần là mọi chuyện sẽ ổn. Nakajima sẽ đến. Bất cứ lúc nào và mãi mãi.”

Mino im lặng, gật đầu thật mạnh.

Rồi nói:

“Ban này, lúc xem ảnh, tôi không sao diễn tả được điều mình muốn nói, nhưng cảm ơn cậu đã vẽ chúng tôi trong tranh. Thực sự cảm ơn cậu vì tuy vừa gặp gỡ nhưng cậu đã lập tức hiểu rằng, ngay cả chúng tôi - những bóng ma đã không còn tồn tại - cũng vẫn đang sống.”

Tôi nhìn thấy mẹ Mino và Chii, người giống Mino y đúc, trên ti vi đã từ lâu lắm rồi.

Mẹ của Mino từng khét tiếng là một bà mẹ tồi vì đem con tham gia một tổ chức có những hành vi phi nhân tính.

Hình như anh em Mino không có cha. Họ là con ngoài giá thú. Hoặc, có thể vấn đề chỉ là ở chỗ không biết cha họ là ai. Thời ấy, có

nhiều vụ bê bối làm xôn xao dư luận. Trong khi mẹ của Nakajima được xem là biểu tượng của cái thiện thì mẹ của Mino luôn được nhắc đến như biểu tượng của cái ác.

Tôi cho rằng sự thể không đơn giản như thế, nhưng có lẽ truyền thông luôn là vậy.

Hồi đó, hình như tôi mới là học sinh tiểu học.

Nếu Nakajima cho tôi xem ảnh mẹ hắn chứ không phải cái vỉ nướng bánh dày thì chắc tôi đã nhận ra ngay. Và chắc hẳn Nakajima biết tôi sẽ nhận ra, nên hắn đã không cho tôi xem.

Mẹ của Nakajima luôn kêu gọi:

“Hãy trả lại con cho tôi. Nó vẫn còn sống, tôi biết mà. Tôi là mẹ nó, nên tôi biết.”

Hễ có cơ hội là mẹ hắn lại xuất hiện trên ti vi, hoặc tạp chí, hoặc đài phát thanh, hoặc các cuộc hội họp, hoặc những thứ tương tự và không ngừng nhắc lại với mọi người. Về cái ngày con bà bị bắt cóc.

Nakajima rất thông minh, nhưng chính vì quá thông minh nên có nhiều điểm hơi dị biệt so với lũ trẻ khác, do đó phải theo học ở một cơ sở riêng. Hắn phải đến Izu vì cơ sở này tổ chức trại hè ở đó, rồi một buổi chiều kia không thấy trở về. Mẹ hắn nhiều lần khẳng định rằng: Cho tới thời gian trước đó, gia đình không hề có bất kỳ biểu hiện trục trặc nào và hắn vẫn sống rất hạnh phúc.

Cuối cùng có một tổ chức bỗng nổi lên thành tâm điểm dư

luận. Tổ chức này hơi khác với tôn giáo, họ sống dựa trên một triết lý nào đó và hướng tới mục đích tạo ra loài người lý tưởng. Tất nhiên có một nhân vật kiểu như lãnh tụ, những người nghe theo kẻ này đã tập hợp nhau lại, xây dựng một công xã ở sâu trong núi và hầu như sống theo kiểu tự cấp tự túc.

Có khá nhiều câu chuyện xoay quanh tổ chức đó, nên hầu như không xem tin tức nhưng tôi vẫn biết đến tên nó. Từ khi vụ bắt cóc được đưa ra ánh sáng, tôi nghĩ nó đã bị giải tán hoặc tiếp tục hoạt động bí mật dưới một hình thức khác.

Thật ra có rất nhiều chuyện tương tự trên đời này. Bản thân tôi cũng từng nghe bao câu chuyện từ bao vị khách những lúc có mặt ở quán của mẹ. Có nhiều câu chuyện khó tin, những câu chuyện đáng đáng đến bắt cóc tôi cũng được nghe khá nhiều.

Nói như vậy thì chính tôi, trước khi lên mười tuổi chẳng hiểu sao vẫn thường hay ở quán và làm những công việc của một nữ tiếp viên, cũng được nuôi nấng trong một bầu triết lý khác thường. Song ngoại trừ việc được bố mẹ bảo vệ nên không bị khách giờ trò, rõ ràng là tôi đã ở trong một hoàn cảnh mà sau này bản thân thành ra thế nào đều tùy thuộc vào mình cả. Cái nghề kinh doanh tiếp khách, dù có tô vẽ đến đâu, thì chính xác vẫn là việc tạo ra một nơi chốn để người ta xả đi những bức bối chất chứa trong lòng, vì vậy tôi nghĩ ai làm nghề này cũng sẽ chịu nhiều tác động. Ở tôi, dù ít,

song không thể nói là không có bóng đen đó. Mùi vị của sắc tím ban đêm và sự ngọt ngào của bóng tối đã thấm vào trong tôi. Cũng may là đối tượng khách đến quán của mẹ không đến nổi tệ hại, nhưng tôi biết con người có thể hạ tiện đến đâu, và vì vậy tôi cũng biết ban ngày họ là người như thế nào. Không phải vì rượu vào mà thành ra hạ tiện, mà vốn dĩ đã hạ tiện nên mới thành hạ tiện.

Tôi còn nhớ đã nghe câu chuyện ấy ở quán của mẹ và xem trên ti vi. Nó hoàn toàn lẫn vào với những câu chuyện na ná khác, nên tôi không sao nhớ ra được trong trí nhớ của mình một mẫu nào đó mà chỉ liên quan tới Nakajima.

Mẹ Nakajima nhất quyết không chịu đầu hàng. Bà xuất hiện trên tất cả các chương trình ti vi và tạp chí, nào là mục tìm người mất tích, nào là nhờ các nhà ngoại cảm, nào là lên bản tin, nào là chương trình đặc biệt... Chắc không quá lời khi nói rằng không ngày nào là tôi không nhìn thấy bà. Bà định kỳ xuất hiện trước đám đông, nhất định không bao giờ để câu chuyện rơi vào quên lãng.

Điều gây cho tôi ấn tượng mạnh không phải là bản thân sự kiện, mà chính là mẹ hấn. Bà chỉ nói về niềm xác tín, bằng một giọng điệu ôn hòa, hiếm khi để người khác thấy mình khóc và luôn nhìn thẳng.

Chừng nào chưa tìm được con mình, người phụ nữ này ăn gì cũng không thấy ngon, chẳng bao giờ có những giấc mơ êm đềm mà chỉ toàn những điều đáng sợ và nặng nề, mọi cảnh đẹp đều có đập

vào mắt cũng như không, chỉ một lòng dõi về đứa con trai đang ở mãi xa. Cố gắng để được kết nối với con. Tôi có cảm giác như vậy.

Ở bà có một sức mạnh ghê gớm, quyết không để lọt khỏi tầm mắt một chi tiết nào dù như tơ nhện mỏng manh đến độ chỉ thi thoảng lóe lên khi bắt sáng và luôn dồn sức để kéo nó lại phía mình. Khuôn mặt bà biểu lộ rõ rệt tình yêu và ý chí. Không những thế, gương mặt ấy còn nói lên rằng, nếu bản thân cho là Nakajima đã chết thì nó sẽ chết thật, vì vậy bà tuyệt đối tin và chăm chú nhìn vào một điểm duy nhất. Đó chính là nguyên mẫu gương mặt của mọi bà mẹ trên thế gian này, là gương mặt của Bồ tát.

Thế rồi, cuối cùng người ta cũng phát hiện thấy Nakajima. Những ngày tháng đi khắp nước Nhật để phân phát tờ rơi, dán ảnh, không ngừng xuất hiện trên ti vi để tìm con cho đến khi thân thể rã rời của người mẹ đã được đền đáp.

Một cậu bé vừa trốn thoát khỏi bàn tay của tổ chức nọ và được bảo vệ tại một ngôi làng dưới chân núi, tình cờ có người nhìn thấy mẹ Nakajima trên ti vi và nghĩ rằng biết đâu giữa hai câu chuyện có mối liên hệ với nhau nên đã báo cảnh sát.

Khi ấy, đó là một tin chấn động, vậy mà cơ sao tôi chẳng còn nhớ gì hết. Phải chăng vì tôi cho rằng nó vô can với tương lai của mình?

Khốn khổ chưa, tội nghiệp chưa, nếu là mình thì biết làm thế nào? Có lẽ ý nghĩ ấy đã xuất hiện trong đầu tôi chỉ trong một nháy

mất rồi biến mất. Bởi lẽ tôi vẫn còn cha mẹ, và cuộc đời vẫn còn ở phía trước. Tôi thật là kẻ vô tri, mà cũng thật lành mạnh về mặt tinh thần!

Thế giới xoay tròn, xoay tròn và gắn kết với nhau bằng một lớp vỏ sống động đến vậy mà sao tôi không hiểu. Chắc chắn có đi hết cuộc đời này tôi cũng không bao giờ hiểu được cảm giác của họ. Và mĩa mai thay, sự ngu ngốc ấy của tôi lại làm họ nhẹ lòng.

Bởi thế cho nên, đến ngay một kẻ như tôi cũng còn có giá trị tồn tại trên cõi đời này. Trước khi bản thân nghĩ về chuyện “có” hay “không” thì ở ngoài kia, một bánh xe lớn hơn nhiều vẫn đang quay đều, mà tôi chỉ là một bộ phận của nó mà thôi. Xét một mặt nào đó, tôi giống như nô lệ. Mọi thứ dường như đã được định sẵn mà chẳng cần biết tôi nghĩ gì.

Đêm ấy, Nakajima với một trực giác lúc nào cũng nhạy bén vừa nhìn thấy tôi đã mang máng đoán ra điều gì đó.

“Ồ.”

Phải chăng hắn cảm nhận được nỗi băn khoăn trong lòng tôi lúc tôi bước qua ngưỡng cửa? Nakajima thốt lên như thế ngay khi tôi vừa cởi giày và ngẩng mặt lên. Thế rồi, hắn giả bộ như không biết gì, định quay trở lại công việc lau dọn đang làm dở.

Nakajima ưa sạch sẽ một cách bất bình thường, hắn luôn là người lau dọn nhà cửa khiến tôi cảm thấy áy náy. Mỗi lần về đến

nhà, tôi đã thấy một căn phòng sạch sẽ đến kỳ lạ và ngay cả những cuốn sách cũng được xếp thẳng tắp đang chờ mình. Đến nỗi tôi có cảm giác như mình được lợi nhiều hơn hẳn. Và lại, có vẻ như một khi đã bắt tay vào làm việc gì, chẳng hạn như lau dọn, hẳn sẽ không thể dừng lại giữa chừng. Công việc lau dọn tiếp diễn một cách lặng lẽ.

Ngày hôm đó, tôi cảm thấy như “không còn có thể tiếp xúc với Nakajima bằng tâm trạng giống như từ trước đến nay được nữa.”

Bí ẩn khi vẫn còn là bí ẩn thì dù có cực đoan đến mấy tôi vẫn chịu được. Nhưng giờ đây, khi sự việc đã mang trong mình tính cụ thể, rõ ràng, thì mọi tưởng tượng đều đã kèm theo mùi vị và xúc giác.

Có sự khác biệt lớn lao giữa việc *từng gặp phải điều gì đó khủng khiếp* với việc *từng bị bắt cóc và tẩy não*.

Tất cả đều logic. Nỗi sợ hãi đối với những đụng chạm cơ thể, sự ngần ngại không dám đến gặp những người bạn thuở ấu, sự lo lắng quá mức của mẹ hẳn về hẳn, việc có thể tách rời tâm trí khỏi thân thể để chú tâm vào học tập, phân lượng yêu ghét của hẳn đối với mẹ, tất cả đều logic đến hiển nhiên, khiến cho vị ngọt của sự bí ẩn thảy đều biến mất, chỉ để lại cảm giác nặng nề dính bết.

Tôi tự nhủ, có lẽ đến hết đời này, tôi cũng không bao giờ được nghe những chi tiết cụ thể trong câu chuyện của hẳn, chẳng hạn hẳn

đã sống thế nào ở tổ chức đó, tại sao hắn lại sợ sex.

“Lúc này cậu ‘Ồ’ cái gì thế?” Mãi lâu sau tôi mới cất tiếng hỏi.

Nakajima ngừng lau dọn, một phản ứng hiếm thấy ở hắn, và nhìn tôi.

Thế rồi, Nakajima vẫn là Nakajima đáng thương, bảnh bao như tôi hằng biết. Nakajima có đám lông tơ loăn xoăn sau gáy, cái lưng hơi gù và lặng lẽ di chuyển khắp nhà. Nakajima có đôi bàn tay khô ráo.

Điều đó làm tôi yên lòng. Tuy ngắn ngủi, nhưng giữa chúng tôi có một lịch sử tách rời quá khứ.

Một lịch sử có thể bị gió thổi bay bất cứ khi nào, nhưng nó chắc chắn tồn tại.

“... Tớ nghĩ, chắc cậu đã biết được điều gì đó. Về chuyện trước đây của tớ.” Nakajima thành thật nói.

“Sao cậu nhận ra?” Tôi hỏi.

“Từng có nhiều người như thế, nên nhìn mặt là tớ nhận ra ngay. Và cũng vì tớ đã luôn thấp thỏm chờ xem khi nào thì Chihiro biết chuyện. Tất nhiên, phần nào đó tớ cũng muốn cậu biết chuyện này.” Nakajima nói. “Cậu có ghê sợ tớ không? Chuyện của chúng mình kết thúc rồi phải không?”

Tôi cầm lấy tay Nakajima, ấn thật mạnh vào trái tim mình, mạnh tới nỗi suýt nữa thì gãy xương.

“Không được nói thế.” Tôi bảo. Tôi nói theo kiểu như nói với

con mình, giả dụ tôi có con.

Nakajima ừ một tiếng giống như đứa trẻ, rồi chúng tôi lại trở về cuộc sống bình thường.

Tôi đi nấu cơm, còn Nakajima tiếp tục lau dọn. Cầm cúi như những kẻ ở vào cái đêm trước ngày chuyển nhà. Như thế rồi đây sẽ làm lại cuộc đời. Như thế đã làm thế suốt hàng trăm năm nay. Với một quyết tâm coi như có rất nhiều chuyện chưa từng xảy ra, và trở thành Adam và Eva, để làm lại tất cả.

Thế nhưng, đó cũng lại là một quyết tâm được xây dựng trên một nền móng mong manh tới mức có thể bị gió thổi bay bất cứ lúc nào.

Chừng nào quá khứ của Nakajima vẫn còn thì nền móng ấy luôn chực chờ sụp đổ. Tôi nhận ra rằng, đó chính là cái cách con người hủy hoại con người.

Nakajima nói, sau khi đã ăn xong:

“Bây giờ tớ muốn đi xem tranh tường của Chihiro có được không?”

“Được chứ, nhưng đêm rồi, để đến ban ngày đi xem có rõ hơn không?”

“Tất nhiên tớ sẽ đi cả vào ban ngày nữa. Nhưng tớ muốn nhân tiện ra ngoài tản bộ thì đi xem luôn bây giờ. Tranh cậu vẽ xong rồi mà, phải không?”

Tôi nghĩ lúc nào đi xem mà chẳng được, nên chưa hề thông báo với hấn là mình đã về xong.

“Thế thì tớ sẽ đi cùng cậu. Vì giờ này vẫn còn sớm, chỉ cần tớ nói với bác bảo vệ là đến lấy đồ để quên thì bác ấy sẽ cho vào thôi. Bác ấy đã nhắm mắt tớ rồi. Gần bức tường có một cái đèn đường nên không sợ không nhìn thấy gì, nhưng cứ đem một cái đèn pin lớn đi cho chắc ăn nhé.” Tôi nói.

Hương mùa xuân tỏa ngan ngát trên con đường đêm, có vẻ như các vì sao cũng đã hiện ra mờ tỏ phía sau màn sương.

Đang rảo bước, đột nhiên Nakajima cất tiếng.

“Hồi ấy, tớ không may bị lạc đường trong lúc tham gia chương trình trại hè của cái chỗ giống như trường học mà tớ theo học, tớ đi lạc tuốt vào trong núi, đang thất thểu dọc quốc lộ thì tình cờ được bọn họ cho đi nhờ xe và thế là bị bắt cóc. Thời ấy điện thoại di động vẫn chưa phổ biến.”

Câu chuyện bắt đầu như thế.

Các từ ngữ tuôn ra như nước, như không dừng lại được.

Tôi nghĩ hấn giống như một cái máy bị hỏng.

Nakajima vừa bước đi, vừa kể, vừa khoanh chặt tay trước ngực.

Còn tôi thì chỉ biết gật đầu.

“Cậu có biết bị bắt cóc là như thế nào không? Là phải yêu quý

những kẻ bắt cóc mình. Không làm vậy thì không thể sống sót.”

“Cậu có hiểu chuyện ấy là như thế nào không?”

“Đầu tiên là bị xóa ký ức. Bằng thuật thôi miên và thuốc. Sau đó, sẽ bị nhồi vào đầu ý nghĩ rằng đây không phải là Nhật Bản.”

“Vi là một đứa trẻ thông minh nên tớ biết cách chống lại thôi miên. Tuy chỉ nhớ mang máng những gì đọc được trong sách, nhưng tớ nghĩ dù sao cũng phải thử và bằng cách nào đó đã thành công.”

“Tớ tự kỷ ám thị để sao cho khi nhìn thấy một vật thì mình sẽ nhớ đến một người nào đó. Đang ở Izu nên tớ chợt nảy ra ý nghĩ: biển nhất định phải ở quanh đây, thế là tớ bắt đầu tự ám thị để hễ dừng trước biển và trông thấy biển là sẽ nhớ đến mẹ. Còn lại để mặc cho họ làm gì thì làm. Dù sợ, nhưng cách đó thực tế rất hiệu nghiệm.”

“Mấy tháng sau, tớ chợt nhớ ra mẹ ở trước biển giữa đêm khuya khi được đưa ra ngoài tập thiền định. Và phải mất thêm vài ngày nữa để nhớ ra rằng đây là Nhật Bản và hình như mình đã bị bắt cóc. Trong cái tập hợp người ấy còn có rất nhiều đứa trẻ khác tham gia cùng với cha mẹ chúng giống như anh em Mino, khiến tớ đã suýt chấp nhận và hòa mình vào đó. Theo hệ tư tưởng của tổ chức, mẹ Mino không ở chung phòng với anh em Mino, nhưng tớ thì ngủ cùng với họ. Nắm tay nhau, theo kiểu cá mồi đóng hộp.”

“Ban ngày cũng có đủ dạng giáo viên tới dạy, bọn tớ sẽ thảo luận và học tập. Cả người lớn cũng tham gia.”

“Thoạt đầu khi nhớ ra, tớ hoảng loạn, gần như bị điên, nhưng trải qua một vài ngày giữ kín, tớ dần dần quan sát tình thế mà mình đang lâm vào. Rồi tớ đưa ra những suy đoán gần với thực tế nhất để cuối cùng quyết định đào tẩu.”

“Tớ nghĩ hồi đó nếu mình phát điên thì cũng chẳng có gì là lạ.”

“Bên trong mình, tớ nổi loạn và đấu tranh.”

“Con người, một cách bản năng, luôn tìm cách lẩn trốn về phía dễ chịu hơn, về phía không có đau đớn.”

“Vì vậy, tớ không muốn tin những người ở cùng họ hằng ngày là kẻ xấu, và bởi thế đầu óc tớ luôn tự động tư duy theo hướng coi những thứ mình nhớ ra là không có thật. Chỉ đơn giản là tớ không muốn chia tay với anh em Mino, và lại tớ sợ phải trả lời câu hỏi: nếu tớ đào thoát thành công và cảnh sát tìm đến thì anh em Mino sẽ ra sao? Khi ấy, suy nghĩ của tớ càng lúc càng trượt theo chiều hướng xấu.”

“Đây là nước ngoài ư? Không, chắc chắn là Nhật Bản. Bắt cóc là điều xấu, mình phải làm gì đó. Không, mình không được phép tố cáo những con người tốt bụng ấy. Mình ở đây đã bao lâu rồi? Chắc là lâu khủng khiếp? Mẹ có còn sống không? Mình không còn hiểu gì nữa. Người hiện lên trong đầu mình có phải mẹ không? Không, không phải, mà là ảo ảnh mình tạo ra do thèm khát một nhân dạng được gọi là mẹ... Cứ như vậy, mọi thứ trộn lẫn vào nhau và tấn công tớ. Mọi thứ trong đầu tớ, không phải những thứ có tính bề

ngoài, tan ra từng mảnh như bị tróc tận rễ, và tinh thần trở nên bất ổn.”

“Tớ bèn quyết định hỏi ý kiến Mino.”

“Vào nửa đêm, Mino trả lời với một giọng rất nhỏ: ‘Tớ nghĩ, có lẽ điều Nobu nói là đúng. Tớ thì không biết rõ vì đã sống cùng những người ở đây từ khi vẫn còn đỏ hỏn, nhưng tớ chắc Nobu đã bị bắt tới đây. Hơn nữa, mẹ Nobu không ở đây cũng là một điều lạ. Với lại, đây là Nhật Bản. Chắc chắn đấy. Mặc dù có vẻ như mọi người cố tình không nói ra chuyện này.’”

“Mino đã dám nói ra ý kiến của mình, bất chấp việc có thể xảy đến với anh em cậu ấy. Theo một nghĩa nào đó, hành động ấy có thể phải đánh đổi bằng cả tính mạng, thế nên suốt cuộc đời này tớ luôn kính trọng Mino. Vậy mà, tớ đã không thể nào đến gặp cậu ấy được.”

“Việc Chii phải nằm liệt giường và việc tớ luôn thấy đau mỗi khung khiếp không phải do tổn thương tâm lý. Mà do gan bị hủy hoại vì dùng thuốc quá liều. Mino đã khỏe lại nhiều, nhưng như vậy chưa thể gọi là một sức khỏe bình thường.”

“Mẹ Mino bị ung thư gan và mất ngay sau khi tổ chức đó giải tán.”

“Căn nhà hiện Mino đang ở trước đây được dùng làm kho chứa hoặc nơi tiếp khách của ngôi đền. Có một đạo hai mẹ con tớ sống ở đây, khi mẹ Mino mất, mẹ con tớ quyết định xin cho anh em

họ được ở miễn phí, mong họ có thể sử dụng chỗ ấy vĩnh viễn. Và còn vì một điều tứ vẫn chưa hiểu rõ, đó là liệu việc tứ làm có tốt cho họ không? Đôi lúc tứ vẫn nghĩ, nếu sau khi trốn thoát tứ không báo cảnh sát, cứ để họ sống như thế ở đó suốt đời biết đâu lại tốt hơn cho họ? Bởi vậy mà tứ muốn làm những điều có ích cho cuộc sống mới của họ và bảo vệ họ khỏi người đời. Về điều này, mẹ tứ cũng có cùng suy nghĩ.”

Cánh tay Nakajima khoanh chặt trước ngực, con đường mọi khi sao có vẻ bỗng bênh, dị dạng.

Tôi chỉ biết lắng nghe câu chuyện của hắn trong lúc nện bước xuống mặt đường.

“Thành viên của tổ chức này vốn không sống ở đây, có vẻ như đó là thời kỳ mà bọn họ đang lang thang khắp nước Nhật để tìm một nơi ổn định, thành thử nhiều người gia nhập rồi lại rời bỏ. Những gương mặt không quen bỗng nhiên xuất hiện, hoặc những người mới lúc trước còn ở đó bỗng đâu biến mất đã trở thành chuyện thường, nên việc bỏ trốn không có gì là khó.”

“Điều tứ sợ nhất là đi mãi mà không đến đâu, hoặc giả thoát ra được đến chỗ có người thì lại hóa ra là một đất nước xa lạ, ngôn ngữ không thông, mọi điều mình tưởng là đã nhớ ra rốt cuộc chỉ là ảo giác thì sao? Không có hộ chiếu, thì đảng nào mình cũng không thể trở về ‘ngôi nhà’ mà mình mong tưởng. Mình sẽ phải quay lại đó và

tiếp tục sống. Một cách vô vọng. Nếu điều đó là sự thật thì sao? Tớ không thể ngăn mình nghĩ như vậy.”

“Nếu đúng vậy thì tớ thực sự muốn chết quách đi cho rồi.”

“Đây là nếu tớ cho rằng những điều giống như giấc mơ nhỏ nhoi mà mình đang áp ủ không còn tồn tại trên thế gian này nữa. Chứ không phải mẹ tớ chính là giấc mơ đâu đấy nhé. Hoàn cảnh ra đời, hương vị tự do của cuộc đời được xây đắp từ niềm hy vọng và tình yêu mà mẹ dồn cho tớ, những điều này chính là tất cả những gì trong đũa trẻ là tớ đạo ấy.”

“Đầu óc quay cuồng, mắt mũi tối tăm, tớ chỉ muốn nằm lăn ra tại chỗ.”

“Nhưng tớ có Mino. Lời nói của Mino, như một chỗ dựa, đã khắc vào đầu óc tớ như một hiện thực khi ấy.”

“Mino đối với tớ là một chỗ dựa vững chắc. Mino còn bảo: tớ nghĩ đây là một nơi có tên là Shimoda của Nhật Bản, chẳng ai nói ra nhưng tớ tin là như thế. Nếu cậu ấy không cho tớ biết điều đó dựa trên những suy đoán của mình, hẳn là tớ đã bất an hơn thế nhiều.”

“Mino bắt đầu phát hiện ra nhiều điều từ rất sớm nhờ những thông tin có được từ cô em gái kỳ lạ kia. Trong lòng, Mino sợ rằng nếu người lớn biết được năng lực kỳ dị của em gái thì địa vị của mẹ cậu ấy trong tổ chức ngày càng trở nên vững chắc và anh em cậu ấy sẽ phải ở lại lâu dài trong tổ chức đó. Vì thế, cậu ấy luôn cố gắng giấu người lớn những chuyện em gái nói, nhưng việc đó thật khó

khăn. Thế nên tớ chỉ còn cách giải thoát anh em cậu ấy. Nhưng tớ không hiểu hành động này đối với anh em họ có xứng đáng được gọi là giải thoát hay không nữa. Bởi lẽ, mẹ họ, có lẽ bố họ cũng vậy, là những người trong tổ chức. Sự tổn thương hay tuyệt vọng của họ hẳn nhiên sâu sắc hơn tớ bội phần.”

“Tớ nghĩ, chính điều Mino làm cho tớ, cái hành động cao cả ấy, đã phá vỡ sự ổn định của cậu ấy. Và còn phá vỡ cả sự ổn định của em gái cậu ấy nữa. Cứ cho rằng đó vốn chỉ là sự ổn định giả tạo thì vào thời điểm ấy, nó vẫn là một thứ chắc chắn có thật. Mọi thứ sau đó đã thay đổi. Song sự thay đổi này là điều mà bản thân cậu ấy mong muốn, cho dù chỉ là vì muốn cứu tớ và Chii, và chính hành vi của sự yêu thương này đã luôn khiến cậu ấy mỉm cười cho tới tận bây giờ.”

“Tớ chỉ nghĩ đến những lời của Mino và về mẹ, một lòng đi xuyên rừng.”

“Không ngờ là có nhiều người lại cho rằng, cảm giác khi được giải thoát khỏi trạng thái tủy não là sự khoan khoái hay tỉnh táo, nhưng không phải vậy. Cậu sẽ cảm thấy sao mà rã rời, mờ mịt, ê chề. Thực tế là như vậy. Một tâm trạng như thế từ giờ trở đi sẽ chẳng còn bất cứ điều gì tốt đẹp nữa. Tâm trạng này kéo dài rất lâu, nhưng trên con đường núi tối đen khi ấy, tớ chỉ còn biết gắng hết sức. Sống chết làm sao giữ cho mình là một khối thống nhất, để đừng bị vỡ vụn thành muôn mảnh.”

“Cuối cùng tớ cũng nhìn thấy ánh sáng, tim bỗng đập mạnh, đầu đau như búa bổ, tớ không sao ngăn mình tưởng tượng ra rằng tất cả những câu chuyện đáng sợ mà mình từng nghe sẽ giáng xuống ngay bây giờ. Nhưng tớ vẫn bước tới. Và ra đến một chỗ có ánh điện như thể vừa rơi tòm xuống. Tớ không biết đây là đâu, nhưng cảm thấy có thứ gì rất đẹp đang chăm chú nhìn mình trong cái không gian được bao quanh bởi những thanh gỗ, vậy là tớ lao đảo tiến về phía ấy và nhận ra có một chuồng ngựa, năm chú ngựa đứng chen vai đang nhìn về phía tớ.”

“Chẳng hiểu sao khi phát hiện ra tớ bày ngựa không hề hoảng sợ cũng không lồng lên, chúng chỉ đứng im quan sát. Những đôi mắt đen và bộ lông bóng mượt ấy đã khiến tớ hoàn toàn bình tâm. Tớ đưa tay ra chạm thử vào lỗ ngựa mà không sợ bị cắn. Tớ chỉ định sờ thôi vì thấy chúng đẹp quá. Da chúng thật ấm áp, chúng tỏa ra mùi của loài vật, cái cảm giác của bộ lông vừa cứng, vừa như thấm cỏ mới dễ chịu làm sao, và thế là tớ ứa nước mắt. Bầy ngựa chỉ nhìn tớ thôi chứ chắc chẳng nghĩ ngợi gì đâu, nhưng những đôi mắt đẹp tựa hồ nước ấy đã khiến tớ như bị hút vào trong.”

“Cả đời này tớ biết ơn chúng.”

“Bầy ngựa, bằng ánh mắt hoang dã ấy, đã trả tớ về như cũ, giúp tớ bình ổn.”

“Tớ xúc lại mình... À phải rồi, đó là một câu lạc bộ cưỡi ngựa cỡ nhỏ. Tớ gõ cửa tòa nhà câu lạc bộ. Bên trong, vài người vừa cưỡi

ngừa xong đang cùng vợ chồng ông chủ uống cà phê và trò chuyện thân mật ý chừng sững sốt khi nhìn thấy tớ, nhưng bà chủ chắc là đã lập tức nhận định rằng bộ dạng của tớ như thế thì không phải chuyện đùa. Bà ấy mời tớ vào, để tớ ngồi xuống chiếc ghế trong cùng rồi rót cà phê. Từ người bà tỏa ra mùi của mẹ, thậm chí át cả mùi cà phê. Một mùi thơm tựa như mùi tanh nồng của một người mẹ không chịu rời mắt khỏi đứa con, lúc nào cũng chỉ nghĩ đến con trước tiên. Tớ nhớ cái mùi ấy quá nên đã không cầm nổi nước mắt.

‘Cô chú là người Nhật phải không? Đây đúng là Nhật Bản phải không? Cô chú làm ơn hãy gọi cảnh sát. Bây giờ cháu thực sự không thể nhớ nổi tên mình là gì. Cháu bị bắt cóc.’”

“Tớ vừa khóc vừa lặp lại mỗi một câu như thế.”

“Thế rồi những vị khách ở đó thốt ra rằng, họ biết tớ, họ đã từng thấy mẹ tớ trên ti vi, và ông chủ liền gọi điện thoại cho cảnh sát.”

“Bà chủ bảo, chuyện cụ thể như thế nào cứ để sau đã, rồi mang cà phê và cơm cà ri lại cho tớ. Cơm lóc nhóc những thịt, tớ nhớ cả thịt. Vì ở trong núi tuyết đôi không được phép ăn thịt.”

“Bởi thế, tớ nghĩ sinh vật học được gọi là mẹ ấy luôn tìm cách ủ ấm cho những kẻ bị lạnh, ban phát thức ăn cho những kẻ đói bụng, bất chấp hoàn cảnh có như thế nào. Tớ đã nhớ được ra, mẹ là như thế. Theo một cách thức gần gũi và sống động. Tớ muốn khóc khi nghĩ rằng, giờ thì mình cứ việc nhớ lại cũng không sao, nhưng

nước mắt không chảy ra được. Lòng tớ chỉ có thể mở ra một cách từ từ.”

Chúng tôi đã đến ngôi trường nên câu chuyện của Nakajima phải tạm dừng trong lúc chào bác bảo vệ.

Bước vào cổng nhỏ, tôi mới hỏi Nakajima.

“Sau khi trở về, cậu và mẹ liền dọn tới ngôi nhà bên hồ nước đó à?”

Nakajima gật đầu. Nhịp chuyện chậm dần.

“Tớ sắp mười tuổi rồi, thế mà từ dạo trở về, ngày nào mẹ cũng ngủ chung đệm và ôm chặt tớ trong lòng. Suốt ba tháng ròng, hễ ngủ dậy, nhìn thấy mặt tớ là bà lại khóc âm lên. Tớ vẫn còn nhớ rõ cái cảm giác bị kìm kẹp như thế biết rằng có ai đó đang nhìn mặt mình dù nhắm mắt. Tớ biết rằng cứ mở mắt ra là thế nào cũng bắt gặp gương mặt đang khóc của mẹ nên luôn làm ra vẻ đang ngủ. Nói về sự nặng nề ấy à, chắc chắn cậu sẽ cảm thấy còn nặng nề gấp bội so với một kẻ bí ẩn như tớ bây giờ. Nó kinh khủng đến nỗi, bố tớ phải phát chán và bỏ đi thì cậu biết rồi đấy.”

Nakajima cười.

“Lo sợ mẹ sẽ phát điên lên mất, tớ ra sức vật nài, thế là trong suốt một thời gian dài bà đã theo tớ tới trung tâm tư vấn tâm lý mà

thật ra chỉ mình tớ phải đi. Ngay cả ở trong một tình cảnh như vậy, bà vẫn căng mình ra bảo vệ tớ mỗi khi đám truyền thông tìm đến, lại còn viện cớ là để lấy lại thời gian đã mất, bà đã cùng tớ tới rất nhiều nơi, đôi khi cùng với bố tớ nữa, như công viên giải trí chẳng hạn.”

“Nghe nói ban đầu trông mặt tớ hoàn toàn vô cảm, làm gì cũng cứng đơ, nhưng đó chẳng qua là vì tớ không biết cách biểu lộ cảm xúc ra bên ngoài mà thôi. Trong lòng ngồn ngộn những suy tư, vậy mà chẳng cách nào bộc lộ được. Tuy vậy, mỗi ngày trôi qua lại có cái gì đó dần dà được ủ ấm, rồi băng tan. Tớ lại yêu quý mẹ một lần nữa, và dần dần trở về là chính mình. Cái quá trình ấy, tớ vẫn nhớ lắm.”

“Khi đã phần nào ổn định, bác sĩ khuyên nên sống yên tĩnh một thời gian, vậy là mẹ con tớ đến ở bên hồ nước.”

Chắc hẳn chính vì những trải nghiệm ấy mà Nakajima đã hạ quyết tâm mạnh mẽ hơn người thường, đó là sẽ không đặt gánh nặng lên tôi cũng như lên bất cứ ai, là sẽ tự làm lấy những việc của mình.

Tôi nghĩ bụng. Còn câu chuyện của Nakajima vẫn tiếp diễn.

“Tớ đâu có bị ngược đãi tới tệ gì, chỉ là bởi những kẻ muốn tạo ra giống người siêu việt ép buộc tớ tu hành mà thôi. Thành thử, xét về mặt nào đó, tớ thấy tất cả đều tốt bụng, com lúc nào cũng ngon vì sẵn đồ biển, ngày nào cũng vui vẻ vì được chơi đùa cùng chúng

bạn, duy chỉ có điều, những người lớn ở đó đều đồng chất, họ không phải những thực thể giàu cảm xúc và sắc thái như ở với mẹ tớ.”

“Cuối cùng, tớ đã học được rằng logic và điềm đạm khác hẳn với đồng chất và lặng lẽ. Đồng chất là trạng thái chỉ đạt được khi đánh mất mình.”

“Sau khi thoát ra khỏi trạng thái trên tớ lại bị tình yêu của mẹ mình nuốt chửng, tình yêu thấm sâu vào tớ như một món canh mùi vị đậm đặc. Tớ cảm thấy dòng chảy tình cảm của bà giống như một tấm áo có quá nhiều nếp gấp không cần thiết.”

“Nhưng, tớ nghĩ rốt cuộc mẹ chia tay bố và chết sớm là tại tớ. Cảm giác đó hoàn toàn không phải cái gì phi khoa học, mà tớ nghĩ nó hết sức bình thường. Đó là kết quả của việc sử dụng năng lượng với một chủ ý rõ rệt, như là cái giá phải trả để giành lại tớ. Phần được dùng hết ấy đã bị tước đi khỏi cuộc đời bà, tớ có cảm giác như vậy. Ngay cả giờ đây tớ vẫn tin rằng, mẹ tớ đã lường trước hậu quả khi sử dụng sức mạnh ấy.”

“Tất nhiên tớ cũng không nghĩ là mình sẽ sống lâu đến vậy, bởi thế mà tớ đã từng thực sự tin như một lẽ dĩ nhiên rằng, mình đã tặng mẹ cả mạng sống của mình, sao mẹ lại không nhận lấy... Nhưng rồi tớ ngộ ra rằng, mình không thể cầu nguyện điều ấy từ một nơi sâu thẳm như mẹ. Mẹ đã vận đến giọt sức lực cuối cùng trong cơ thể, từ tận tủy xương, hông kéo về phía mình cái sợi tơ mong manh nối liền với tớ.”

“Quá nhiều chỗ trong con người tớ đã bị hủy hoại, thế nên từ rất lâu rồi tớ không cảm thấy mình còn có thể sống tiếp cho ra hồn được nữa. Nhưng nhờ có mẹ mà cuộc đời tớ rốt cuộc đã lấy lại thăng bằng, rồi trở nên tốt đẹp tự bao giờ.”

“Chỉ có điều, giữa lúc mẹ đôn đáo và tả tơi tìm tớ, thì tớ lại đang đánh chén sashimi, cười cợt với bạn bè, ném trái thú vui tình dục, đây là điều duy nhất cho tới nay vẫn làm tớ cảm thấy hơi buồn.” Nakajima nói.

Hắn bảo kể những chuyện thế này sẽ làm hắn khóc mất, và hắn khóc thật.

Hai mẹ con Nakajima ngày nào cũng ở bên nhau như cặp tình nhân, ngõ hầu giành lại quãng thời gian đã mất. Quãng thời gian ấy cuối cùng đã trở thành những ngày tháng đẹp đẽ nhất, những kỉ niệm tuyệt vời nhất trong cuộc đời họ. Tôi tin sẽ chẳng có gì tốt đẹp hơn thế sẽ đến với Nakajima nữa. Chính vì luôn ôm ấp những điều tuyệt diệu trong lòng ngực mà sống, nên ở hắn có một vẻ đau buồn và ung dung riêng.

“Nhưng cảm xúc chẳng là gì cả. Tớ hiểu rõ điều này. Giống như kỉ niệm đẹp đẽ nhất về cuộc sống ở bên hồ nước chính là mẹ, kể từ khi sống với mẹ, vùng biển mà tớ vẫn thường bơi cùng Mino và Chii dần trở thành một điều vui vẻ... Biển Shimoda lúc nào cũng có sóng lớn, đôi lúc khiến chúng tớ chẳng còn nhìn thấy nhau. Chúng tớ cười lẫn lộn mà chẳng vì điều gì, rồi ngã chổng kên, bị

những con sóng nuốt gọn, và bơi cho tới lúc đứt hơi.”

“Nó chẳng có ý nghĩa gì nhiều hơn là việc gọi ra từ bộ não, hay con tim, hay từ đâu đó một số lượng vô hạn các kết hợp được gom lại trong một vùng có tên ‘những điều tốt đẹp’, hoặc các kỉ niệm được tập hợp dưới tiêu đề ‘những điều cay đắng’.”

“Mỗi quan hệ máu mủ giữa mẹ và tớ chẳng vì một kết cục tồi tệ mà có gì thay đổi. Việc tớ nắm tay mẹ thông dong thả bộ ven hồ, việc tớ và anh em Mino cười lăn lộn trên bãi biển, việc ngắm nhìn hải âu, đều chẳng có gì thay đổi. Không xấu, không tốt, chỉ có quang cảnh là vĩnh viễn ở đây, bên trong tớ, với cùng một khối lượng, tớ nghĩ như thế. Dĩ nhiên là có một dạng bộ lọc cảm giác kiểu như màu hồng của trời chiều, hay khi tâm trạng u uẩn thì cảnh sắc cũng trở nên tăm tối, nhưng cái gì thực tế đã ở đó thì không hề thay đổi. Đơn giản là đã từng có những thứ như vậy.”

“Nhưng chắc gì đó đã là một kết cục tồi tệ. Quả thật cuộc đời này tớ đã bị bầm vằm bởi hàng loạt những ngẫu nhiên nho nhỏ, và được chấp nối lại một cách thiếu nguyên tắc bởi một bàn tay dư thừa nhiệt huyết. Vì thế mà tớ thành ra một kẻ vá víu kỳ quặc. Nhưng cuộc đời tớ chắc chắn có thật. Bất chấp nó là một cuộc đời méo mó, kiệt sức, yếu ớt và tràn ngập cảm giác tội lỗi thì vẫn có cái gì đó bên trong nó. Nó lúc nào cũng là một thứ tuyệt vời hơn mọi cảm xúc của tớ.”

Nakajima làm rằm kể, giống như một người phải khó khăn lắm mới quyết định được việc nói ra.

Với một kẻ chưa từng bị hủy hoại như tôi, việc chấp nhận thật dễ dàng. Dù đi tới nơi đâu trên thế giới này thì con người nhìn chung vẫn vậy thôi. Đâu cần phải tha thứ cho bằng hết mọi lỗi lầm mới có thể yêu thương. Nghĩ như thế, ta sẽ dễ dàng bỏ qua với một tiêu chuẩn bớt khắt khe hơn.

Chẳng hạn như mẹ và bố tôi, mẹ chỉ là một mama quán bar phẫu thuật thẩm mỹ không biết chán, chết trẻ, chưa cưới nhưng có con ngoài giá thú, vụng về, không biết tính toán; bố lúc nào cũng tỏ ra huênh hoang ở cái quán Ý quê một cục ấy. Mọi thứ chỉ có thể bắt đầu nếu tôi biết bỏ qua những điều như thế.

Với Nakajima việc đó hẳn sẽ khó khăn hơn. Bởi biên độ của mọi thứ đều quá rộng so với hắn.

Nhưng biết đâu một ngày kia trong hắn sẽ có cái gì đó dần dần thay đổi, khi hắn đã quen với một thực tế rằng: cuộc sống là những chuỗi ngày lặp lại tẻ nhạt và ở bên mình lúc nào cũng vẫn là con người ấy thì chỉ có sự bay bổng của con tim nhỏ bé mới ít nhiều đem lại sắc màu cho thế giới.

Có đèn chiếu sáng, lại thêm vàng trắng mười tư khá tỏ, nên bức tranh tường dù nhìn xa nhưng vẫn rất rõ ràng. Màu sắc tất nhiên không thể nét như ban ngày, song phần góc tranh như chìm dần vào

trong bóng tối thì lại toát ra một vẻ thật thần bí.

“Xem này, tớ đã vẽ vào trong tranh mọi điều cậu vừa kể đấy.”
Tôi nói, pha lẫn chút tự hào.

“Chà, đây là tranh cậu vẽ hả!” Nakajima thốt lên, rồi chăm chú nhìn vào bức tường. Hắn để lộ vẻ mặt giống như khi đang miệt mài học tập làm tôi thấy vui vui.

Cảm thấy tự hào, hay có thể bật cười, hay vuron người ra hoặc thu người lại một cách tự nhiên, những điều đơn giản ấy thật quan trọng.

Có lẽ chính tôi cũng đang dần gượng dậy một cách vững vàng sau bao chuyện.

Tôi sẽ đứng dậy trước, để rồi xòe bàn tay ra cho hắn trên con đường mà hai đứa sẽ đi. Giống như lần đầu tiên tới nhà Mino, chúng tôi đã xích cơ thể lại gần nhau một cách bản năng, mà chẳng cần đến một mưu mẹo nào.

Tôi nhìn vào bức tranh và chậm rãi giải thích cho hắn.

Trong sân trường tối đen, không một bóng người, giọng tôi vang lên trầm thấp.

“Đây là cậu, Nakajima. Đang đứng đỉnh ăn chuối dưới bóng cây này. Đây là mẹ Nakajima, lúc nào cũng tươi cười bên cạnh Nakajima. Còn đây là hồ nước, đây là đền thờ. Và đây là Mino. Cậu ấy đang cười trong lúc pha hồng trà. Người hơi nhỏ thó, cậu thấy chưa? Tiếp theo là Chii. Đang nằm trên giường có trướng rủ.

Cô ấy là nàng công chúa khi ngủ trong rừng, cho dù chẳng ai hiểu được ý nghĩa nhưng đây là một thế giới hạnh phúc. Không ai phá vỡ được. Và mặc dù không ai biết ý nghĩa của nó là gì, nhưng bức tường sẽ đập vào mắt mọi người, rồi cuối cùng bị phá và biến mất khỏi thế giới này. Thế nhưng, hình ảnh các cậu trong niềm hạnh phúc sẽ vẫn còn đọng lại chút ít trong tiềm thức của mọi người. Cũng được đấy chứ?”

Nakajima lặng lẽ gật đầu.

“Dạo gần đây tớ hơi mau nước mắt,” vừa nói hắt vừa sụt sịt nên tôi không nhìn sang hắn. *Cái quái gì thế, đằng này đâu về vì tình yêu, mà vì tình nguyện, tôi rửa thắm trong bụng. Đáng lẽ phải có cảnh chàng trai cảm động ghì siết lấy cô gái, còn cô gái thì đang khóc lóc mới phải chứ?*

Và chúng tôi cứ đứng mãi như thế trước bức tranh tường, cho đến khi toàn thân lạnh cóng.

Sau này, mỗi lần nghĩ về bức tranh, ắt hẳn tôi sẽ nhớ lại sự việc của đêm nay.

Dù chúng tôi đang làm gì và ở đâu.

“Này, tớ không biết phải hỏi thế nào cho khéo, nhưng theo Chihiro, anh em họ có bất hạnh không?”

Im lặng suốt dọc đường về, cuối cùng Nakajima cất giọng khàn khàn hỏi tôi như thế trong lúc vẫn bước đi.

Tôi quyết định suy nghĩ một cách nghiêm túc.

Nếu tôi nói dối lúc này thì mọi thứ sẽ trở thành dối trá.

Những thứ có thể nhìn thấy trên bề mặt, thế rồi những thứ có thể nhìn thấy ở bên dưới lớp vỏ. Hồng trà ngon tuyệt, căn phòng đầy bụi, hồ nước long lanh ngoài cửa sổ...

Tôi cố gắng gom góp vô vàn các ấn tượng xếp chồng thành muôn lớp giống như bánh mille-feuille vào làm một. Đoạn trả lời câu hỏi của hắn.

“Không bất hạnh. Chắc chắn. Nhưng cũng không hạnh phúc. Tôi thấy họ có lúc bất hạnh và cũng có lúc hạnh phúc.”

“Tốt quá.” Nakajima tỏ ra trút được một gánh nặng.

Xét theo nghĩa nào đó, đối thoại với hắn cũng giống như một trò ăn thua thực sự, nhưng tôi không ghét. Mà còn thích là đẳng khác.

“Chihiro đúng như tôi nghĩ, là một trong số thực sự không nhiều những người ít có bạo lực tinh thần.” Nakajima nói.

“Làm gì có chuyện đó. Tôi chắc chắn cũng mang trong mình những thứ đáng sợ chứ tưởng, con người ai mà chả vậy.” Tôi nói.

“Tôi đâu bảo là không có. Mà là ít. Với tôi như thế là đủ. Tôi quá sợ bị đánh mất cậu, nên đã cố ngăn mình tiến gần cậu hơn. Nhưng mặc kệ tất cả, cậu vẫn ở bên tôi mỗi ngày; mặc kệ chuyện của người khác, cậu vẫn sống trong thế giới của riêng mình. Cậu vận động đôi tay và cơ thể, vẽ tranh với những đường nét khúc chiết

khuyến tớ cảm thấy yên lòng. Nhưng cậu lạc quan quá, chính điểm này của cậu khiến tớ ngần ngại đôi chút. Tớ sợ phải tin. Nhưng lại bị cuốn hút. Tớ muốn phá tan tất cả, nhưng vì yêu cậu nên không thể.”

Nakajima nói, cuối cùng hơi nở một nụ cười.

“Thật tốt là cậu đã nói ra.” Tôi nói, trong lòng thực sự nghĩ như vậy.

“Vớ vẩn quá, làm sao mình có thể đi Paris cùng Chihiro được chứ.” Nakajima nói như một đứa trẻ.

“Được thôi, sao cậu không đi mà đi một mình?” Tôi cười.

“Không sao, tớ sẽ sang một mình và chờ cậu. Nhưng còn một việc khác, cậu có thể cùng tớ tới Shimoda một ngày nào đó được không? Tớ muốn một ngày kia trở lại nơi ấy, tìm đến cậu lạc bộ cưỡi ngựa nọ để cảm ơn những người ở đó, và nhất là bày ngựa. Nhưng, bây giờ thì chưa được. Không phải tuyệt đối không thể, nhưng tớ vẫn chưa nghĩ tới.”

“Vậy khi nào từ Paris trở về, chúng mình sẽ đi luôn. Nếu vào mùa hè, chúng mình còn có thể bơi cùng nhau.”

Chúng tôi vừa nói chuyện vừa thong thả bước qua những dãy phố quen thuộc, chẳng giống như nói chuyện vui, và tất nhiên cũng chẳng giống như nói chuyện buồn. Trong câu chuyện có cảm giác yên tâm, nhưng không hiểu sao cũng có một sự căng thẳng khó tả. Mỗi một cuộc trò chuyện như thế này, mà có thể một ngày nào đó

sẽ không còn nữa, thật là quý báu; một cảm giác như thể khoảnh khắc này đã ở đây như một kỳ tích.

Tại sao đang ở cùng nhau mà lại xa xôi nhường này?

Một cảm giác cô độc dễ chịu như khi rửa mặt bằng nước lạnh.

“Nhưng trước đó chúng mình phải tới hồ nước, gặp anh em Mino cái đã. Để còn ngắm hồ nước được tô điểm trong sắc hoa anh đào nữa chứ.” Tôi nói.

“Ừ, cậu sẽ đi cùng tớ chứ?” Nakajima hỏi lại.

“Cứ làm đi làm lại nhiều lần, rồi sẽ ổn thôi. Tất cả mọi chuyện.” Tôi trả lời.

Mặc cho tình thế vô cùng chên vênh của hai chúng tôi, mặc cho sự kết hợp yếu ớt, giống như những kẻ đi trên mặt băng mỏng, chỉ cần một người ngã thì sẽ kéo người kia ngã theo, tôi đã nói ra điều ấy với niềm xác tín.

Hai đứa chúng tôi khi ấy tựa như đang bùng sáng ở trên mây.

“Ừ, tớ nghĩ anh em Mino cũng sẽ rất vui.” Nakajima nói. “Biết đâu, một ngày nào đó, mình sẽ bắt gặp Chii đứng dậy được và đi loanh quanh.”

Chuyện ấy có lẽ là bất khả, nhưng ấp ủ một hy vọng mong manh cũng đâu có gì là xấu. Chẳng ai cấm sức nóng nhỏ nhoi từ niềm hy vọng sưởi ấm cho những bàn tay và đôi chân giá lạnh.

“Trước mắt, về đến nhà tớ sẽ pha hồng trà bằng nước ngon. Tất nhiên là không thể ngon được như Mino đâu đấy.” Tôi nói.